

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
GV NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Côn đồ trị Nước mãi nên chăng ??

Theo cách hiểu thông thường, côn đồ là kẻ dùng bạo lực để gây rối, bất chấp pháp luật, thường cấu kết thành phe đảng và là đối tượng theo dõi của cảnh sát công an. Điển hình là côn đồ bóng đá.

Ở Nước CHXHCNVN, nạn côn đồ bóng đá kể ra khá hiếm hoi, nhưng **điều phải vạch trần là phong cách côn đồ lại xuất hiện chính ở nơi những người thừa hành luật pháp !** Điểm lại thời gian gần đây thôi, ta cũng thấy nhan nhản trường hợp. Xin kể ra vài vụ điển hình :

Trước hết là thói côn đồ bạo ngược của mấy tay công an ở trại giam Kế, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mà vụ án "Trộm cổ vật ở Bắc Giang" (xử cuối tháng 6-2006) đã phơi bày ra trước mắt kinh hoàng tội độ của cả hoàn cầu. Chín bị can gồm 4 tu sĩ và 5 cư sĩ Phật giáo đã ném được chế độ lao tù nhân đạo cộng sản như sau : người bị lột trần truồng ra đánh, người bị dí dùi cui điện vào đầu dương vật, người bị gậy gỗ 4 cạnh vượt ngược bộ phận sinh dục đến tóe máu tươi để xem còn trinh không, người bị trói giật cánh khuỷu, đập đầu vào tường và treo ngược lên trần, người bị đánh đòn âm gây đau đớn bên trong cơ thể, người bị bắt nuốt lại thức ăn đã nôn ra, người thành năm xương khô trong ngục, người thành bộ xương di động trên mặt đất, người mất răng thêm sọc, người hồng thận nát gan v.v... Tất cả đều bị tổn thương suốt đời, một số đã hóa ra u mê ngữ nghêch, tinh thần bấn loạn...

Vụ việc thứ hai là cuộc hỏi cung anh Vũ Hoàng Hải, thành viên Khối 8406, từ 05 đến 08-08-2006 tại trụ sở công an phường 18, quận 4 Sài Gòn. Sau khi anh phản đối sự xâm phạm quyền tự do cá nhân như bị lục soát người để kiểm tra điện thoại di động, tịch thu chứng minh nhân dân và một số danh thiếp mang theo, công an đã chỉ thẳng vào mặt anh, chửi bới tục tĩu, tung nhiều quả đấm vào đầu vào má. Mỗi khi anh trả lời không đúng với mong muốn của bọn họ thì bị ăn đòn đến tê người. Suốt 4 ngày làm việc từ sáng cho đến tối không được một phút nghỉ ngơi. Mỗi lần bị choáng váng mặt mày muốn ngất xỉu, anh ra hiệu cho họ dừng tay thì lại nhận được lời chửi rủa : **"Mày chết đi tội滔 càng mừng!"** Quả là một câu nói đi vào lịch sử !

Vụ thứ ba là hôm 13-08-2006 vừa rồi, gần 20 công an đã xông vào nhà ký giả Nguyễn Khắc Toàn ở Hà Nội để tiến hành cưỡng bức khám xét rất thô bạo. Họ lùng sục khắp nhà để tìm các tài liệu "phản động" và Đặc san **"Tự do Dân chủ"** mà nhóm 5 Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình Hà Thành **dự định** ra mắt ngày 15-8-2006. Sau nhiều giờ khám xét, công an đã ngang nhiên tịch thu hơn 50kg tài liệu, 2 máy vi tính của ông Toàn, 2 điện thoại cầm tay, nhằm cắt đứt mọi liên lạc với bạn bè và các cơ quan truyền thông hải ngoại. Tất cả việc khám xét thô bạo này đã diễn ra mà không hề có lệnh văn bản của cơ quan công an cũng như Viện Kiểm sát. Kết thúc khám xét, công an yêu cầu ông Toàn ký vào một biên bản đầy gian trá, nói là ông **đã tự nguyện nộp tài liệu và tài vật** (!?). Bốn người còn lại, đặc biệt là nhà văn Hoàng Tiến, cũng bị mời lên đồn công an, rồi bị khám nhà, tịch thu - không lệnh lục, không biên bản - nào tài liệu, nào máy vi tính, nào điện thoại di động, bị cắt đứt điện thoại để bàn, chặn đường vào mạng Internet. Cho đến tận hôm nay, công an tiếp tục sách nhiễu, xét hỏi về việc **dự định** ra báo, còn cho biết là việc thẩm vấn có thể kéo dài cả tháng và cả năm, nhằm gây kiệt quệ tinh thần cho Ngũ hiệp Hà Thành này.

Đến lúc đưa ra tòa nếu cần thì cản trở luật sư, ngăn cấm báo chí và nhân chứng, không cho Dân chúng và thân nhân tham dự, thậm chí chẳng cho ai biết, chỉ trừ nội bộ bộ máy bạo quyền (như trường hợp Lm Nguyễn Văn Lý năm 2001), khoác lên những tội danh bịa đặt, áp đặt những bản án viết sẵn và bắt chịu cảnh lao tù vô nhân đạo như trường hợp mục sư Nguyễn Hồng Quang, bác sĩ Phạm Hồng Sơn, ký giả Nguyễn Vũ Bình...

Mọi hành xử côn đồ thô bạo nêu trên chỉ là áp dụng các nguyên tắc "đạo đức" nền tảng của chế độ Cộng sản: **"Chuyên chính Vô sản"** (mỹ từ che giấu thói chủ trương và nguy hiểm cho bạo lực độc tài), **"Mọi phương tiện có lợi cho cách mạng đều tốt"** (thành ra cứ lừa dối, hứa hão, lật lọng, bưng bít, đàn áp, tra tấn, thủ tiêu... một cách thần nhiên). Cái chết của 100 triệu nạn nhân do chế độ CS gây ra cho Nhân loại không phải do sai lầm, mà đúng là **chủ trương thực sự** (vì thế CS chẳng bao giờ xin lỗi hay đền bù vì các tội ác này). Mọi ai cản trở hoặc chống đối việc xây dựng chế độ này (hay đúng hơn là **việc chuyên quyền của đảng cộng sản**) đều không có quyền làm người và quyền tồn tại !

Trên đây là thói côn đồ pháp luật. Còn nhiều thói côn đồ khác tinh vi hơn, nhưng không kém phần thô bạo và đàn áp, đảo lộn cuộc sống con người (bạo lực ở đây không còn là bạo lực cơ bắp và vũ khí mà là bạo lực hành chánh). Côn đồ văn hóa chẳng hạn. →



TRONG SỐ NÀY:

- Trg 01 ▶ **Côn đồ trị nước mãi nên chăng ?**
- Trg 03 ▶ **Khối 8406 công bố Tiến trình Dân chủ hóa VN**
- Trg 04 ▶ **Khối 8406: Thư gửi các nhà lãnh đạo Hội nghị Thượng đỉnh Á-Âu lần 6**
- Trg 05 ▶ **Chính giới Quốc tế tiếp tục ủng hộ Khối 8406**
- Trg 06 ▶ **Địa ngục treo ngược - TT Thích Viên Định**
- Trg 08 ▶ **Tôi ở trong tù mà đảng CSVN là cai ngục - MS Ngô Hoài Nở**
- Trg 11 ▶ **Kháng thư 12-08-06 của Giáo hội Phật giáo Hòa hảo Thuận túy - ĐT Lê Quang Liêm**
- Trg 13 ▶ **Gương can đảm của giáo dân Đông Yên - LM Xuân Văn**
- Trg 15 ▶ **CSVN đàn áp Độc san Tự do Dân chủ - Hoàng Tiến**
- Trg 17 ▶ **Giải tòa huyền thoại Hồ Chí Minh - LS Nguyễn Hữu Thống**
- Trg 21 ▶ **Tự do ngôn luận, tự do bầu cử, 2 cột trụ chính của một nền dân chủ - GS Chu Chi Nam**
- Trg 23 ▶ **Khí Cung đình CS chống tham nhũng - Bùi Tín**
- Trg 26 ▶ **Đã đến lúc toàn Dân hãy tập hợp lại - Thanh Đức**
- Trg 27 ▶ **Khối 8406, nền tảng của Tiến trình Dân chủ hóa Việt Nam - Nguyễn Công Bằng**
- Trg 28 ▶ **Chùm thơ thi sĩ Nguyễn Chí Thiện và Trần Việt Yên**
- Trg 29 ▶ **Nông nô thời đại mới - Cao Văn Tĩnh**
- Rải rác ▶ **Tin tức**

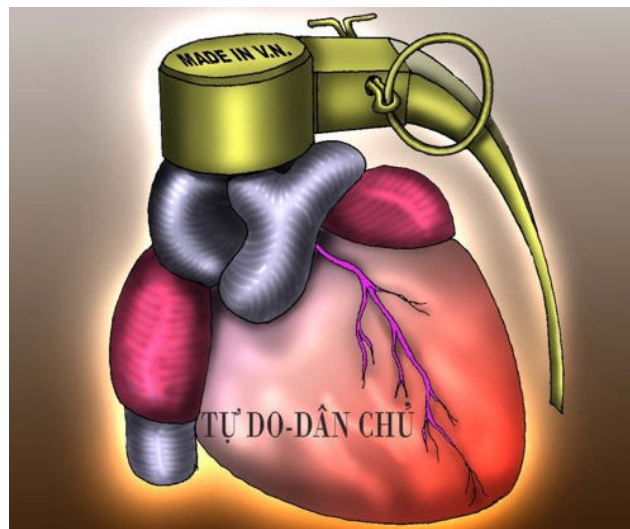


Biết rằng sách báo in ấn tự do, các phương tiện truyền thông xã hội hoạt động độc lập để dằn công bố sự thực, bênh vực lẽ phải, tố cáo bao tội ác tày trời của CS mà CS chẳng có thể tranh cãi lại được, nên tốt nhất là **"kiểm duyệt và không chế"** ngay đầu óc và dạ dày của tác giả, tổng biên tập, giám đốc nhà xuất bản, làm cho nhiều sóng phát thanh, cấm sử dụng antenne chảo, dựng hàng ngàn bức tường lửa... Ai đã chẳng có lần lắc đầu ngao ngán và đành bất lực vì tiếng rú ngăn chặn làn sóng của các đài dân chủ, vì dòng chữ "cấm truy cập" hiện ra khi mở các trang mạng đấu tranh!

Ngay sau biến cố Nhân văn Giai phẩm (1956-1957), một loạt hội văn hóa như Hội nhà văn, Hội Nghệ sĩ tạo hình, Hội Nghệ sĩ sân khấu, Hội Nhạc sĩ,... được đảng CS thành lập, chi đạo và trả lương cho sống. Đảng đồng thời xác định: từ nay đường lối sáng tác phải là **"hiện thực xã hội chủ nghĩa"** (do tay trùm văn hóa khét tiếng của Liên-xô là Mác-xim Goóc-ky đề ra). Đường lối này tóm kết trong 4 chữ **"yêu-căm-chiến-lạc"** (**yêu thương**: yêu đảng, lãnh tụ và chế độ trên hết và trước hết; **căm thù**: căm thù những ai đảng bảo phải căm thù, dù đó là bằng hữu và cha mẹ; **chiến đấu**: chiến đấu để tiêu diệt những kẻ thù của đảng, để đảng muôn năm trường trị; **lạc quan**: luôn lạc quan và mù quáng tin tưởng dù có thấy chủ nghĩa sai lầm, chế độ thất bại và đảng phạm muôn vạn trọng tội...). Những văn sĩ, thi sĩ, nghệ sĩ nào không chịu chui vào những cái rọ ấy để phải bán rẻ lương tâm, thì không thể sáng tác, có sáng tác cũng không thể in ấn, thành ra chỉ có nước gác bút, đổi nghề, chết dần mòn. Một số đã chỉ còn cách vào nằm xà lim mà nặn ra tác phẩm (Thi sĩ Nguyễn Chí Thiện chẳng hạn). Mới gần đây thôi, văn sĩ trẻ Nguyễn Ngọc Tư đã và vẫn còn lao đao khôn khổ vì tác phẩm "Cánh đồng bất tận" của mình. Nhận định phê bình văn học trong ở nhà trường cũng đều phải theo công thức "yêu-căm-chiến-lạc" như thế (**đang thậm chí còn mưu đồ áp đặt điều quái đản ấy trong các thiên viện, tu viện, chủng viện**). Chính vì thói côn đồ văn hóa đó mà hơn 60 năm xã hội chủ nghĩa, chẳng có một tác phẩm văn học nào tại VN "ngang tầm thời đại" như ĐCS kêu gọi -ngoại trừ những tác phẩm đổi kháng- vì hầu hết đều không thoát thai từ nỗi trần trờ của tác giả nhưng chỉ là từ "đơn đặt hàng" và "lò kiểm duyệt" của mấy tay "trùm văn học", "quan văn nghệ", "công an văn hóa". Thói côn đồ văn hóa đó đã ảnh hưởng lên toàn xã hội, khiến tư cách lịch sự và tình người của Quốc Dân đang bị xói mòn cách thê thảm.

Để thoát những nạn côn đồ xuất phát từ cái chính thể cộng sản phi nhân, bất nghĩa này, từ cái chế độ mác-xít coi thường tình người, danh dự, lẽ phải, pháp luật, lời hứa này, các Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình không phải chỉ hô hào, kêu gọi ý thức là đủ. **Vấn đề là phải triệt cho được căn nguyên, gốc rễ của tệ trạng và thảm nạn !!!**

BAN BIÊN TẬP



Tác giả: Babui - Nguồn: Danchimviet.online



KHỐI 8406 CÔNG BỐ TIẾN TRÌNH DÂN CHỦ HÓA VIỆT NAM gồm 4 giai đoạn & 8 bước

Việt Nam, ngày 22 tháng 8 năm 2006

GIẢI ĐOẠN I THỰC HIỆN QUYỀN TỰ DO NGÔN LUẬN, TỰ DO BÁO CHÍ ĐẶT NỀN TẢNG CHO CÁC NHÂN QUYỀN & DÂN QUYỀN KHÁC

1- Bước 1 : Từ vài chục năm nay, nhiều Công dân Việt Nam, kể cả nhiều đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam, cũng như các nhà đấu tranh dân chủ, đã lên tiếng - bằng nhiều cách - mạnh mẽ đòi nhân quyền, dân chủ, tự do, tự do thông tin ngôn luận, tự do thành lập công đoàn, hội đoàn, đảng phái, tự do tôn giáo,... cho toàn Dân. Ngày 20-2-2006, 4 Linh mục công bố *Lời Kêu Gọi Cho Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận "Chúng Ta Không Sợ Hãi Nữa. Chúng Tôi Phải Biết Sự Thật"*, thì đến ngày 23-2-2006 lần đầu tiên hàng trăm Công dân quốc nội Việt Nam đã đồng loạt ký tên vào bản *Tuyên Bố về Quyền Tự do Thông tin Ngôn luận của người Dân Việt Nam*.

2- Bước 2 : Ngày 8-4-2006, *Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam 2006* được long trọng công bố trước Quốc dân Việt Nam và Cộng đồng Quốc tế. Trên cơ sở Tuyên ngôn ấy, Khối 8406 được hình thành, ngày càng phát triển nhanh chóng và được Đồng bào quốc nội, hải ngoại cũng như Cộng đồng Quốc tế ủng hộ mạnh mẽ.

- Ngày 15-4-2006, *Bán nguyệt san Tự Do Ngôn Luận* ra số đầu tiên đồng loạt tại nhiều thành phố ở Việt Nam.

- Ngày 15-8-2006, *Đặc san Tự Do Dân Chủ* quyết tâm ra số đầu tiên tại Hà Nội.

- Tăng cường đấu tranh để toàn Dân Việt Nam tự giành lại quyền Tự do Thông tin Ngôn luận đã bị mất hẳn dưới chế độ Cộng sản Việt Nam từ hơn 50 năm qua ; khuyến khích các Cá nhân, Tổ chức **mạnh dạn công khai sử dụng** báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng phổ cập khác ; **nỗ lực** để các tài liệu thông tin được bày bán công khai trong các sạp báo - tiệm sách.

GIẢI ĐOẠN II PHỤC HOẠT, THÀNH LẬP & PHÁT TRIỂN CÁC CHÍNH ĐẢNG DÂN CHỦ KHÔNG CỘNG SẢN.

3- Bước 3 : Không kể các Chính đảng Dân chủ không Cộng sản từ lâu đã âm thầm hoạt động ngay tại Việt Nam, sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh cho nhân quyền, dân quyền, dân chủ trong Nước và sự ra đời của Khối 8406 đã thúc đẩy một số các Đảng Dân chủ không Cộng sản phục hoạt và **các Đảng Dân chủ không Cộng sản khác lần lượt công khai xuất hiện với trụ sở, văn phòng, cơ quan ngôn luận và các phương tiện truyền thông đại chúng bình thường khác.**

4- Bước 4 : Các Chính đảng phục hoạt và các Chính đảng mới được thành lập đưa ra cương lĩnh, đường lối, mục tiêu của mình với Quốc dân, thu phục Quần chúng ủng hộ, kết nạp đảng viên, gây dựng cơ sở, phát triển và kiện toàn tổ chức. **Khối 8406 sẽ chấm dứt hoạt động và nhường bước cho các Chính đảng.**

GIẢI ĐOẠN III SOẠN THẢO HIẾN PHÁP MỚI & TRUNG CẦU Ý DÂN.

5- Bước 5 : Các Chính Đảng tập hợp thành **một hoặc nhiều Liên minh** đồng loạt cùng gây sức ép lên Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam để **thành lập Hội đồng soạn thảo Hiến pháp Tạm Thời** gồm Đại diện của tất cả các Chính đảng, các Tổ chức xã hội và các Tôn giáo nào muốn cử Đại diện tham gia.

6- Bước 6 : **Đưa Dự thảo Hiến Pháp Mới ra trưng cầu ý Dân và công bố Hiến Pháp Mới Tạm Thời.**

GIẢI ĐOẠN IV HOÀN TẤT TIẾN TRÌNH DÂN CHỦ HÓA VIỆT NAM.

7- Bước 7 : **Thành lập Hội đồng thi hành Hiến Pháp Mới Tạm Thời** đã được toàn Dân đồng thuận. **Thành lập Hội đồng Tổ chức Bầu Cử Quốc Hội Dân Chủ Khoá I**, gồm các Ủy ban : Ủy ban biên soạn Luật Bầu cử, Ủy ban Tổ chức các Chính đảng đăng ký ứng cử viên, Ủy ban Tổ chức bầu cử, kiểm phiếu, Ủy ban Quốc tế giám sát,...Tiến hành cuộc bầu cử Quốc hội công bằng, tự do, văn minh khoá I.

8- Bước 8 : **Quốc Hội đầu tiên họp để thông qua Hiến Pháp Chính Thức, chọn Quốc hiệu, Quốc huy, Quốc kỳ, Quốc ca,... ; đưa Hiến Pháp đi vào cuộc sống của toàn Dân.**

Đại diện lâm thời Khối 8406 gồm 1.872 Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình & hàng vạn Công dân quốc nội
Đỗ Nam Hải, Kỹ sư, Sài Gòn.
Trần Anh Kim, Cựu Sĩ quan, Thái Bình.
Nguyễn Văn Lý, Linh mục Công giáo, Huế.





KHỐI 8406

THƯ GỬI CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO HỘI NGHỊ THƯƠNG ĐỈNH Á-ÂU LẦN 6 (ASEM 6)

Helsinki, Phần Lan tháng 9-2006

Việt Nam, 22.8.2006

Kính gửi : Các Nhà Lãnh đạo các Nước Thành viên ASEM 6

Kính thưa Quý Vị,

Chúng tôi, những Công dân Việt Nam đang sống tại Vn, đã công bố bản **Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam 2006** trước công luận trong Nước và Quốc tế ngày 8-4-2006, vì thế tự gọi là Khối 8406.

Chúng tôi được biết ngày 10 & 11 tháng 9 sắp tới, Quý Vị sẽ họp Hội nghị thượng đỉnh tại Helsinki, Phần Lan với mục đích kiên định là tăng cường tình hữu nghị vững chắc giữa các Quốc gia của 2 khu vực thông qua đối thoại và thảo luận các vấn đề về chính trị, kinh tế và văn hoá. ASEM đã có những đóng góp đầy ý nghĩa cho Nhân dân các Nước châu Á, châu Âu và trên toàn thế giới. **Phục vụ con người là trọng tâm của tiến trình ASEM.** Vì vậy, chúng tôi, những Công dân Việt Nam, muốn nhân cơ hội này đề gởi đến Quý Vị một số vấn đề liên quan đến Dân tộc Việt Nam.

Việt Nam là một trong rất ít nước trên hành tinh này còn duy trì thể chế chính trị độc đảng và độc tài. Chế độ độc đảng này được xác định trong Điều 4 của Hiến pháp Việt Nam hiện hành, khiến Nhà cầm quyền không hề có cạnh tranh và không hề sợ bị thay thế.

Nghị quyết 1481 của Nghị viện Hội đồng Châu Âu (PACE) ngày 25-01-2006 đã nói lên những vấn nạn cốt lõi nhất về chính thể ấy. Các Lãnh đạo Nhà cầm quyền VN cũng như các Đại biểu Quốc hội chỉ gồm những thành viên không do Dân bầu mà do đảng chọn trước. Họ chỉ đại diện cho đảng Cộng sản VN, chứ không phải đại diện cho Nhân dân VN. Vì vậy trong suốt

quá trình Hội nghị ASEM Quý Vị không thể nghe được tiếng nói trung thực của người Dân chúng tôi.

Chúng tôi biết rằng mục tiêu của ASEM là hỗ trợ các Nước thành viên xây dựng hệ thống chính quyền pháp trị vững chắc hơn. Rõ ràng đó là khát vọng của Quốc dân VN. Dù Nhà cầm quyền VN có tuyên truyền tốt đẹp thế nào đi nữa, thì Việt Nam chưa hề có một thể chế chính trị pháp trị như thế. Lịch sử đã chứng minh rất nhiều lần rằng : bất kỳ ở đâu thì một Nhà nước đa nguyên đa đảng phải là điều kiện tiên quyết của bất cứ Thể chế Pháp trị nào. Vì vậy, chúng tôi kêu gọi những điều sau đây :

1- Việt Nam phải thay đổi hoàn toàn hệ thống chính trị độc đoán hiện hành và chuyển đổi sang hệ thống chính trị đa nguyên đa đảng, có cạnh tranh chính trị lành mạnh. Chúng tôi - Khối 8406 cho rằng : **Điều này có thể đạt được bằng con đường hòa bình và bất bạo động.**

2- Việt Nam phải chấp nhận hệ thống tam quyền phân lập đúng theo tiêu chuẩn quốc tế : lập pháp, hành pháp, tư pháp.

3- Trong cuộc cạnh tranh chính trị lành mạnh này, chúng tôi phải được bầu cử tự do dân chủ và công bằng thực sự để người Dân lựa chọn Ứng cử viên tốt nhất đại diện cho mình.

Chỉ trên các cơ sở như thế Quốc dân Việt Nam chúng tôi mới có thể xây dựng được một Đất nước pháp trị thực sự.

Chúng tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng chỉ sau khi những biện pháp này được thực hiện, Việt Nam mới có thể giải quyết được những khó

khăn lớn về kinh tế, văn hoá, xã hội mà chúng tôi đang phải gánh chịu. Cụ thể là : vi phạm Nhân quyền nghiêm trọng, thiếu các Quyền tự do cơ bản, tham nhũng lan tràn của các quan chức công quyền, cũng như sự suy đồi về đạo đức luân lý xã hội do việc đảng Cộng sản Việt Nam không chế các Tôn giáo một cách có hệ thống để biến các Tôn giáo thành công cụ của đảng Cộng sản.

Chúng tôi hy vọng Quý Vị hoàn toàn đồng tình với chúng tôi và giúp đỡ Nhân dân Việt Nam một cách thiết thực, góp phần thúc đẩy Tiến trình Dân chủ hoá Việt Nam và giúp Đất nước chúng tôi sớm có thể hoà nhập vào cuộc sống văn minh của Cộng đồng Nhân loại bằng con đường nhanh nhất.

Chúng tôi cũng trân trọng gởi đến Quý Vị 5 văn bản :

1- **Tuyên ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam 2006**, gọi tắt là Tuyên ngôn 8406.

2- **Bản tuyên bố của Khối 8406 về 10 điều kiện cơ bản thiết yếu để cuộc Bầu cử Quốc hội 2007 Đa đảng Tự do Dân chủ thực sự**, khỏi bị toàn Dân Việt Nam đồng loạt tẩy chay, gọi tắt là 10 Điều kiện bầu cử Quốc hội.

3- **Tiến trình Dân chủ hóa Việt Nam gồm 4 giai đoạn & 8 bước** do Khối 8406 công bố ngày 22-8-2006.

4- **Tổng lược** số lượng các Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình quốc nội và hải ngoại và các Chính khách quốc tế bảo trợ Tuyên ngôn 8406 từ 8-4 đến 22-8-2006.

5- **Nghị quyết 1481** của Nghị Viện Hội Đồng Châu Âu ra ngày 25-1-2006.

Chân thành cảm ơn sự quan tâm, tán thành và ủng hộ của Quý Vị!

Kính chúc Hội nghị ASEM 6 thành công tốt đẹp !

Đại diện lâm thời Khối 8406 gồm 1.842 Chiến sĩ Dân chủ Hoà bình + hàng vạn Công dân quốc nội

Đỗ Nam Hải, Kỹ sư, Sài Gòn.

Trần Anh Kim, Cựu Sĩ quan,

Thái Bình.

Nguyễn Văn Lý, Linh mục

Công giáo, Huế.



CHÍNH GIỚI QUỐC TẾ tiếp tục ủng hộ KHỐI 8406 VIỆT NAM



LIÊN ĐOÀN LIÊN TÔN & QUỐC TẾ VÌ HÒA BÌNH THẾ GIỚI,

Tổ chức Phi Chính Phủ với
Quy chế Cổ vấn Đặc biệt bên
cạnh Liên Hiệp Quốc

Kính gửi
Linh mục Nguyễn Văn Lý
69 Phan Đình Phùng
Huế, Việt Nam.

Amsterdam, ngày 10-08-2006
Chủ đề: Tuyên Ngôn Tự Do Dân
Chủ Cho Việt Nam 2006

Kính thưa Linh mục Nguyễn
Văn Lý,

Thay mặt Liên Đoàn Hoà Bình
Thế Giới tại Hà Lan, chúng tôi vui
mừng bày tỏ sự ủng hộ Bản Tuyên
Ngôn Tự Do Dân Chủ Cho Việt
Nam 2006.

Quả thật, rõ ràng thực tế chứng
minh rằng những Quốc gia dân chủ
với thể chế chính trị đa đảng, tập
trung vào các nhân quyền và quyền
tự do cơ bản (mặc dầu chưa được
hoàn hảo) đem lại hoà bình thế giới
nhiều hơn và thiết thực hơn ở các
Quốc gia đang thiếu các quyền này.

Chúng tôi thật sự hy vọng và
mong muốn cách sâu sắc rằng
Chính phủ Cộng sản Việt Nam hiện
hành sẽ nghiên cứu Bản Tuyên
Ngôn của các Bạn một cách chân
thành đúng đắn và bắt đầu hợp tác
với phong trào đấu tranh của các
Bạn để thực hiện một nền dân chủ
thật sự ở Việt Nam.

Kính mến,
Drs. Willen Koetsier
Tổng thư ký Liên Đoàn
Hoà Bình Thế Giới Hà Lan



THƯ KHỐI 8406 CẢM ƠN TIẾN SĨ WILLEM KOETSIER

Tổng Thư ký Liên đoàn Hoà
bình Thế giới Hà Lan
Liên đoàn Liên tôn & Quốc tế
vì Hoà bình Thế giới

Kính gửi :
Tiến sĩ Willem Koetsier
Tổng Thư ký Liên đoàn Hoà
bình Thế giới (UPF)

Liên đoàn Liên tôn & Quốc tế
vì Hoà bình Thế giới, Tổ chức
Phi Chính phủ với Quy chế Cổ
vấn Đặc biệt bên cạnh Liên Hiệp
Quốc, Các Văn phòng Khu vực &
Văn phòng Hiến Chương Hà Lan
Kamelenspoor 60, 3605 EC
Maarsse, Hà Lan.

Huế, Việt Nam, ngày 16-2006
Chủ đề : Tuyên Ngôn Tự do Dân
chủ cho Việt Nam 2006

Tiến sĩ W. Koetsier kính mến,
Xin cảm ơn Ngài rất nhiều về
Thư ủng hộ quý giá của Ngài. Thư
ấy muốn nói với chúng tôi rằng các
Bạn hữu Quốc tế như Ngài và Tổ
chức của Ngài, đã nhận thức được
Phong trào của chúng tôi đang nỗ
lực tối đa để thực hiện một nền dân
chủ đích thực tại Quê hương Việt
Nam của chúng tôi.

Như Ngài đã biết, con đường
tiến đến Dân chủ thật là khó khăn.
Mặc dù Nhà cầm quyền Cộng sản
Việt Nam hiện hành chắc chắn đã
quan tâm đến Tuyên ngôn của
chúng tôi một cách nghiêm túc,
nhưng đáp lại chỉ là các hành động
dàn áp, đe dọa, thăm vắn, quản chế
và bắt giữ các Chiến sĩ Dân chủ
Hoà bình tức là các Thành viên
Khối 8406 mà thôi. Mặc dù chúng
tôi đều hi vọng vào sự hợp tác chân
thành và hiệu quả của Nhà cầm

quyền Cộng sản Việt Nam, nhưng
trong thực tế, chúng tôi không thể
đạt được tiến bộ hiện thực nào nếu
không có sự hỗ trợ mạnh mẽ của
các Tổ chức bên ngoài Việt Nam
như Tổ chức của Ngài và của Cộng
đồng Quốc tế.

Chúng tôi hi vọng Ngài và Tổ
chức của Ngài tiếp tục ủng hộ
chúng tôi.

Trân trọng,

Đại diện lâm thời Khối 8406
gồm 1.842 Chiến sĩ Dân chủ
Hoà bình và hàng vạn Thành
viên quốc nội :

Đỗ Nam Hải, Kỹ sư, Sài Gòn.
Trần Anh Kim, Cựu Sĩ quan,
Thái Bình.

Nguyễn Văn Lý, Linh mục
Công giáo, Huế.

69 Phan Đình Phùng, Huế, VN.

THƯ KHỐI 8406 CẢM ƠN THƯỢNG NGHỊ SỸ RAY HALLIGAN

Quốc hội Tây Úc
Bộ Trưởng Lập Sẵn của
Chính Phủ Đối Lập
(Shadow Minister),
Đặc trách Công Dân, Đa Văn
Hóa, Gia Cư, Lao Động và
Dịch Vụ.

Việt Nam ngày 17-8-2006

Khối 8406 Việt Nam

Kính gửi :

Ngài TNS Ray Halligan

Quốc hội Tây Úc, Bộ Trưởng
Lập Sẵn của Chính Phủ Đối Lập
(Shadow Minister), Đặc trách Công
Dân, Đa Văn Hóa, Gia Cư, Lao
Động và Dịch Vụ.

Kính thưa Ngài Thượng Nghị sĩ,

Ngày 04-8-2006, qua đường bưu
điện, chúng tôi đã nhận được bức
thư của Ngài viết vào ngày 24-7-
2006 gửi chúng tôi, những Đại diện
Lâm thời Khối 8406.

Thư của Ngài là sự ủng hộ quý
giá toàn thể Khối 8406. Ngài đã thật
chí lý khi nhắc lại lời của cố thủ
tướng Anh Winston Churchill: *“Tất*
cả những gì cao đẹp thì đều đơn
giản, trong đó nhiều điều chỉ cần
một từ là diễn tả được như: tự do,
danh dự, bốn phần, tình thương
hy vọng.”. Điều đó khiến chúng tôi
khẳng định thêm rằng dù lịch sử,

văn hoá, phong tục, tập quán,... của các Quốc gia, các Dân tộc trên thế giới khác nhau, nhưng những giá trị cao đẹp như: tự do, danh dự, bản phận, tình thương và hy vọng,... thì chỉ là một.

Liên bang Australia được ra đời vào ngày 1-1-1901, trên cơ sở của bản Hiến pháp Australia, được thông qua vào ngày 9-7-1900 chính là nền tảng vững chắc để Đất nước thanh bình và tươi đẹp của Ngài có điều kiện để tạo nên, phát triển và bồi đắp cho những giá trị cao đẹp trên.

Rất tiếc cho đến nay, Dân tộc Việt Nam chúng tôi chưa hề có những cơ sở, nền tảng ấy. Đó chính là lý do mà hôm nay chúng tôi đang đấu tranh và sẵn sàng chấp nhận trả giá để có được nó. Chúng tôi tin tưởng mãnh liệt với tinh thần tự lực, tự cường của chúng tôi, với sự ủng hộ nhiệt tình và ngày càng có hiệu quả của Cộng đồng Quốc tế, trong đó có Quốc hội Tây Úc và cá nhân Ngài, thì nhất định cuộc đấu tranh giành tự do, dân chủ thực sự của toàn Dân Việt Nam sẽ đạt được thắng lợi trong một tương lai gần. Xin chân thành cảm ơn Ngài, kính chúc Ngài và gia đình, cùng các đồng sự của Ngài luôn được mạnh khoẻ và hạnh phúc.

Trân trọng,

*Đại diện Lâm thời Khối 8406,
gồm 1.842 Chiến sĩ Dân chủ
Hòa bình và hàng vạn Thành
viên quốc nội :*

Đỗ Nam Hải, Kỹ sư, Sài Gòn.

Trần Anh Kim, Cựu Sĩ quan,

Thái Bình.

Nguyễn Văn Lý, Linh mục

Công giáo, Huế.

69 Phan Đình Phùng, Huế, VN.



Thượng Toạ Thích Viên Định

ĐỊA NGỤC TREO NGƯỢC

.....*Cảm nghĩ nhân Mùa Báo Hiếu*.....

Đã hơn 30 năm hoà bình, nhưng Việt Nam vẫn còn trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, dân chúng phải đi làm thuê làm mướn khắp nơi. Trong nước thì hối lộ, tham nhũng, xì ke, ma tuý,... đạo đức suy đồi, xã hội băng hoại. Nhân dân không ngừng tranh đấu nhưng Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền vẫn chỉ là mơ ước mà thôi. Tại sao như vậy ?

Sau Đệ nhị Thế chiến, trong khi các nước thuộc địa khác được trao trả độc lập, thì Việt Nam, Triều Tiên và Đức quốc bị chia hai vì dính vào chủ thuyết vô thần quái ác Marx-Lenin. Riêng ở Việt Nam, Cộng sản Bắc Việt dùng vũ lực cưỡng chiếm Miền Nam tạo ra cảnh huynh đệ tương tàn nòi da xáo thịt, để gồm thâu về một mối. Đức quốc vẫn minh hơn, hai miền Đông Tây đã bắt tay thống nhất, tránh được cảnh chiến tranh chết chóc như Việt Nam, nhưng nền kinh tế bị xuống thấp vì phải chia cho Đông Đức Cộng sản nghèo nàn. Chỉ còn Triều Tiên chưa biết thống nhất cách nào để tránh cảnh tương tàn tương sát như Việt Nam, và nền kinh tế không bị kéo xuống như Đức quốc.

Sau khi thâu tóm miền Nam, Cộng sản dọn đường cho việc tạo dựng một thể chế Độc tài Độc đảng vững chắc bằng cách tuyên truyền, khủng bố nhằm thực hiện chính sách “Vô sản hoá”, tóm thâu toàn bộ tài sản của nhân dân vào tay Nhà nước, gọi là xoá bỏ giàu nghèo để tiến lên Xã hội Chủ nghĩa, làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu. Mất hết ruộng đất, của cải, tiền bạc, toàn dân trở thành vô sản, hằng ngày phải đi làm công cho Nhà nước để kiếm sống, không còn tâm trí, điều kiện đâu mà suy nghĩ hay tính toán gì khác. Chỉ có một Ông Chủ là Nhà nước Cộng sản, không dân không còn sự chọn lựa nào. Không dân quyền, không độc lập, không tự do. Cái xã hội bình đẳng trong... nhà tù, đó là “Thiên đường Xã hội chủ nghĩa”. Một nền kinh tế không có cạnh tranh, không có động lực phát triển nên ngày càng kiệt quệ, dân chúng mỗi ngày mỗi đói rách, cơ cực. Cứ như vậy kéo dài trong 10 năm. Cuộc sống người chẳng ra

người, lúc nào cũng hồi hộp, lo âu. Ngoài việc kiếm ăn, không còn ai dám làm, dám nói, dám suy nghĩ điều gì khác. Có mắt như mù, có tai như điếc, có miệng như câm. Chính quyền cứ như vậy mà tại vị. Vì Đảng được gọi là “Trí tuệ của loài người, trái tim của nhân loại”, nếu ai thắc mắc, có ý kiến gì khác lạ, liền bị gán cho là còn tư tưởng tư sản, phản động, liền bị bỏ đói, bỏ tù ngay. Nhà nước Cộng sản đã thành công bước đầu vững chắc : “vô sản hoá”, để bản cùng hoá nhân dân. Đó vừa là lý tưởng của Xã hội chủ nghĩa, vừa là phương tiện rất tốt để áp đặt, duy trì chế độ Độc tài Độc đảng lâu dài sau này. Bỏ đói là cái cách Cộng sản đã dùng để cải tạo, huấn luyện người dân phải răm rắp nghe theo. Nước Việt Nam trở thành một Nông trại khổng lồ (hay đúng hơn là một Trại tế bần) của một ông chủ là Đảng Cộng sản Việt Nam. Mọi quyền sanh sát đều nằm trong tay Đảng và bọn tay chân, bưng bọ.

Nếu cứ giữ tình trạng như vậy, thì Việt Nam sẽ giống chế độ Cộng sản Bắc Hàn hiện nay. Nhưng hoàn cảnh Việt Nam không thể giữ như vậy được. Vì Việt Nam còn có 3 triệu đồng bào ở Hải ngoại thường gửi tiền, quà về cho người thân, nên người dân trong nước có sự so sánh giàu nghèo. Lại nữa, dân Miền Nam đã sống qua chế độ tư bản, tự do, nên Cộng sản không thể tuyên truyền, lừa dối mãi được. Nhất là sự biến động, thay đổi và sụp đổ của các chế độ Cộng sản Liên xô và Đông Âu. Vì vậy, năm 1986, để duy trì chế độ trong hoàn cảnh mới, Cộng sản phải có sự thay đổi theo bước thứ hai là “Đổi mới kinh tế”.

Với chiêu bài “đổi mới”, Cộng sản lấy quyền lợi làm miếng mồi để chiêu dụ bằng cách ban ân huệ, khen thưởng cho bè đảng, tay chân hưởng những đặc quyền đặc lợi to lớn để thắt chặt vây cánh, tạo thành một mạng lưới cầm quyền độc tài, độc đảng. Chỉ những người trong phe phái, những kẻ qui gối, cong lưng bưng bọ mới được tự do buôn bán làm ăn. Những người có tinh thần dân tộc, độc lập, tự quyết, những nhà tôn giáo thuần tuý, những nhà dân

chủ khác chính kiến thì vẫn tiếp tục bị ngăn chặn, cô lập, bao vây kinh tế. Năm 2006, đảng Cộng sản công khai cho đảng viên kinh doanh làm giàu theo thị trường tự do kiểu tư bản nhưng vẫn “kiên định theo chủ thuyết Marx-Lenin”, chỉ là để có lý do ôm giữ cái chế độ độc tài, độc đảng, vì quyền lợi phe nhóm riêng tư mà thôi, chứ thật sự không còn lý tưởng gì nữa. Các quan chức chính quyền vừa lãnh đạo, vừa làm kinh tế, vừa giám sát, vừa kiểm tra; hành pháp, tư pháp đều nắm trong tay, không có sự phân biệt rõ ràng. Dẫn đến kết quả cho những người Cộng sản, chỉ trong một thời gian ngắn đã trở thành những nhà “tư bản đỏ”. Ngược lại, toàn dân nghiễm nhiên trở thành những người “vô sản” và, như đã nói ở trên, phải đi làm thuê, làm mướn, thậm chí phải bán mình làm vạ, làm đầy tớ, làm nô lệ tình dục tại các nước ngoài !.

Với chính sách “tự do kinh tế, siết chặt chính trị”, một cách khập khiễng, không rõ ràng, nên từ những người lãnh đạo đến các đảng viên, đều không biết hướng nào mà đi. Một đảng cầm quyền mà có tư tưởng mù mờ, què quặt, làm sao lãnh đạo đất nước, phục vụ dân tộc được ? Trong xã hội, đã xuất hiện sự phân cực giàu nghèo, tệ quan liêu tham nhũng... và rất nhiều vấn nạn. Chế độ Độc đảng không còn kiểm soát được những vấn đề phát sinh của xã hội. Nhưng buồn thay, dân chúng không có các tổ chức dân sự phi chính phủ để giải quyết những vấn nạn này.

Một xã hội Đa cực, cần phải có một thể chế Đa nguyên mới đáp ứng được. Làm kinh tế theo thị trường tự do và tư bản mà không có Tự do thông tin, Tự do báo chí, Tự do lập hội... nên chế độ Độc tài, Độc đảng là vùng đất, là môi trường màu mỡ cho tham nhũng, hối lộ, cát xén, ăn chặn... Từ đó sinh ra đủ các tệ nạn, làm cho dân tộc nghèo đói, đạo đức suy đồi, xã hội xuống cấp.

Như vậy, với lập trường kiên định theo chủ thuyết Vô sản của Marx-Lenin, đảng Cộng sản lại cho đảng viên kinh doanh, buôn bán làm giàu theo thị trường tự do kiểu tư bản, đi ngược lại với chủ thuyết mình đang theo đuổi, thì đảng Cộng sản đã tự mâu thuẫn với chính mình. Mặt khác, nếu đảng Cộng sản đã thấy chủ thuyết vô sản Marx-Lenin là sai lầm, phải quay lại làm ăn theo kinh tế thị trường tư bản, nhưng không chịu từ bỏ cái chủ thuyết vô sản sai lầm kia, như các đảng Cộng sản Liên xô cũ và các nước Đông Âu đã làm, mà vẫn cứ độc tài, “kiên định”, cố tình phủ lên đầu lên cổ nhân dân Việt Nam, làm

cho đất nước tụt hậu, nghèo nàn, thì đảng Cộng sản có còn xứng đáng lãnh đạo đất nước không ?.

Trong thời đại văn minh, mỗi chính đảng phải có đường hướng rõ ràng để nhân dân chọn lựa, bầu lên nắm chính quyền. Đảng Cộng sản thì không phải như vậy. Năm 1975, đảng Cộng sản đã cưỡng chiếm miền Nam bằng bạo lực và từ đó độc tài độc trị cho đến nay, không qua một cuộc bầu cử tự do nào cả. Nhân dân Việt Nam chưa bao giờ bỏ phiếu cho đảng Cộng sản cả. Như năm 2006 vừa qua, là năm bầu lại những người mới lên nắm giữ các chức vụ quan trọng trong chính phủ như Chủ tịch nước, Thủ tướng, v.v... vậy mà người dân Việt Nam cũng chỉ đứng nhìn, giống như người ngoại quốc, xa lạ, hững hờ, chờ xem kết quả, chứ không có ý kiến hay can thiệp gì được. Bầu cử người lãnh đạo đất nước, nắm vận mệnh của cả quốc gia, dân tộc mình, mà giống như chuyện của nước khác vậy. Người dân Việt Nam không có quyền gì cả. Dân Chủ, Nhân quyền, Tự do thông tin, Tự do Tôn giáo... đều bị tước đoạt. Đặc biệt, đàn áp Tôn giáo là bản chất của chủ thuyết Cộng sản Vô thần. Cố Hoà Thượng Thích Thiện Minh bị tra tấn đến chết trong tù năm 1978. Mới đây, hồi cuối tháng 6 năm nay, 2006, vụ xử chuyện đánh cắp cổ vật ở Bắc Giang cho thấy một trong các vị sư bị oan khuất, sư cụ Thích Đức Chính cũng bị tra tấn, chết trong tù; các vị khác bị tra tấn, chết đi sống lại; nổi oan khuất thấu trời, tiếng khóc than dậy đất. Hãy nghe các nhân chứng tá oán :

“...Tôi thảng thốt kêu : ‘Ồi máu, máu, kìa ông Túc, máu, cứu tôi với đừng đánh nữa!’ (Nghe kêu) chúng đồng thanh bảo : ‘Đánh cho mày chết luôn, đánh người là nhiệm vụ của chúng tao. Mày chết đã có bệnh viện chôn. Pháp luật đứng về phía chúng tao. Mày biết chứ ?’”.

“Tôi bị chúng lột trần truồng. trong khi hai tay bị trói cánh khuỷu, treo lơ lửng trên trần nhà, tên Túc cầm điều thuốc lá đang cháy liên tục gí vào hai bên mông của tôi, mặc tôi oằn người né tránh, cho đến lúc ngất đi vì đau đớn, gào thét. Tỉnh dậy, chúng lại tiếp tục dùng nhục hình từ thời Trung cổ: buộc sợi dây vải vào phần bìu của tôi, chỗ sát hai "hòn cà" để giật mạnh, khiến dương vật tôi đau điếng. Nổi đau không chỉ ngấm vào da thịt mà xoáy vào con tim khối óc khi biết mình bị chúng coi như một con thú, đem ra làm trò tiêu khiển với nhau. Trong lúc tôi đau đớn chết lặng, tưởng cả bộ phận sinh dục bị đứt rời khỏi cơ thể

thì chúng cười hề hếch bảo nhau : “Đã là sư thì cần đểch gì cái ấy, vút mẹ nó đi. Nào, để chúng tao giúp” (Thích Tâm Thương, thế danh Lê Văn Thương, Đơn tố cáo “Đja ngục Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, đập đập Tim Gan - Lá Lách)

“...Họ để cho đói cho khát, rồi treo ngược treo xuôi, rồi đàng ra đánh vào bụng chúng tôi. Ngay cả tôi 6 tháng (trong tình trạng) gần như bị tâm thần, oằn mạng vì đòn roi; phân ở đít nhày nhựa, mồm máu me loe loét, nói chung là như thời Trung Cổ. (...) Những người có trách nhiệm bảo vệ can phạm lại hành xử như những kẻ lưu manh, mất hết tính người” (Người oan khuất Dương Phúc Thiện).

“...Người bị dẫm đạp đến mức ói mửa vẫn phải ăn lại những thứ mình vừa nôn ra, nếu không sẽ bị đánh đến chết” (lời chú tiểu Thích Đạo Sơn tức Nguyễn Quý Đoan). “Người phải ăn chuột chết, gián chết. Vì không thể ăn được mà bị tra tấn, rút lưỡi đến mức lưỡi thè ra ngoài vòm họng cả gang tay” (lời Cư sĩ Dương Phúc Thịnh).

“...Chỉ riêng với vụ xử vụ trộm cổ vật này (không hề có tang chứng, vật chứng), cách hành xử của các cán bộ điều tra đối với các bị cáo (không có tội cũng phải đánh thành có tội, còn chưa nhận tội còn đánh) cùng cách luận tội trong các văn bản cáo trạng của viện kiểm sát (tù mù, quanh co, phi lý), cách lập nhân chứng giả (mua 500.000 ĐVN 1 người), cách điều khiển phiên tòa (dạy đặc công an và chó bec-giê) v.v... đủ chứng tỏ ngành luật pháp của tỉnh Bắc Giang đã ra mặt chống đối lại người dân, đi ngược lại lòng dân” (Xét xử Vụ trộm Cổ vật Bắc Giang, Một vụ án điển hình).

Như vậy, từ năm 1975 đến nay, người dân Việt Nam không có công lý, luật pháp bảo vệ, giống như dân bị mất nước. Đất nước này nhân dân VN có còn hiện hữu hay không ? Hay tất cả đã biến thành tư sản và nô bộc của Đảng Cs Marx-Lenin ?

Thương thay cho dân tộc Việt Nam, hết chiến tranh tang tóc, lại phải sống trong cảnh đói nghèo, khủng bố, tù tội, đao dày. Người dân luôn hồi hộp, lo sợ, bất an, nên mất sức đề kháng, không dám phân biệt chánh tà, ngày ngày chỉ lo kiếm sống cho bản thân, cho gia đình, cho vợ, cho con, không còn nghĩ đến điều gì khác. Cộng sản lại dùng cái đòn vừa đánh vừa xoa, kèm theo tuyên truyền, ban ơn, khen thưởng để chiêu dụ, níu kéo những người nhẹ dạ, nông nổi, thiếu hiểu biết, thiếu can đảm tham gia, cộng tác. Cái thông lòng siết cổ quá chặt, rất khó thở; khi được nói lỏng,

dễ thở hơn một chút, đã vội vui mừng, cảm ơn rồi rít. Đâu có biết dây thòng lọng vẫn dính trên cổ, có muốn đi đâu xa cũng không được. Điều mơ ước Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền của dân tộc Việt Nam sao mà khó quá. Tuy nhiên, sau cơn mưa, trời lại sáng!

Muốn xoá bỏ cái Địa ngục treo ngược, muốn cứu dân tộc ra khỏi ách thống trị của độc tài Cộng sản, muốn đất nước được thịnh trị, phú cường, trước nhất phải đòi hỏi cho được quyền Tự do Thông tin. Khi tin tức đã được lưu thông thì người dân sẽ phân biệt thật giả, hiểu rõ chánh tà, không còn bị tuyên truyền dối gạt được nữa. Tự Do Thông tin như ngọn đèn sáng, làm tan biến bóng tối do bùng bít, lừa gạt. Nhân dân sẽ hết sợ, sẽ lấy lại can đảm, nhất là giới thanh niên, trí thức, sỹ phu, như lời kêu gọi của Hoà Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hoá Đạo GHPGVN TN, viết trong thư Chúc Xuân năm Ất Dậu, 2005 :

"Hạnh phúc có thể tái tạo, tự do có thể thiết lập, nô lệ có thể chấm dứt. Xin quý vị hãy ra tay chặn ngăn các nẻo dữ, gióng lên tiếng chuông cảnh tỉnh, đánh lên hồi trống đại hùng khai mở Đường Lành trong năm Ất Dậu 2005. Đó là con đường Dân chủ đa nguyên đưa tới sự ổn định, phát triển và an lạc cho đất nước. Chẳng nên nghĩ rằng hề có công an cho đông, nhà tù cho nhiều, và quân đội hùng mạnh là sẽ giữ được quyền bính mãi mãi. Chỗ dựa vững chắc nhất của một chế độ chính trị là lòng dân".

Phải chăng vì vậy mà gần đây đã có dấu hiệu tích cực thông qua tiếng nói đòi hỏi dân chủ khắp nơi, như một ngọn cờ đầu đã phát. Tiếp đến là công nhân, nông dân và cuối cùng chắc chắn sẽ là 83 triệu người dân Việt Nam cùng đứng lên, nói chung một tiếng nói, dẹp bỏ chế độ Độc tài, Độc đảng, tạo dựng thể chế Đa nguyên, Đa đảng, Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền, để cái mà toàn dân đương nhiên phải có quyền được hưởng trong thời đại văn minh, tiến bộ của nhân loại.

Thượng Toạ Thích Viên Định
Phó Viện trưởng kiêm
Tổng Thư ký Viện Hóa Đạo,

Đừng sợ những gì
Cộng sản làm !
Hãy làm những gì
Cộng sản sợ !

TÔI Ở TRONG TÙ MÀ ĐẢNG CSVN LÀ CAI NGỤC

.....Mục Sư Ngô Hoài Nở.....

Kính gửi:

- Ủy ban Nhân quyền LHQ.
- Human Rights Watch.
- Các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài nước.
- Toàn thể nhân dân Việt Nam và kiều bào yêu tự do dân chủ.

Cách nay 230 năm (1776), Quốc hội của 13 tiểu bang Mỹ công bố bản Tuyên ngôn Độc lập sau cuộc chiến giành lại chủ quyền từ tay người Anh. Bản Tuyên ngôn Độc lập nêu lên những quyền cơ bản của con người là những gì được trao ban từ bàn tay của Đấng tạo dựng nên con người. Tuyên ngôn cũng lên án những ức chế và vi phạm đến quyền lợi của tân quốc gia bởi nhà cầm quyền Anh quốc. Tuyên ngôn công bố việc hoàn toàn tách rời khỏi sự lệ thuộc vào người Anh để trở thành một quốc gia độc lập. Mười một năm sau (1787), bản hiến pháp Hoa Kỳ mới hình thành để thiết lập những cơ chế căn bản của Hiệp chúng quốc Hoa Kỳ. Có thể nói bản Tuyên ngôn Độc lập là linh hồn và bản hiến pháp là cơ cấu tổ chức của quốc gia Hoa Kỳ độc lập, tự do và dân chủ, bản Tuyên ngôn này đã khẳng định rõ: "Chúng tôi xác định những chân lý sau đây là bằng chứng hiển nhiên : đó là tất cả mọi người đều được tạo dựng bình đẳng với nhau, đó là họ được Đấng Tạo Hóa của họ truyền ban cho những quyền lợi chắc chắn, bất khả xâm phạm - những quyền lợi này gồm có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc".

Thông điệp này được ông Hồ Chí Minh lập lại trong tuyên ngôn độc lập 2-9-1945 tại Ba Đình, như một lời nhắn nhủ cho những thế hệ sau ông, nhưng tiếc thay ngày nay lời nhắn nhủ đó chỉ còn là những khẩu hiệu để phô bày cho thế giới, còn thực trạng VN hoàn toàn đi

ngược lại quyền cơ bản của con người. Bất cứ ai sống trong đất nước này mới thấm được thế nào là "Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc!" mà Đảng CSVN mang đến cho dân tộc mình.

Để hiểu rõ hơn về cái tự do trong đất nước mà chúng tôi đang sống, tôi xin gởi đến Quý Vị diễn biến của việc chính quyền Việt Nam đã ngang nhiên tước đoạt quyền tự do đi lại của tôi, tước đoạt quyền công dân cách tùy tiện; và tôi ý thức rằng họ đối xử với tôi như là một phạm nhân và nhà tù bao la, rộng lớn mà tôi đang bị giam cầm là đất nước Việt Nam, mà đảng CS là cai ngục!

Tôi Mục sư Ngô Hoài Nở. Sinh ngày 03-06-1963 tại Sài Gòn. Hộ khẩu thường trú tại 818/11/3E Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, Sài Gòn, Việt Nam. Đang tạm trú tại D23/7 - Trần Nãi - Phường Bình Khánh - Quận 2 - Sài Gòn.

Thưa Quý Vị, ngày 17-07-2006 tôi cùng vợ tôi là cô Huỳnh Thị Gia Lâm đến số 161, Nguyễn Du, Quận 1, Sài Gòn là phòng xuất nhập cảnh cho người VN, chúng tôi đã nộp hồ sơ - thủ tục làm Hộ chiếu Phổ thông (Passport) để tiện việc qua lại với các nước lân cận trong khu vực. Vì ngày 23-07-2006 vừa qua, các nước Đông Nam Á đã ký hiệp định đi lại tự do giữa các nước, chỉ cần Hộ chiếu (Passport) chứ không cần xin Visa, và đây cũng là lúc tôi nghĩ mình có dịp được thực hiện quyền tự do đi lại của mình dễ dàng hơn. (Vì trong quá khứ việc xin Hộ chiếu phổ thông rất là khó khăn!)

Khi tôi vào nộp đơn thì tôi ghi rõ chức vụ là Mục sư, và nơi làm việc là Văn phòng Mục sư đoàn 28 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1. Xin nói thêm Văn phòng Mục sư đoàn này cũng thường lên tiếng khi các Hội thánh

Tin lành các nơi bị bách hại từ các cấp chính quyền địa phương, vì vậy khi gọi đến tên tôi và với những thông tin tôi khai trên giấy, thì ngay lập tức tôi bị xếp vào thành phần đặc biệt, đáng quan tâm.

Tôi được chiếu cố hơn mọi người trong phòng chờ đợi ngày hôm đó, tôi được mời vào làm việc riêng với anh công an tên Sơn là trưởng phòng quản lý Xuất nhập cảnh, và những câu hỏi của anh Sơn đối với tôi không liên quan gì đến thủ tục xuất nhập cảnh, mà chỉ xoay quanh đề tài các hoạt động Tôn giáo của tôi trong thời gian qua. Dù vậy cuối cùng họ cũng đồng ý chấp nhận đơn xin Hộ chiếu của tôi (có chứng từ) và anh Sơn cho biết thủ tục tôi hoàn toàn hợp lệ, chắc chắn tôi sẽ có Hộ chiếu chứ không có gì trở ngại. Sau đó tôi có đóng tiền làm Hộ chiếu cho tôi và vợ tôi, tổng cộng là 400.000 đồng (có chứng từ kèm theo).

Đến ngày 7-08-2006 là ngày hẹn lấy Hộ chiếu, tôi đến phòng Quản lý Xuất nhập cảnh, thì được thông báo chỉ có vợ tôi được cấp, còn tôi thì hồ sơ chưa chuyển qua. Tôi có hỏi anh Sơn trưởng phòng: "Có phải vì tôi là Mục Sư và Văn phòng tôi làm việc là tại 28, Hồ Tùng Mậu nên không cấp Hộ Chiếu cho tôi phải không?" Anh Sơn trả lời: "Không đâu! chỉ vì hồ sơ chuyển chậm, đây là chuyện nhỏ thôi!" Và anh Sơn đã hẹn tôi trong vòng một tuần sẽ gọi điện thoại cho tôi đến để nhận Hộ chiếu. Tôi đã cho anh Sơn số điện thoại và chờ đợi... Hai tuần trôi qua nhưng tôi không nhận được tin hiệu nào từ phòng Quản lý Xuất nhập cảnh 161 Nguyễn Du. Không thể chờ thêm được nữa, nên ngày hôm nay 22-08-2006, nghĩa là 15 ngày sau ngày hẹn, tôi lên đến phòng Quản lý Xuất nhập cảnh và đi thẳng vào phòng anh Sơn là trưởng phòng để hỏi lý do vì sao đến nay mà tôi vẫn chưa nhận được Hộ chiếu! Anh Sơn bảo tôi chờ bên ngoài khoảng 20 phút và sau đó thì anh công an tên là Nguyễn Văn Hùng cũng là người ký nhận hồ sơ xin xuất nhập cảnh của tôi, tiếp tôi vào đúng 9 giờ sáng ngày 07-8-2006 với một câu trả lời ngắn gọn: "Anh bị Bộ Công

an từ chối cấp Hộ chiếu vì là thành viên của Khối 8406."

Thưa Quý Vị, thành viên của Khối 8406 là gì mà đến nỗi Nhà nước Việt Nam đã tước đoạt quyền đi lại của họ, đối xử với họ như những người phạm tội và tước mất luôn quyền công dân của họ! Đó có phải là Nhà nước Việt Nam mà dân tộc Việt Nam mong đợi hay không? Xin thưa với Quý Vị, tôi đúng là thành viên của Khối 8406, nhưng Khối 8406 có tội gì với Quốc gia, với Dân tộc, với Hiến pháp và luật pháp Nhà nước Việt Nam, mà lại từ chối cấp Hộ chiếu cho những thành viên trong Khối này!/? Cách đây không lâu, Chính quyền Việt Nam đã từ chối xuất cảnh đối với anh Phạm Bá Hải không cho bay sang Ấn Độ, rồi đến anh Lương Duy Phương chính quyền đã ngăn cản anh bay sang Thái Lan, rồi từ chối không cấp Hộ chiếu cho anh Bạch Ngọc Dương chỉ vì những vị này là thành viên, là người ủng hộ Khối 8406. Ngày nay họ tiếp tục từ chối cấp Hộ chiếu Phổ thông cho tôi!

Tôi xin mình định lại rằng: Khối 8406 là tập hợp của những người lên tiếng nói công bằng cho xã hội, lên tiếng đòi lại quyền mà ai làm người cũng phải có, trừ ra con vật thì nó không có quyền đó, nhưng làm người thì không thể thiếu nó. Khối 8406 lên tiếng để các cấp chính quyền không vi phạm nhân quyền, việc lên tiếng đó cũng giúp cho nhiều thành phần đang làm việc trong chính quyền các địa phương không tốt thì được tốt hơn. Khối 8406 lên tiếng để người dân được tự do ngôn luận, tự do sống trong quyền cơ bản con người, tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng; như vậy thì đâu có gì sai với đạo đức, đâu có gì phạm pháp! Chủ trương và hoạt động của Khối 8406 hoàn toàn phù hợp với Luật Quốc tế và Hiến Pháp nước Việt Nam. Nếu Nhà nước Việt Nam đang có tự do thật thì Khối 8406 sẽ là lực lượng ủng hộ chính quyền, nhưng nếu những người đại diện cho nhân dân đang đi ngược lại quyền lợi của nhân dân, thì đây, Khối 8406 như hồi chuông cho quý vị, hoặc là làm cho những ai có lương tâm tỉnh táo hơn hoặc tiếng

chuông đó sẽ làm khó chịu cho những ai mất hết lương tri vì chỉ nghĩ đến quyền lợi cho riêng mình thay vì nghĩ đến những lợi ích cho đồng bào, cho dân tộc!

Khối 8406 có chống phá nhà nước như lời kết án của Chính quyền Việt Nam không? Nếu chống thì phải có bom, súng, đạn, vũ khí trong tay chứ! Đằng này phương pháp hoạt động của Khối 8406 là bất bạo động, chỉ yêu cầu Chính quyền Việt Nam để cho Dân tộc Việt Nam được hưởng đúng các quyền tự do mà Hiến pháp VN đã qui định, như vậy tại sao lại bạc đãi những thành viên của Khối 8406, tước đi quyền mà Tạo Hoá đã ban cho họ? Họ cũng là con người, họ cũng có quyền hưởng lấy những đặc ân mà Thượng Đế ban cho họ chứ!

Than ôi! Những người lên tiếng cách chính đáng cho tự do, cho dân chủ thì bị trừ dập, bị ngược đãi, bị khủng bố, bị tước quyền công dân, tước đoạt quyền đi lại, bị theo dõi như tội phạm, bị liệt kê vào thành phần phản động! Như vậy VN có dân chủ không? Tại sao những nhà lãnh đạo Việt Nam không để cho người dân sống và làm việc theo Hiến pháp? Những người căn cứ theo Hiến pháp để hoạt động thì bị đe dọa, còn những phần tử có chức, có quyền sống trên xương máu, mồ hôi nước mắt của nhân dân!

Sống sai luật, vi hiến, tham nhũng, bóc lột, hà hiếp dân lành thì được che chắn an toàn! Nếu Việt Nam có dân chủ thì Chính quyền phải ủng hộ Khối 8406 thay vì đàn áp. Chính quyền phải tuyên dương những thành viên Khối 8406 thay vì khủng bố họ. Nếu Chính quyền Việt Nam còn đạo đức, còn lương tri, còn sáng suốt, còn vì dân, còn nghĩ đến lợi ích của dân, thì hãy lắng tai nghe những tiếng kêu la của dân mình chứ! Nếu những nhà lãnh đạo Việt Nam càng đàn áp Khối 8406 thì thế giới càng thấy rõ rằng Việt Nam không hề có tự do hay dân chủ, và các quốc gia trên Thế giới sẽ cho rằng những nhà lãnh đạo Việt Nam là những người không còn lương tâm của con người, chính quyền Việt Nam là vô đạo, vô tri, vô giác, vô nhân khi chính quyền

Việt Nam bịt tai trước những tiếng kêu rêu của người dân trong nước!

Người Việt Nam có thành ngữ: "Con khóc mẹ mới biết cho bú!" Nhưng hiện nay "con khóc thì mẹ tìm cách giết con luôn!" vì tiếng khóc của con làm cho người hàng xóm biết mẹ là người ác nhân, thất đức, không yêu thương, không chăm sóc con mình như phần nó đáng được! Những nhà lãnh đạo VN đang đối xử với Khối 8406 như người mẹ gian ác, vô liêm sỉ đó. Thật đáng buồn khi tôi có những nhà lãnh đạo đất nước như ngày nay, tôi mong những nhà lãnh đạo VN là người mẹ biết cho con mình bú khi nó cần, chứ không phải người mẹ tìm cách giết con mình!

Tôi Mục Sư Ngô Hoài Nở không quan tâm đến Đảng phái nào hay Chế độ nào đang cầm quyền trên xứ sở Việt Nam, nhưng tôi yêu cầu ai đó là những nhà lãnh đạo đất nước này, hãy có lương tâm, thẳng thắn nhìn vào thực trạng của đất nước, hãy hiểu rõ dân tình và hãy để cho dân tộc này có được tự do như bao Quốc gia dân chủ khác trên Thế giới. Tôi không chống phá Nhà nước, nhưng tôi sẽ lên tiếng khi các cấp chính quyền ở các địa phương trên toàn quốc vi phạm Tự do tôn giáo, đàn áp, bách hại Tôn giáo hay xâm hại đến quyền tự do tín ngưỡng của người dân, nhất là những người Tin lành đang tin theo chúa Giê Xu. Dù thế nào thì tôi là người VN, là công dân VN, sinh ra trên đất nước này, nên tôi vẫn muốn đất nước này được bình yên hơn là xáo trộn!

Tôi đã trình bày cho anh công an Nguyễn Văn Hùng về những vi phạm tự do tín ngưỡng của một số địa phương như ở làng Ma Nối Tỉnh Ninh Thuận (Dân tộc RakLai). Chính quyền tại đây đã nghiêm cấm Tín hữu Tin lành theo Chúa và cách đây hơn một tháng thì họ đem bốn người Tín hữu ra giữa dân để đầu tó (Tôi sẽ cung cấp tin tức này trong một bài khác) nhằm khủng bố tinh thần để buộc họ bỏ đạo, và mới đây ngày 18-8-2006, chúng tôi đã nhận được điện thoại từ những Tín hữu làng Ma Nối - Ninh Thuận báo rằng: chính quyền đã cô lập, quản chế và không cho họ ra khỏi làng.

Tôi mời anh công an Nguyễn Văn Hùng phòng quản lý xuất nhập cảnh đi với tôi đến làng Ma Nối để nghe những lời tường trình từ những Tín hữu tại đây và để thấy được thực trạng Tự do Tôn giáo tại VN, nhưng anh đã từ chối! Thử hỏi những vị lãnh đạo tối cao trên đất nước này có bằng lòng với hiện trạng của đất nước hay không? Có đồng ý để dân tộc này sống trong hoàn cảnh bị tước quyền tự do hay không? Có vui lòng khi Tôn giáo bị bách hại không? Từ ngữ Dân chủ thì được tuyên truyền khắp mọi nơi mà nhân dân thì đang sống trong tình trạng mất dân chủ! Tôi không biết những người lãnh đạo có thấu hiểu được nội tình của đất nước không? Hay là quý vị quá hiểu rõ nhưng "Bây chết mặc bây - Tiên Thầy bỏ túi!".

Tôi đã yêu cầu anh công an Nguyễn Văn Hùng cho tôi văn bản quyết định của Bộ Công an về việc từ chối cấp Hộ chiếu cho tôi, nhưng anh Hùng chỉ thông báo với tôi bằng miệng rằng: "Tôi đại diện cho phòng Quản lý Xuất nhập cảnh thông báo cho anh vậy là đủ rồi!" Tôi hỏi: "Vậy thì suốt đời tôi sẽ không bao giờ ra khỏi Việt Nam phải không anh Hùng?" Anh trả lời: "Đó cũng tùy nơi anh".

Rồi anh Hùng cũng cho tôi biết có một số Mục Sư khác đã được cấp Hộ chiếu còn tôi thì không được và anh khuyên tôi nên xem lại những gì mình làm! Lời nói của anh Hùng làm tôi suy nghĩ: "Như vậy ở Việt Nam này, những ai biết tôn chính quyền lên, tấn dương, khen ngợi, biết luồn cúi, biết lấy lòng chính quyền thì được ưu đãi; và ai thật lòng phê phán, có lòng ngay thẳng nói lên sự thật để những cái xấu được tốt hơn, thì bị trừ dập và bị ghép vào tội chống chính quyền; tất nhiên các quyền khác cũng bị tước đoạt không thương tiếc!" Người yêu nước là người nhìn thực vào tình trạng đất nước và tìm cách giúp đất nước đi lên, những Công thần thường hay nói sự thật cho Vua nghe và cũng thường hay làm mất lòng Vua vì "sự thật mất lòng". Còn những quan nịnh thần thì vuốt ve, bợ đỡ Vua trong khi Vua đang sa lầy và mỗi ngày tình trạng đạo đức

càng xuống cấp, kết cuộc những vị Vua trong quá khứ bị diệt vong chỉ vì thích nghe theo những Nịnh thần!

Tôi mong những nhà lãnh đạo đất nước này đừng theo vết xe đổ của những vị Vua mất nước, hãy dám nghe những lời nói thẳng và can đảm nhìn vào những chỗ khuyết để làm đầy nó, chứ không nên khur khur tìm cách tiêu diệt những người công chính, dám nói lên sự thật; họ nói vì ích lợi của toàn dân chứ không tìm sự bình yên cho bản thân mình mà cảm miệng. Nói thật thì nguy hiểm, im miệng thì yên thân, nhưng Khối 8406 đã chọn thái độ không yên lặng, các thành viên trong khối cứ lên tiếng, lên tiếng cho đến khi đất nước có được tự do và dân chủ đúng nghĩa, đúng Hiến pháp mà Quốc hội đã phổ biến.

Như vậy việc Bộ Công an Việt Nam tước đoạt quyền tự do đi lại của tôi ra khỏi quốc gia mình, nó đồng nghĩa với bản án chung thân cho cuộc đời tôi trong nhà tù bao la mà Đảng CSVN đang làm cai ngục. Một bản án được thi hành không cáo trạng, không toà án, không xét xử, có bắt đầu nhưng...!

Cách hành xử như vậy chứng minh rằng Chính quyền Việt Nam trắng trợn vi phạm Luật Quốc tế và vi phạm Hiến pháp mà Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá VIII, kỳ họp thứ 11 nhất trí thông qua trong phiên họp ngày 15-4-1992, hồi 11g45 phút.

Chúng ta cùng nhau xem lại những Luật định Quốc tế và Hiến pháp Nước Việt Nam:

Điều 13 trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (1948): «1/ Ai cũng có quyền tự do đi lại và cư trú trong lãnh thổ quốc gia. 2/ Ai cũng có quyền rời khỏi bất cứ quốc gia nào, kể cả quốc gia của mình, và có quyền hồi hương».

Điều 12 trong Công ước Quốc tế (1966): «Những người cư trú hợp pháp trong lãnh thổ một quốc gia đều có quyền tự do đi lại và tự do lựa chọn nơi cư trú trong lãnh thổ. 1/ Những người cư trú hợp pháp trong lãnh thổ một quốc gia đều có quyền tự do đi lại và tự do lựa chọn nơi cư trú trong lãnh thổ. 2 / Mọi người đều được quyền tự do rời

khỏi một quốc gia, kể cả quốc gia của mình. 3/ Những quyền tự do ghi trên không thể bị giới hạn, ngoại trừ những trường hợp luật định vì nhu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe công cộng, đạo lý, hay những quyền tự do của người khác, và nếu không trái với những quyền tự do khác được thừa nhận trong Công Ước này. 4/ Không ai có thể bị tước đoạt quyền hồi hương một cách độc đoán».

Điều 68 trong Hiến pháp Nước Việt Nam (1992): «Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước theo quy định của pháp luật».

Chính quyền VN nghĩ sao về những luật định mà Quốc tế cũng như Quốc hội đã đưa ra. VN có còn tôn trọng luật pháp không? VN có là thành viên trong Liên Hiệp Quốc không? Nếu còn thì hãy hành xử đúng luật thay vì nhắm mắt đưa chân theo cảm tính của mình!

Tôi làm việc với anh công an Nguyễn Văn Hùng từ 9g00 đến 9g30 sáng cùng ngày. Tôi biết anh chỉ là người thừa hành lệnh của Bộ Công an, tôi cũng biết anh không có quyền quyết định gì cho việc cấp Hộ chiếu Phổ thông cho tôi, dù vậy tôi cũng nói cho anh nghe những suy nghĩ chính đáng của tôi về hiện tình đất nước, những vi phạm của các cấp chính quyền mà tôi là người đã từng chứng kiến. Tôi biết anh Hùng có ghi âm lại buổi làm việc này, nhưng tôi không ngại khi nói lên sự thật, vì sự thật là sự thật!

Tôi ra về mà lòng đau xót, tôi nhìn đất nước VN mà tưởng nó như một nhà tù bao la, còn tôi là một phạm nhân đang bị giam giữ trong tay một lực lượng cai ngục phi nhân là đảng CSVN!

Tôi mong ai đó còn lương tâm, còn lương tri hãy cùng tôi gióng lên hồi chuông để thức tỉnh nhà cầm quyền Việt Nam ngưng ngay việc giam cầm những nhà dân chủ trong nước bằng nhà tù bao la trong một đất nước tự hào "Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc!".

22- 8-2006

Trần trọng

Mục Sư Ngô Hoài Nở

KHÁNG THƯ

của Giáo Hội Trung Ương Phật Giáo Hòa Hảo Thuận Túy 12-08-06

Kính thưa Quý vị,

Tôi đứng tên dưới đây là Lê Quang Liêm, 87 tuổi, thường trú tại E 1, Cư Xá Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP HCM, đồng thời là Hội Trưởng Giáo Hội Trung Ương PGHH Thuận Túy, xin trình bày sự việc sau đây:

Nguyên ngôi nhà tại số 114 Bùi Thị Xuân, Q1, TP HCM đã bị Ủy Ban Nhân Dân TP HCM quản lý từ năm 1983. Tôi là sở hữu chủ ngôi nhà này đã có gởi nhiều đơn khiếu nại đến Thủ Tướng Chánh Phủ, Ủy Ban Nhân Dân TP HCM, nhưng suốt 23 năm dài vẫn không được giải quyết.

Cần cứ theo tinh thần Nghị Quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 đề ngày 02-4-2005 của Quốc Hội, tôi có gởi đơn đề ngày 15-4-05 khiếu nại về vấn đề này đến Ủy Ban Nhân Dân TP HCM thì nơi này, ngày 17-5-05, bảo tôi gởi đơn đến Sở Xây Dựng TP HCM để được giải quyết.

Theo lời hướng dẫn, tôi có gởi 01 đơn Khiếu nại đề ngày 21-5-05 đến Sở Xây Dựng TP HCM thì đến ngày 31-5-05, Sở Xây Dựng có đòi tôi đến Sở để kiểm tra lại những văn bản chánh liên hệ đến vấn đề ngôi nhà 114, Bùi Thị Xuân rồi sau đó bảo tôi đến Ban Tôn Giáo TP HCM để được giải quyết.

Khoảng 15 ngày sau, tôi có tiếp xúc với Ban Tôn Giáo một lần, và có trình cho Ban Tôn Giáo một Thỉnh Nguyên Thư của khoảng 500 tín đồ PGHH đồng đứng tên chung yêu cầu nhà nước trả lại cơ sở 114 Bùi Thị Xuân, Q1, TP HCM.

Để có thêm những dữ kiện cần thiết trong việc khiếu nại về ngôi nhà 114 Bùi Thị Xuân, Q1, TP HCM, tôi xin nêu ra một vài yếu tố pháp lý như sau đây:

a)- Trên cơ sở pháp lý, ngôi nhà 114 Bùi Thị Xuân nằm trong 2 diện:

- Sở hữu tư nhân, mà tôi là sở hữu chủ vì tôi có tờ Hiến Nhượng, có Bảng Khoán Điền Thổ liên hệ.

- Sở hữu tôn giáo trên hình thức, vì khi tôi làm Hội Trưởng Giáo Hội Trung Ương PGHH, tôi dùng ngôi nhà 114 Bùi Thị Xuân này để làm ngôi đền thờ của PGHH tại Thủ Đô Việt Nam Cộng Hoà (Sàigòn) đồng thời

dùng làm Trung Tâm Phổ Giáo (Liên Hoa Thiền Viện) đào tạo tu sĩ, bởi lẽ Giáo Hội PGHH không đủ cơ sở cơ hữu nên tạm dùng tư gia.

b)- Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM đã hành động vi hiến trong việc quản lý ngôi nhà này vì:

- Ủy Ban không có thẩm quyền quản lý vô thời hạn tài sản của công dân, chiếu Điều 58 của Hiến Pháp và Điều 6 của Bộ Luật Dân Sự.

- Ủy Ban ra lệnh quản lý ngôi nhà này không nêu rõ lý do, không cho sở hữu chủ biết để khiếu nại. Sau khi ra lệnh quản lý, không thông báo cho sở hữu chủ biết, chỉ cho CA đến canh giữ, cấm bắt cứ ai, nhất là tôi (sở hữu chủ) đến đó nữa... là một hành động vi phạm luật pháp nghiêm trọng.

- Sau khi quản lý, Ủy Ban không bố trí sử dụng hợp pháp và hợp lý ngôi nhà này theo chính sách nhà nước, lại để tư nhân chiếm ngụ bất hợp pháp, sinh hoạt thô tục, bừa bãi suốt 23 năm mãi cho đến hiện nay như là: chơi bida, bán hủ tít, bán đồ vi tính, thậm chí tổ chức những cuộc mãi dâm trá hình, v.v...

c)- Trước 30-4-75, cơ sở 114 Bùi Thị Xuân là một ngôi đền thờ trang nghiêm nhất, thiêng liêng nhất của PGHH tại Thủ Đô VNCH, ngoại quốc đi qua cũng giờ nón, người trong nước đi qua cũng cúi đầu, chánh quyền thì tuyệt đối tôn trọng tự do tín ngưỡng, không hề có một thái độ bất kính... thế mà sau ngày 30-4-75, dưới chế độ CHXHCNVN, dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng Sản VN "quang vinh", tại một thành phố mang tên "Hồ Chí Minh vĩ đại"... mang tên "Thành phố anh hùng", ngôi đền thờ 114 Bùi Thị Xuân lại bị quản lý, rồi biến thành một địa điểm thô tục, ô hợp, bừa bãi, đồi bại như xưa kia trên, vi phạm nghiêm trọng Điều 70 của Hiến Pháp...

d)- Chiếu Điều 58 của Hiến Pháp và Điều 6 của Bộ Luật Dân Sự quy định: "Nhà Nước bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp của công dân...", thế thì hiện nay tôi là một công dân hợp pháp như bao nhiêu công dân khác trên đất nước VN, tại sao tài sản của tôi lại bị quản lý?

e)- Chiếu Điều 70 của Hiến Pháp quy định: "... Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ...". Hiện nay, PGHH là một tôn giáo hợp pháp như bao nhiêu tôn giáo khác tại VN và từ ngày giải phóng đến giờ (1975-2005) chưa hề có một văn bản nào của Nhà nước chế tài PGHH, tại sao nơi thờ tự thiêng liêng của PGHH bị quản lý?

Qua một vài nhận xét trên đã cho thấy Ủy Ban Nhân Dân TP HCM quản lý ngôi nhà 114 Bùi Thị Xuân là một hành động không đúng căn bản hiến định, không có cơ sở pháp lý, không nhằm vào mục tiêu lợi ích công cộng, biểu hiện sự sử dụng quyền lực, chà đạp tự do tín ngưỡng, huỷ diệt danh dự PGHH, làm cho hàng triệu triệu tín đồ PGHH chúng tôi không dần được phần uất, không ngăn được trào lòng xúc động khi có dịp đi qua hay nghĩ đến ngôi nhà 114 Bùi Thị Xuân và tự cảm thấy có một chủ trương tiêu diệt PGHH quá rõ rệt, gieo rắc vào lòng chúng tôi một niềm tủi hận sâu sắc... bắt buộc phải đem mạng sống để bảo vệ danh dự và tiền đồ Đạo pháp của mình. Hơn thế nữa, không phải PGHH chỉ có một tình trạng bị thâm như vụ 114 Bùi Thị Xuân này mà còn hàng ngàn tình trạng như vậy đã xảy ra sau ngày 30-4-75, hay nói rõ hơn là tất cả tài sản Giáo Hội PGHH đều bị tịch thu toàn bộ và mãi mãi đến bây giờ, sau 31 năm cai trị, nhà cầm quyền CSVN chưa trả lại cho PGHH một miếng ngói, một viên gạch. Quả là một sự phân biệt đối xử quá nghiệt ngã với PGHH. Vì sao???

Chiếu tinh thần Nghị Quyết 755/2005/NQ/UBTVQH 11 ngày 02-4-05 của Quốc Hội CHXHCNVN, Điều 1, khoản 2... điều 4 thì cơ sở 114 Bùi Thị Xuân có đủ điều kiện được trả lại dù là thuộc diện tài sản SỞ HỮU TƯ NHÂN hay thuộc diện TÀI SẢN TÔN GIÁO.

Thế mà trên 23 năm trôi qua, nhất là từ ngày Nghị Quyết 755/2005/NQ/UBTVQH ngày 02-4-05 của Quốc Hội CHXHCNVN ban hành, tôi đã chánh thức khiếu nại về ngôi nhà 114, Bùi Thị Xuân, Q1, TP HCM, tôi đã gần rã đôi chân: đi đến Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố, đi đến Sở Xây Dựng, đi đến Ban Tôn Giáo Thành Phố trong cái bối cảnh "chỗ này chỉ lại chỗ kia, chỗ kia bảo trở lại chỗ này"... và ngày qua tháng lại, đến giờ đã trên 480 ngày trôi qua, vấn đề này vẫn chưa được giải quyết, vi phạm nghiêm trọng Điều 34, 36, 39 và 43 của Bộ Luật Khiếu Nại (2004).

Nhất là một sự kiện thực tế quá phũ phàng hơn cả: ngày 15-10-05, tôi gửi 1 đơn Khiếu nại cho Thủ Tướng

Chánh Phủ và Ông Bộ Trưởng Xây Dựng để khiếu nại vấn đề 114 Bùi Thị Xuân với niềm hy vọng đây là cơ quan quyền lực cao nhất nước, ít nhất cũng đem lại một vài tia sáng công lý. Nhưng than ôi! Hậu quả chỉ là được Thanh Tra Chánh Phủ gửi phiếu hướng dẫn là phải khiếu nại với Ủy Ban Nhân Dân TP HCM để xin giải quyết, trong lúc trong Đơn Khiếu Nại của tôi đã trình bày quá rõ ràng là tôi đã gửi đơn Khiếu nại trước nhất đến Ủy Ban Nhân Dân TP HCM, rồi Ủy Ban này đưa qua Sở Xây Dựng Thành Phố, rồi Sở này đưa qua Ban Tôn Giáo Thành Phố, rồi nội vụ này được "chìm chìm" theo ngày tháng suốt 135 ngày qua nên tôi mới khiếu nại đến Thủ Tướng, nay Thủ Tướng lại đưa về Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố. Còn Bộ Xây Dựng, chiếu theo Điều 16, khoản 2 của Nghị Quyết 755/2005/NQ/UBTVQH 11 ngày 2-4-05, quyết định của Bộ Xây Dựng là quyết định giải quyết cuối cùng... thế mà Bộ Xây Dựng không hề có một lời hồi đáp làm tôi có cảm giác là Bộ Xây Dựng không để ý đến trách nhiệm của mình đối với mọi khiếu nại, bức xúc của nhân dân hay là khinh thường Khối Tín Đồ PGHH?... quả là một trò "bóng đổ thầy, thầy đổ bóng"... Thật đáng buồn trách!

Thú thật, tôi là một tên dân già nua, 87 tuổi rồi, tôi đã từng sống qua nhiều chế độ từ thời đế quốc thực dân Pháp, đến thời chế độ giao thời: Thủ Tướng Xuân, Thủ Tướng Tâm v.v... rồi đến chế độ Ngô Đình Diệm (Đệ Nhất Cộng Hoà VN), rồi Đệ Nhị Cộng Hoà (Nguyễn Văn Thiệu), tôi xin nói thẳng: "Hệ thống hành chánh của Nhà nước CHXHCNVN là nổi bật nhất về cái điểm: không cần đếm xỉa gì đến quyền lợi, đến nỗi bức xúc, khiếu nại của nhân dân", và trên đầu mỗi chót lưỡi, lúc nào cũng biểu dương luật pháp nhưng trên thực tế mọi vấn đề xử lý với nhân dân đều là "tùy tiện", phi luật pháp, phi công lý... Vụ 114 Bùi Thị Xuân như vừa kể trên là một trường hợp điển hình, trong lúc Điều 2 Hiến Pháp long trọng xác định: "Nhà nước CHXHCNVN là Nhà nước của Nhân dân, do nhân dân, vì Nhân dân...".

Kính thưa Quý vị,

Qua một ít trình bày sơ lược kể trên ắt Quý Vị đã nhận thấy được phong cách làm việc trong hệ thống hành chánh của nhà nước hiện thời. Rõ là một sự đáng buồn, khi phải đến "cửa quan" của các Ngài để yêu cầu giải quyết một vấn đề để nhìn tận mắt cái cung cách "cửa quyền" và "quan liêu", ít nơi có.

Cũng thật khó hiểu Luật Khiếu Nại của Nhà Nước CHXHCNVN đặt ra phải chăng là chỉ để bắt buộc người dân đến chấp hành, còn các cấp chức năng của Nhà nước cả đến Thủ Tướng thì tha hồ "tùy tiện"???

Vụ khiếu nại về ngôi nhà 114 Bùi Thị Xuân, tôi đã khiếu nại suốt 23 năm dài, nhưng điều cần nói là gần đây nhất, khi Luật Khiếu Nại, Tố Cáo được sửa đổi, bổ sung (năm 2004) đã có những quy định khá rõ ràng, thế mà sự khiếu nại của tôi lại không được Thủ Tướng và các cấp chức năng TP HCM thụ lý nghiêm chỉnh theo Luật Khiếu Nại và Điều 16, khoản 4 của Nghị Quyết 755/2005/NQ/UBTVQH 11.

Chiếu Điều 36 của Bộ Luật Khiếu Nại, tại sao vụ khiếu nại về ngôi nhà 114 Bùi Thị Xuân của tôi phải trải qua trên 480 ngày rồi mà vẫn là như đá ném xuống bể Đông?

Tôi nghĩ việc "tự thiêu" của Bà Nguyễn Thị Trung Thu tại nhà tiếp dân của Đảng và Nhà Nước tại số 1, Mai Xuân Thưởng (Hà Nội) dạo nào, và những vụ khiếu kiện về nhà đất xảy ra ào ạt trên khắp đất nước là một tấm gương soi sáng lương tri của Quý Ngài phải nhớ đến Điều 2 và Điều 8 của Hiến Pháp CHXHCNVN... phải nhớ đến trọng trách phục vụ nhân dân trong cương vị của mình.

"Kiếp người ở cõi thế gian này tuy là ba vạn sáu ngàn ngày nhưng thật ra chỉ trong gang tấc... thế thì tạo làm chi những oan oan tương báo, những trả vay vay trả đời đời kiếp kiếp cho cháu con mai hậu?"...

Kính thưa Quý vị,

Ở dưới bóng mặt trời này mọi sự việc đều có giới hạn, cả đến sự nhẫn nại cũng thế. Vấn đề ngôi nhà 114 Bùi Thị Xuân sử dụng như hiện nay là một trong những hình thức tiêu diệt PGHH có hệ thống, là một điều sỉ nhục nghiêm trọng, là một sự chà đạp trắng trợn và thô bạo lên danh dự, lòng tín ngưỡng của hàng triệu tín đồ PGHH cần phải được giải quyết không thể kéo dài... và về mặt tâm lý, cần xoá bỏ một hình ảnh như hiện trạng của 114 Bùi Thị Xuân vì nó là một hình ảnh thất nhân tâm, biểu hiện sự xâm phạm nghiêm trọng về tự do tôn giáo, trong lúc nhà nước CS ra ra tuyên bố: "...Tiến Đến Dân Giàu Nước Mạnh, Xã Hội Công Bằng Dân Chủ Văn Minh...". "Xã hội công bằng", thế thì từ sau ngày giải phóng đến giờ, tại Miền Nam này có một đền thờ chánh của một tôn giáo nào bị huỷ diệt như 114 Bùi Thị Xuân không?... "Dân chủ văn minh", thế thì có một ngôi đền thờ nào tại Miền Nam này bị Nhà Nước quản lý rồi để biến thành

điểm thế tục, ô hợp, đồi bại như 114, Bùi Thị Xuân không??? Chắc chắn là không!

Thế nên, vì danh dự của PGHH, vì tiền đồ của đạo pháp, hiện nay người tín đồ PGHH cảm thấy không còn kéo dài sự nhẫn nại được nữa và chỉ còn có một con đường duy nhất là: "Chết vinh hơn sống nhục"... và vấn đề 114 Bùi Thị Xuân là một vấn đề bức xúc nhất của chúng tôi hiện nay, đòi hỏi cấp chức năng có thẩm quyền phải giải quyết vấn đề này trong tinh thần luật pháp hiện hành, đại thể như Nghị Quyết 755/2005/NQ của Quốc Hội CHXHCNVN và Luật Khiếu nại.

Trong trường hợp không được Quý Vị cứu xét thì rõ là Quý Vị luôn dón chúng tôi, người tín đồ PGHH, vào tận chân tường, bắt buộc chúng tôi phải làm tất cả những gì có thể làm được để đòi lại sự công bằng và danh dự cho PGHH.

Thật ra, việc trả lại ngôi nhà 114, Bùi Thị Xuân cho tôi đâu có tổn hại chút gì về tài sản Nhà Nước, vì "Cửa Tôi Trả Lại Cho Tôi", tại sao lại không trả? "CÁI GÌ CỦA CESAR HÃY TRẢ LẠI CHO CESAR"

Trường hợp này thật là vô cùng đáng tiếc, nếu chúng tôi phản ứng thì chắc chắn hậu quả sẽ không đơn giản vì "tức nước phải vỡ bờ"... "con giun xéo lắm cũng quăn", mong Quý Vị hiểu như vậy.

Kính thưa Quý Vị,

Nội dung Kháng Thư này cách đây gần 4 tháng, tôi đã có gởi cho Thủ Tướng Phan Văn Khải, Bộ Trưởng Xây Dựng, Bí Thư Thành Ủy TP HCM và Chủ Tịch UBND TP HCM nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết.

Bởi lý do đó, hôm nay, một lần nữa, tôi gởi đến Quý Vị Kháng Thư này với niềm tin rằng: Ông Nguyễn Tấn Dũng là một vị Thủ Tướng mới, có thể sẽ có nhiều điều mới, tốt hơn Ông Phan Văn Khải để hợp với lòng dân, hợp với tình thế của đất nước, hợp với xu thế thời đại Tự Do, Dân Chủ của nhơn loại.

Đọc hết đơn khiếu nại này, chắc Quý Vị sẽ bất bình vì những lời lẽ thẳng thắn của tôi. Thực ra những lời nói thẳng này không mang ý nghĩa đả kích, mà nó có ý cảnh giác và xây dựng cho một hệ thống Nhà nước lành mạnh CỦA DÂN, DO DÂN VÀ VÌ DÂN.

**Trần Trọng,
LÊ QUANG LIÊM**



Trong bầu khí kỷ niệm 50 năm cuộc tàn sát Quỳnh Lưu

Gương can đảm của GIÁO DÂN CÔNG GIÁO ĐÔNG YÊN XUÂN VĂN

Đông Yên là một xứ đạo Công giáo nằm ven bờ biển, về đạo thuộc Giáo phận Vinh, về đời thuộc huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Giáo dân Đông Yên tuy quê mùa nhưng rất sốt sắng trong đời sống kinh nguyện nói chung và trong lòng sùng kính Đức Mẹ nói riêng. Đứng trước sự đàn áp tôn giáo kiểu sắt đá của chính quyền cộng sản từ thập niên 50 đến giữa thập niên 80, giáo dân Đông Yên đã tỏ ra can đảm phi thường trong việc bảo vệ Đạo của mình. Câu chuyện dưới đây là một trong những bằng chứng cụ thể của lòng can đảm bất khuất đó. Những giáo dân ở Đông Yên trước đây cũng như những giáo dân ở Đốc Sơ, Nguyệt Biều, rồi An Truyền sau này, khi họ can đảm đứng lên ủng hộ và bảo vệ vị chủ chăn của họ là Cha Tadêô Nguyễn Văn Lý, tất cả chẳng qua viết tiếp những trang sử xanh, trên đó truyền thống đức Tin anh hùng của người giáo dân Công giáo Việt Nam không ngừng in đậm dấu son kể từ ngày Đạo Chúa được rao giảng trên đất nước Lạc Hồng. Xin được phép nhắc lại rằng giáo dân chiếm đại đa số trong số 130.000 vị tử đạo Việt Nam chưa được phong hiển thánh cũng như trong số 117 vị tử đạo đã được phong.

Câu chuyện bắt đầu từ tháng Chạp năm 1969. Xứ đạo Đông Yên lúc đó có khoảng 1.500 giáo dân với một linh mục duy nhất là Cha Vũ Đình Giáo. Số là Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, cũng như nhiều nơi khác, thường mời Cha Giáo cũng như mọi linh mục khác trong giáo phận đi họp hội nghị Mặt trận để nghe thuyết trình về chính sách này đường lối nọ của Đảng, của chính quyền. Ủy ban mới tới hai lần đều

bị ngài từ chối. Cho là ngài có thái độ chống đối, lần thứ ba chính quyền cộng sản không mời nữa nhưng tổng giấy triệu tập ngài lên ty công an tỉnh. Được tin này, giáo dân Đông Yên nhất quyết không để cho ngài đi vì họ có lý để nghĩ rằng một khi ngài ra ngoài ty công an, ngài sẽ bị nhốt hoặc bắt đi luôn. Giáo dân không muốn xứ đạo của mình không có linh mục. Thế là giáo dân tụ tập xung quanh nhà xứ, canh giữ không cho chính quyền vào đưa ngài đi.

Thấy giáo dân tỏ ra quá đồng lòng và kiên quyết, nên để áp đảo tinh thần của họ, ngay từ đầu chính quyền đã huy động cả một lực lượng trên 3.000 gồm công an cũng như cán bộ của nhiều cơ quan ban ngành khác từ xã, huyện, đến tỉnh: cứ 1 giáo dân phải đối phó với 2 hoặc 3 nhân viên của chính quyền. Ngoài ra còn có cả một sư đoàn của quân đội cộng sản chực sẵn ngoài bờ biển để tiếp ứng khi cần. Trong tháng đầu, 3.000 nhân viên chính quyền chủ yếu dùng lời lẽ hoặc thuyết phục hoặc đe dọa giáo dân. Nhưng giáo dân vẫn một mực không chịu mở vòng vây cho chính quyền vào đưa Cha Giáo đi.

Điều này khiến chính quyền cộng sản nghi ngờ rằng Cha Giáo không chỉ thuần tuý kháng lệnh triệu tập mà có thể trong nhà xứ còn chứa chấp gì khác, biết đâu có thể là gián điệp hay biệt kích của chính quyền miền Nam Cộng hòa hay thậm chí cả lính Mỹ. Giáo dân cam đoan trong nhà xứ không có gì khác, họ thuần tuý chỉ bảo vệ cha xứ, không muốn chính quyền bắt ngài đi, chỉ có thể thôi. Nhưng chính quyền cộng sản với bản tính đa nghi hơn cả Tào Tháo, với chủ

trương "giết lầm hơn bỏ sót", đòi nào đi tin người dân. Nên từ tháng thứ hai trở đi, lực lượng của chính quyền chủ yếu mỗi ngày hai lần dùng sức mạnh xô đẩy, lôi kéo hồng phá vòng đai bảo vệ của giáo dân để xông vào nhà xứ. Nhưng cứ mỗi lần lực lượng chính quyền xông đến phá vòng vây thì giáo dân không những cố cản lại, mà còn đồng thanh, từ trẻ tới già, kêu to Tên cực trọng (tức tên Chúa). Kêu to Tên cực trọng khiến giáo dân lại hăng thêm, còn công an cán bộ của nhà nước nghe vậy thì hoảng sợ lùi lại. Cũng nên biết thêm rằng chính quyền còn bí mật lỏng cả một đội đặc công vào trong 3.000 nhân viên nói trên để dễ bề hành động. Có lần ở một khâu của vòng vây sao đó khiến một viên đặc công xoay sở lọt qua được. Xông thẳng ngay tới cửa trước nhà xứ, anh ta dùng sức mạnh đập bể kính cửa hồng mở khóa vào nhà. Nhưng không hiểu sao các mảnh kính bể tự nhiên bắn ngược trở lại, cắm phập vào người anh ta, khiến anh ta ngã xuống chết ngay tại chỗ. Một số đồng đội của anh ta vừa mới len vào sau, thấy vậy liền xông đến lôi xác anh ta chạy đi. Ở những chỗ khác của vòng vây, giáo dân đang giằng co với nhân viên chính quyền chỉ thấy chớp choáng bỗng nhiên từ phía sau họ chạy ra một tốp người kéo theo một người khác, liền tưởng rằng có một số nhân viên chính quyền đã vào được nhà xứ bắt được Cha Giáo đem ra. Hoảng quá nhiều giáo dân bỏ vị trí rượt theo để giành lại cha xứ của mình. Vòng đai bảo vệ của giáo dân sắp lỏng lẻo tới nơi. May thay Cha Giáo đã trở tay kịp thời. Ngài luôn có khoảng 4, 5 em nhỏ (từ 13 đến 14 tuổi) túc trực ở trong nhà xứ nên đã sai một hai em chạy ra gọi giật họ trở lại là Cha vẫn còn ở trong, chưa hề bị bắt.

Cứ thế kéo dài suốt ba tháng từ ngày đưa hơn 3.000 nhân viên của nó về Đông Yên, chính quyền cộng sản vẫn không phá được vòng đai bảo vệ của giáo dân. Một đàng hoàn cảnh không còn như thời Cải cách ruộng đất nên chính quyền không thể công khai dùng súng đạn bắn vào cả một tập thể xứ đạo để

xông vào nhà xứ. Đàng khác chẳng lẽ cả một chính quyền lại đi thua giáo dân của một xứ đạo, không làm sao cướp được cha xứ ra khỏi tay họ; nếu chuyện này để lộ ra sẽ khích lệ nhân dân ở các nơi khác noi gương giáo dân Đông Yên không phục tùng chính quyền nữa thì rắc rối. Vì thế tháng Ba năm 1970, trung ương Đảng cộng sản có lệnh xuống phải bí mật dùng hỏa lực tiêu diệt hết người Công giáo Đông Yên, xóa sổ họ đạo này hoàn toàn, rồi dần cảnh đổ tội là do Mỹ pháo kích hay thả bom. Trung ương giao cho quân đội và công an phối hợp với nhau mà thi hành mệnh lệnh. Về phía quân đội, người đứng đầu chịu trách nhiệm thi hành là đại tá Vũ Duy Hán, người Đô Lương, về phía công an là viên trưởng phòng phản gián của ty công an Hà Tĩnh. Phe chính quyền tập trung đủ thứ hỏa lực từ các tiểu đội trung cao, đại cao, tên lửa, cho đến các khẩu pháo cao xạ được bí mật vận chuyển đến và bố trí trên các đồi trọc xung quanh Đông Yên. Một kế hoạch phối hợp hỏa lực được vạch ra cụ thể và tập duyệt trước trước ngày ra tay. Trong lúc đó giáo dân Đông Yên vẫn kiên cường canh giữ quanh nhà xứ mà không hề hay biết trong vài ba đêm nữa họ có thể bị súng đạn của chính quyền bao vây và giết sạch.

Vào đêm mà chính quyền đã quyết định ra tay, khi lệnh khai hỏa ban ra, thì tự nhiên súng lại không nổ được. Điều kỳ diệu này không thể giải thích được trừ phi đó là phép lạ từ Trời cao. Phe chính quyền cũng khá ngạc nhiên nhưng vẫn cố nghĩ là do sự trục trặc kỹ thuật nào đó. Sau khi rà xét lại súng ống và phối hợp tập duyệt cẩn thận hơn, đúng một tuần sau, vào khoảng 2 giờ sáng, lệnh khai hỏa lại được ban ra. Nhưng vẫn y như lần trước, không hiểu sao súng cũng chẳng nổ. Trước sự kiện kỳ lạ xảy ra tới hai lần này, ngay cả đại tá Hán cũng phải run sợ nhận rằng rõ ràng có bàn tay vô hình nào đó nhưng hết sức linh thiêng, đầy quyền phép can thiệp. Còn có chút ý thức tôn giáo, ông ta liền lập tức cầu nguyện, bỏ về nhà, thà chấp nhận bị chính quyền

kỷ luật còn hơn ở lại đó mà cưỡng lại phép Trời đã lộ ra nhân tiên. Chính quyền cộng sản khi được báo cáo sự kiện kỳ lạ này cũng không dám cưỡng ép nhân viên mình tiếp tục thi hành kế hoạch thủ tiêu Đông Yên nên ra lệnh rút lui. Vì sợ lộ cái kế hoạch tàn ác và thâm độc đó, chính quyền cũng không dám đưa những người như đại tá Hán ra xét xử công khai mà chỉ bãi chức cho về làm dân thường. Tuy nhiên vì không muốn hoàn toàn mất mặt, chính quyền cộng sản cố tìm một cách khác dù cách này thì phải hạ mình, hạ giọng xuống một chút. Đó là tuy không dám bắt Cha Giáo nữa nhưng chính quyền thuyết phục Đức cha Gioan Baotixita Trần Hữu Đức, Giám mục chính tòa của Giáo phận Vinh lúc đó, can thiệp đòi ngài đi một xứ đạo khác, đưa một cha khác về. Đức cha Đức cũng không phải tay vừa. Lợi dụng chỗ núng thê của chính quyền, ngài liền ra điều kiện ngược lại là muốn đưa Cha Giáo đi khỏi Đông Yên thì cũng được, nhưng phải chấp nhận cho Cha Nguyễn Đăng Điền về đó, mà không phải là một linh mục nào khác, vì chỉ có một mình Cha Điền lúc đó là chưa có nhiệm sở. Cha Điền chịu chức cũng đã được bốn năm năm, nhưng chính quyền vẫn bắt ngài ở Tòa Giám mục Xã Đoài, ngăn cản không cho phép ngài đi xứ, vì biết rõ ngài cũng là loại linh mục có tinh thần chống đối, tuy cách khôn khéo. Thật là "tránh vô đưa đập vô dũa", nhưng hết cách chính quyền đành phải nhượng bộ.

Về phía giáo dân Đông Yên, khi thấy chính quyền cộng sản ra lệnh cho nhân viên của nó rút lui, liền mừng rỡ cảm tạ Chúa và bảo nhau rằng: "Phen này quả là choa (tiếng địa phương: chúng ta) thắng Đảng". Mãi về sau này giáo dân mới biết được âm mưu tàn độc của chính quyền muốn thủ tiêu toàn bộ xứ đạo Đông Yên lúc đó. Họ càng thêm cảm tạ Chúa và tin rằng Chúa đã làm phép lạ cứu họ nhờ lời cầu bầu của Đức Mẹ, Đấng họ rất mực sùng kính.



Toàn dân Việt Nam cương quyết ủng hộ sự ra đời của Báo chí tư nhân độc lập

Cộng sản Việt Nam đàn áp **ĐẶC SAN TỰ DO DÂN CHỦ**

THƯ NGỎ CỦA ĐẶC SAN TỰ DO DÂN CHỦ

Kính cáo quý vị độc giả

Văn hào nước Pháp Voltaire (1694–1778) đã nói: “Tự do ngôn luận là linh hồn của mọi thứ tự do”.

Nhà cách mạng Nguyễn An Ninh nước ta (1899–1943) cũng nói: “Tự do dân chủ không thể van xin mà được, phải đấu tranh mới có”.

Nước ta đã thành lập chế độ dân chủ từ 1945. Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa năm 1946 lần đầu tiên xác nhận các quyền cơ bản của con dân nước Việt. Quyền tự do ngôn luận được đặt lên vị trí hàng đầu:

Điều thứ 10. Công dân Việt Nam có quyền:

- Tự do ngôn luận - Tự do xuất bản
- Tự do tổ chức và hội họp - Tự do tín ngưỡng - Tự do cư trú đi lại trong nước và ra nước ngoài. (Hiến pháp nước VNDCCH. 1946)

Sau nhiều lần sửa đổi hiến pháp, đến Hiến pháp 1992, vẫn thấy ghi:

“Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật” (H. pháp CHXHCN VN 1992)

Nghĩa là đâu có dám bỏ quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí của người dân, nhưng ngoặc thêm một cái đuôi theo quy định của pháp luật. Trên thực tế, cái đuôi này là cái đuôi con cá đuối, nó quất tan và thủ tiêu các quyền vừa nói ở trên.

Quả vậy, luật báo chí thông qua ngày 28 tháng 12 năm 1989 ở Quốc hội khóa 8, đã tước đi mất quyền tự do ngôn luận của người dân, không công nhận công dân được quyền ra báo, không có lấy một tờ báo tư nhân.

Luật báo chí đã vi phạm Hiến pháp một cách ngang nhiên. Mà sự vi phạm hiến pháp, ở những nước có kỷ cương pháp luật, bị coi là một trọng tội.

Đã có biết bao nhiêu kiến nghị về việc này. Nhưng lãnh đạo làm ngơ. Quốc hội làm ngơ. Vì 92% đại biểu quốc hội là đảng viên, để chỉ làm cái việc giơ tay luật hóa những chỉ thị chính sách của đảng lãnh đạo.

Đã có nhiều công dân làm đơn xin ra báo tư nhân (như ông Hoàng Minh Chính, như ông Trần Độ v.v...), đều bị nhà cầm quyền giơ luật báo chí ra cự tuyệt

Nghĩ cũng lạ, quyền của mình (ghi trong Hiến pháp hẳn hoi), bị người ta lấy mất, xin không cho, lại còn đe dọa ngồi bóc lịch và còng số 8. Nhân loại đã bước vào thế kỷ 21 mà ở Việt Nam vẫn có sự ngược đời như thế vậy sao.?

Đến mức này, Nhà nước cũng đừng nên trách cứ người dân, vì đã đẩy người dân chỉ còn hai cách chọn lựa:

Một là, cứ cúi mặt nhìn đất, cam chịu để người ta ăn hiếp mình. Hai là, ngẩng mặt nhìn trời, thực hiện cái quyền của mình. Rồi muốn ra sao thì ra.

Đã có những người chọn con đường thứ hai. Đó là các vị linh mục Chân Tín, Phan Văn Lợi, Nguyễn Văn Lý ra tờ bán nguyệt san Tự do Ngôn luận ở Sài Gòn. Hiện nay đã ra đến số 9.

Chúng tôi, những nhân sĩ trí thức Bắc Hà, cảm thấy hổ thẹn trước sự xả thân làm người của các linh mục, đã bàn nhau, dù tài hèn sức mọn, cũng ra lấy một tờ báo, thực hiện cái quyền cơ bản, tối thượng, thiêng liêng của con người: tự do ngôn luận.

Sau chiến tranh 30 năm rồi, thời gian đầu phải là ít, mà đất nước chúng ta vẫn còn nằm trong tình trạng những nước đói nghèo nhất hành tinh. Nạn tham nhũng triền miên, dường như vô phương cứu chữa. Đó là hai nỗi quốc nhục hiện nay mà dân tộc ta phải gắng sức rửa sạch.

Lúc này cần rất nhiều ý kiến đóng góp cho công cuộc chuyển mình của đất nước. Lúc này mà im lặng là vô trách nhiệm với cuộc đời, là đồng lõa với cái ác.

Tờ báo TỰ DO DÂN CHỦ là tiếng nói của nhân sĩ, trí thức và tất cả mọi người yêu chuộng tự do dân chủ muốn góp phần thúc đẩy công cuộc dân chủ hóa đất nước theo tiến trình văn minh chung của nhân loại.

Do sức lực ban đầu giới hạn, nó mới chỉ là một tờ báo đơn giản với số trang khiêm tốn, chúng tôi hy vọng rằng, có sự ủng hộ của độc giả trong nước và ngoài nước, nó sẽ lớn mạnh, và trở thành diễn đàn cho tất cả những ai nặng lòng với công cuộc dân chủ hóa nước nhà.

Chúng tôi cũng lường trước những khó khăn sẽ gặp phải từ phía chính quyền, từ phía công an, nhưng chúng tôi sẽ không lùi bước, quyết đem tính mạng thực hiện các quyền làm dân, quyền làm người của mình, trong đó có quyền thiêng liêng cơ bản nhất: tự do ngôn luận.

Rất mong được sự ủng hộ và bảo vệ của đồng bào trong nước và kiều bào ta ở nước ngoài, cũng như nhân dân các nước cùng chung sống trong một thế giới phát triển, hòa bình và tự do.

Hà Nội ngày 15-8-2006

TM Ban biên tập.

Tổng biên tập:

Nhà văn Hoàng Tiến.

THƯ CÔNG DÂN NHÀ VĂN HOÀNG TIẾN GỬI ÔNG BỘ TRƯỞNG CÔNG AN.

Hà Nội ngày 13-8-2006

Xử dụng quyền công dân, tôi xin hỏi ông bộ trưởng CA một việc sau:

Ngày 12-8-2006 CA có lệnh triệu tập tôi lên trụ sở số 7 Nguyễn Đình Chiểu hỏi về việc ra báo TỰ DO DÂN CHỦ. Giấy triệu tập đưa đến và bắt tôi đi ngay một cách cưỡng bức. Mà lẽ ra có thể gửi giấy triệu tập trước một vài ngày, cho người dân thu xếp công việc.

Buổi xét hỏi xoay quanh việc chúng tôi ra báo không xin phép, vi phạm luật báo chí.

Lập luận của chúng tôi là: quyền tự do báo chí là quyền của công dân được ghi trong Hiến pháp. Luật báo chí không cho công dân ra báo là vi phạm Hiến pháp. Luật báo chí sai. Chúng tôi không có trách nhiệm phải theo thứ luật sai đó.

Tập san sẽ ra của chúng tôi không bán, không kinh doanh, không kiếm lời. Nó chỉ là một thứ báo nội bộ, trao đổi thông tin, cảm nghĩ của một số trí thức với nhau. Giống như những thứ báo tường, báo liếp ở các cơ quan đoàn thể. Không phải xin phép theo luật báo chí.

Hơn nữa, báo của chúng tôi đã ra đâu, nó vẫn còn trong dự định, dạng bản thảo. Chưa đủ tang chứng, vật chứng để kết tội.

Điều đáng phàn nàn là cách làm việc của CA.

Họ thu lại giấy triệu tập của tôi (cũng như thu của 4 người khác nữa trong nhóm làm báo gồm: nhà báo Nguyễn Khắc Toàn, luật sư Nguyễn Văn Đài, kỹ sư Bạch Ngọc Dương, cô giáo Dương Thị Xuân). Tôi đề nghị đưa trả lại giấy triệu tập. Họ hứa sẽ trả sau buổi làm việc, nhưng rồi không trả.

Xin hỏi ông bộ trưởng, cung cách làm việc của CA như vậy có đúng không?

Chúng tôi thấy có một cái gì không đàng hoàng, khuất tất, lo ngại, nên CA mới thu giữ lại giấy triệu tập để phi tang chúng.

Có phải như vậy không? Xin ông bộ trưởng trả lời cho dân được rõ.

Lại nữa, khi tan tầm buổi chiều, họ đưa tôi về nhà, đòi khám nhà. Tôi đề nghị cho xem lệnh khám. Họ không có. Mà theo luật, thì muốn khám nhà, phải có mặt đại diện chính quyền địa phương, cảnh sát khu vực và một người hàng xóm. Đều không có, Chỉ có một công an hộ khẩu mà thôi.

Những công an đến khám nhà tôi đều mặc thường phục, rất đông, tới 15, 16 người. Họ gọi điện thoại đi động xin ý kiến cấp trên. Sau đó thì mặt người nào cũng sát khí đằng đằng. Họ nói, đã thành thị cấp trên, ý kiến của lãnh đạo, cứ khám không cần lệnh. Và thế là họ xô vào, đẩy 2 ông bà già chúng tôi ra, lục lọi nhà cửa.

Xin hỏi ông bộ trưởng, ý kiến vị lãnh đạo nào ở trên, bảo cứ khám nhà không cần lệnh? Xin bộ trưởng hỏi cho ra và có kỷ luật thích đáng.

CA là cơ quan bảo vệ luật pháp, hẳn phải mẫu mực làm đúng thủ tục luật pháp chứ? Nếu lấy số đông, lực lượng, áp đảo người dân thế cô, thì là một đảng ma-phi-a xông vào nhà người ta, chứ đâu phải là bộ máy công quyền.

Lại nữa, sau khi lấy đi rất nhiều tài liệu (cả những tài liệu về văn học nghệ thuật, bài vở nghiên cứu, chứ không phải chỉ là những tài liệu về dân chủ chính trị), họ cho vào một cái thùng các-tông to, dán băng kín niêm phong và bảo tôi ký vào làm bằng. Rồi họ ghi biên bản thu giữ, ghi là ông Hoàng Tiến tự nguyện giao nộp cho CA những tài liệu này.

Giời ơi là đời! Đối trá đến thế là cùng. Họ cưỡng bức, áp đảo tôi. Họ tự tiện lục soát khám xét không có lệnh, thu giữ rất nhiều tài liệu của người nghiên cứu sáng tác. Mà rồi ghi biên bản, bảo người ta tự nguyện giao nộp, thì có bi hài kịch không?

Việc làm này lại chứng tỏ sự khuất tất, thiếu đàng hoàng, lo sợ, che giấu một cái gì rất không minh bạch của CA.

Tôi không ký biên bản. Lặng nhắng mãi. Rồi họ cứ mang đi. Một thùng to tài liệu, bộ phận CPU của

máy vi tính, và cả chiếc máy điện thoại Motorola của tôi cũng bị tước nốt.

Họ không giao biên bản lại cho tôi. Dù tôi không ký, thì họ cũng phải giao lại biên bản đã thu giữ những gì của tôi chứ? Làm như vậy, họ có khác gì quân ăn cướp, phải không thưa ông bộ trưởng?

Ông sẽ khó chịu với từ ngữ tôi dùng, nhưng không còn từ ngữ nào mô tả chính xác hơn từ ngữ ấy. Y vào sức mạnh, y vào số đông, xông vào nhà người ta, lục soát lấy đi những thứ cần cho mình, vậy không là ăn cướp thì gọi là gì, thưa ông bộ trưởng?

Tôi đề nghị ông bộ trưởng đề tâm xem xét vụ việc này, nghiêm minh trừng trị những người làm sai luật pháp.

Còn nếu cứ để tình trạng thu giấy triệu tập, khám nhà không lệnh, biên bản không giao, cứ ngang nhiên bất chấp pháp luật như thế, thì kỷ cương phép tắc ở đất nước này nó sẽ ra sao?

Mong ông bộ trưởng trả lời cho người dân chúng tôi được rõ, và bắt các nhân viên CA dưới quyền ông phải gương mẫu chấp hành các thủ tục pháp luật.

Kính thư,

Nhà văn Hoàng Tiến.

Thanh Xuân Bắc – Hà Nội.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày

1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

hbvn2006@gmail.com

truongsonvn81@gmail.com

**Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:**

<http://www.tdngonluan.com>

www.tudodanchvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

**Trong trang mạng thứ 1 và
thứ 2 trên đây,**

**Quý vị có thể tìm thấy
nhiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam**

Giải tỏa huyền thoại HỒ CHÍ MINH

L.S. Nguyễn Hữu Thống

Để xây dựng uy tín và thần thánh hóa Hồ Chí Minh, Đảng Cộng Sản đã sử dụng nhiều chiêu bài và ngụy tạo nhiều huyền thoại:

- 1) Huyền thoại gia đình cách mạng.
- 2) Huyền thoại lên đường cứu nước.
- 3) Tiếm danh Nguyễn Ái Quốc.
- 4) Giả danh Trần Dân Tiên.
- 5) Giả đoàn kết quốc gia.
- 6) Giả hiệp ước quốc tế.
- 7) Ngụy tạo tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. HUYỀN THOẠI GIA ĐÌNH CÁCH MẠNG.

Các nhà sử học Cộng Sản trình bày rằng Hồ Chí Minh xuất thân từ một gia đình cách mạng. Thân phụ là phó bảng Nguyễn Sinh Sắc hay Nguyễn Sinh Huy là bạn đồng khoa với Phan Chu Trinh và thường giao kết với Phan Bội Châu là người đồng hương. Sau khi được bổ nhiệm tri huyện Bình Khê, Nguyễn Sinh Sắc đã tự ý từ quan để phản kháng chế độ thực dân phong kiến.

Sự thật không phải như vậy. Dầu là một sĩ phu đồ đại khoa, Nguyễn Sinh Sắc đã không có một đời sống cá nhân đứng đắn. Ông thường say rượu và trong những lúc nóng giận đã có thái độ thô lỗ và đánh đập con cái. Năm 1910, cũng vì say sưa, Nguyễn Sinh Sắc đã quá tay đánh chết một nghi can là Tạ Đức Quang. Cũng vì vậy ông bị triều đình tuyên phạt 100 trượng, giáng 4 cấp, cách chức tri huyện và sa thải khỏi quan trường. Sau này ông được miễn phạt trượng hình. Dầu sao ông đã làm nhục giới nho sĩ vì không biết tu thân trước khi trị quốc. Do sự sĩ nhục này đối với sĩ lâm và bà con lối xóm, ông đã dắt các con rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, đi tha phương cầu thực làm nghề bốc thuốc tại miền Nam.

Sự thật lịch sử này đã được chứng minh bằng một văn thư do Hồ Chí Minh dưới tên Paul Tất Thành viết từ Nữu Ước ngày 15-12-1912 gửi Khâm Sứ Trung Kỳ, xin cho cha được phục chức và được làm thừa biện,

giáo thụ hay huấn đạo để có phương tiện mưu sinh.

Và truyền thống gia đình cách mạng của Hồ Chí Minh chỉ là một huyền thoại (*Chính Đạo: Hồ Chí Minh, con người và huyền thoại*).

2. HUYỀN THOẠI LÊN ĐƯỜNG CỨU NƯỚC.

Các nhà sử học CS còn trình bày rằng năm 21 tuổi Hồ Chí Minh rời Bến Nhà Rồng Saigon xuất dương lên đường cứu nước. Thời gian này, phong trào kháng thuế tại Quảng Nam và các tỉnh miền Trung đã bị dập tắt. Trường Đông Kinh Nghĩa Thực tại Hà Nội đã bị thù hờ giấy phép, và tại Nhật Bản, Phan Bội Châu, Cường Để cùng 200 sinh viên Việt Nam du học đã bị trục xuất. Theo gương Phan Chu Trinh, năm 1911 Hồ Chí Minh tìm đường qua Pháp để học hỏi tinh thần tự do dân chủ, hy vọng có ngày trở về giải phóng đồng bào khỏi ách đế quốc tư bản.

Đây cũng chỉ là một huyền thoại. Do đơn ngày 15-9-1911, Nguyễn Tất Thành xin Bộ Thuộc Địa Pháp đặc cách cho theo học Trường Thuộc Địa “để trở nên người hữu ích cho nước Pháp” (utile à la France). Trường Thuộc Địa là trung tâm đào tạo các cán bộ hành chánh và giáo dục của chế độ thuộc địa. Theo quy chế, các sinh viên phải được sự giới thiệu của nhà chức trách Đông Dương. Nhiều vị khoa bảng và trí thức nổi tiếng đã theo học trường này như Bùi Kỳ, Trần Trọng Kim, Thân Trọng Huề, Bùi Quang Chiêu, Bùi Bằng Đoàn v.v... Vì không đúng thủ tục, đơn của Nguyễn Tất Thành đã bị bác bỏ.

Và huyền thoại Hồ Chí Minh từ Bến Nhà Rồng xuất dương lên đường cứu nước đã bị giải tỏa.

3. TIÊM DANH NGUYỄN ÁI QUỐC.

Từ 1911 đến 1914, Nguyễn Tất Thành làm phụ bếp tại các tàu buôn của hãng Les Chargeurs Réunis chạy quanh các nước Âu Châu, Phi Châu và Mỹ Châu. Khi Thế Chiến Thứ Nhất bùng nổ, Nguyễn Tất Thành sang Anh làm phụ bếp tại nhà hàng Carlton và trở về Paris năm 1917. Trong thời

gian này LS Phan Văn Trường đã thành lập Hội Những Người Việt Nam Yêu Nước để đấu tranh công khai đòi tự trị và độc lập cho Việt Nam.

Do lời mời của lãnh tụ Đảng Xã Hội Pháp Jean Jaurès (người đã can thiệp với Thủ Tướng Pháp để ân xá cho Phan Chu Trinh), cùng với cụ Phan, LS Phan Văn Trường đã nhiều lần đến điều trần tại Quốc Hội Pháp để trình bày quan điểm về chính sách bảo hộ của Pháp tại Việt Nam và đạo đạt nguyện vọng của người dân Việt Nam lên Quốc Hội.

Sau Thế Chiến Thứ Nhất, năm 1919 tại Paris, dưới bút hiệu chung Nguyễn Ái Quốc, bộ ba Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền và Nguyễn Tất Thành, nhân danh Hội Những Người Việt Nam Yêu Nước đã đệ trình các Chính Phủ Đồng Minh và Chính Phủ Pháp Thịnh Nguyên Thư của Dân Tộc Việt Nam trong tinh thần hợp tác và thương nghị, nguyên văn như sau:

“Từ sau cuộc chiến thắng của Đồng Minh, các dân tộc bị trị vô cùng xúc động trước những triển vọng tương lai, căn cứ vào những cam kết minh thị và trân trọng của các cường quốc Đồng Minh trước dự luận thể giới trong cuộc đấu tranh vừa qua để bảo vệ Văn Minh chống Dã Man.

Chiều theo các cam kết này, một Kỷ Nguyên mới của Luật Pháp và Công Lý sẽ khai mở đem lại hy vọng chứa chan cho các dân tộc bị trị.

Trong khi chờ đợi Nguyên Tắc Chủ Quyền Quốc Gia được chấp thuận, trong lý tưởng cũng như trên thực tế, do sự thừa nhận và thực thi Quyền Dân Tộc Tự Quyết thiêng liêng, Dân Tộc Việt Nam trân trọng đệ trình các Chính Phủ Đồng Minh cao quý, cũng như Chính Phủ Pháp khả kính, những thỉnh nguyện khiêm tốn sau đây:

- 1) Ban hành Đại Xá cho tất cả các chính trị phạm bản xứ.
- 2) Cải thiện chế độ tư pháp Đông Dương bằng cách ban hành những bảo đảm về quyền bình đẳng trước pháp luật giữa người bản xứ và người Âu Châu. Bãi bỏ toàn bộ và vĩnh viễn hệ thống tòa án đặc biệt được dùng làm công cụ khủng bố và đàn áp các thành phần lương thiện nhất của dân tộc Việt Nam.
- 3) Ban hành Tự Do Báo Chí và Tự Do Ngôn Luận
- 4) Ban hành Tự Do Lập Hội và Tự Do Hội Hợp.
- 5) Ban hành Tự Do Di Trú và Xuất Ngoại
- 6) Ban hành Tự Do Giáo Dục và thiết lập tại các tỉnh những trường kỹ

thuật và chuyên nghiệp cho người bản xứ.

7) Thay thế chế độ cai trị bằng nghị định bằng chế độ pháp trị.

8) Thành lập Phái Bộ Thường Trực dân cử của người bản xứ bên cạnh Quốc Hội Pháp để đạo đạt tới Quốc Hội những nguyện vọng của người bản xứ.

Khi đệ trình những thỉnh nguyện nêu trên, Dân Tộc Việt Nam kỳ vọng vào nền Công Lý Thế Giới của các Cường Quốc và đặc biệt tin tưởng vào sự hào hiệp của Dân Tộc Pháp cao quý hiện đang nắm giữ vận mệnh của Dân Tộc Việt Nam bằng cách đứng ra bảo hộ Dân Tộc Việt Nam nhân danh Cộng Hòa Pháp. Dân Tộc Việt Nam không hề thẹn được sự bảo trợ của Dân Tộc Pháp, trái lại còn cảm thấy vinh hạnh. Vì họ biết rằng Dân Tộc Pháp biểu tượng cho Tự Do và Công Lý, và sẽ không bao giờ từ bỏ lý tưởng cao cả của Nghĩa Bác Ái toàn cầu. Vì những lý do đó, trong khi lắng nghe tiếng nói của kẻ bị trị, Dân Tộc Pháp sẽ hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với nước Pháp cũng như đối với nhân loại.

Thay mặt Hội Những Người Việt Nam Yêu Nước: Nguyễn Ái Quốc”.

Luật Sư Phan Văn Trường, tiến sĩ luật, Chủ Tịch Hội Những Người Việt Nam Yêu Nước là người soạn tài liệu này.

Nguyễn Ái Quốc (Nguyen le Patriote) là bút hiệu chung của bộ ba Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền và Nguyễn Tất Thành. Nguyễn là dòng họ đa số tại Việt Nam và Ái Quốc là phỏng theo tên Hội Những Người Việt Nam Yêu Nước (Groupe des Patriotes Annamites). Với bút hiệu này, họ đã viết những bài bình luận trên các báo của Đảng Xã Hội như Nhân Loại (L'Humanité), Dân Chúng (Le Populaire) v.v... Mặc dầu vậy, Hồ Chí Minh đã tự nhận mình là Nguyễn Ái Quốc. Dưới bút hiệu Trần Dân Tiên, trong cuốn “Những Mẩu Chuyện về Đời Hoạt Động của Hồ Chủ Tịch”. Hồ Chí Minh viết: “Khi chiến tranh chấm dứt, tại Hội Nghị Hoà Bình Véc-Xây, Tổng Thống Mỹ Wilson nói về 14 điều. Các đại biểu các dân tộc bị áp bức đến để yêu cầu độc lập và tự do. Trong số đó, có Nguyễn Ái Quốc (tức là Anh Ba hay Hồ Chí Minh). Ông Nguyễn tổ chức nhóm người Việt Nam yêu nước tại Paris và ở các tỉnh khác. Với danh nghĩa của tổ chức này, ông đã đưa yêu cầu 8 điều ra trước Hội Nghị Véc-Xây”.

Đây chỉ là một sự mạo nhận. Vì những lý do sau đây:

a) Thỉnh Nguyễn Thư được soạn thảo nhân danh Hội Những Người Việt Nam Yêu Nước, một tổ chức do Phan Văn Trường thành lập năm 1914 tại Paris, khi Nguyễn Tất Thành còn ở Luân Đôn.

b) Thỉnh Nguyễn Thư đề cập đến những nguyên tắc pháp lý mà trong thời gian đó (1919) chỉ các luật gia và chính trị gia mới thấu hiểu như quyền bình đẳng trước pháp luật, chế độ pháp trị, chế độ tòa án đặc biệt, quyền dân tộc tự quyết v.v...

c) Đề nghị thành lập Phái Bộ Thường Trực Dân Cử Việt Nam tại Quốc Hội Pháp là do sáng kiến của Phan Văn Trường. Từ năm 1911, cùng với Phan Chu Trinh, theo lời mời của Jean Jaurès, ông đã nhiều lần đến điều trần tại Quốc Hội Pháp để đạo đạt những nguyện vọng của nhân dân Việt Nam lên Quốc Hội.

d) Nguyễn Tất Thành chỉ là một học sinh vừa qua bậc tiểu học và không có kiến thức chính trị. “Ông rất ít hiểu về chính trị, không biết thế nào là công hội, thế nào là bãi công, và thế nào là chính đảng... Ông không đủ tiếng Pháp để viết và phải khẩn khoản yêu cầu ông Phan Văn Trường viết thay... Ông lắng nghe những buổi thảo luận, nhưng không hiểu rõ về chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa xã hội, giai cấp vô sản v.v... ông như cầu vồng khó hiểu”. Và lại vốn liếng tiếng Pháp của ông chỉ gồm những chữ thông dụng trong đời sống hằng ngày học từ những cô sen trong giới bình dân (*Trần Dân Tiên, sđd*).

e) Trần Dân Tiên còn nêu lên yêu cầu bãi bỏ chế độ sưu dịch, thuế đinh, thuế muối và việc bắt ép dân mua muối và thuốc phiện. Các điều khoản này không thấy trong bản Thỉnh Nguyễn Thư tiếng Pháp đăng trên báo L'Humanité ngày 18-6-1919. (*Chính Đạo: Hồ Chí Minh, con người và huyền thoại*).

Nói tóm lại, trái với lời Trần Dân Tiên, Hồ Chí Minh không phải là tác giả Thỉnh Nguyễn Thư của Dân Tộc Việt Nam. Và năm 1919 Hồ Chí Minh cũng chưa phải là Nguyễn Ái Quốc. Đây chỉ là một sự mạo nhận tư cách của Nguyễn Tất Thành, một người ít học nhưng nhiều tham vọng.

Năm 1917, khi từ Luân Đôn trở về Paris, Nguyễn Tất Thành tá túc tại nhà Luật sư Phan Văn Trường số 6 Villa des Gobelins. Năm 1914, Phan Chu Trinh và Phan Văn Trường bị bắt giam về tội phản nghịch (tình nghi liên lạc với Cường Để tại Berlin). Sau 9 tháng điều tra, hai nhà chí sĩ họ Phan đã được miễn tố (Phan Chu Trinh chủ trương hợp tác với Pháp đánh Đức, cũng như Gandhi hô hào thanh niên

Ấn Độ tình nguyện gia nhập quân đội Hoàng Gia Anh). Mặc dầu vậy, hai vị vẫn bị cảnh sát điều tra theo dõi. Mỗi khi có trát đòi Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Tất Thành đứng ra nhận trát, tự xưng là Nguyễn Ái Quốc. Ông nói: “Nguyễn Ái Quốc chính là tôi, các ông cứ đưa trát cho tôi, đừng làm phiền chú/bác tôi (ý nói Phan Văn Trường hay Phan Chu Trinh)”. Năm 1921, Nguyễn Tất Thành bỏ Đảng Xã Hội để gia nhập Đảng CS dưới tên Nguyễn Ái Quốc.

4. GIẢ DANH TRẦN DÂN TIÊN

Các nhà sử học cho rằng Hồ Chí Minh là người thông minh, nhưng là sự thông minh ngoài phố. Sự khôn ngoan giảo quyệt này đã được biểu lộ rõ nét nhất trong cuốn “Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch” của Trần Dân Tiên xuất bản và tái bản nhiều lần từ 1948 đến 1976. Ngày nay ai cũng biết Trần Dân Tiên là Hồ Chí Minh. Trong lịch sử văn học thế giới, không thấy một nhà văn tự trọng nào lại giả danh bằng một bút hiệu để tự đề cao mình. Dùng bút hiệu thật để nói về mình cũng là vạ bất đắc dĩ, vì cái tôi thường đáng ghét. Dùng bút hiệu giả để thần thánh hóa mình thì quả là đáng khinh!

Chúng ta thử đánh giá sự “khiêm tốn” của tác giả:

“Nhiều nhà văn nhà báo Việt Nam và ngoại quốc muốn viết tiểu sử của vị Chủ Tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, nhưng mãi đến nay chưa có người nào thành công. Nguyên nhân rất đơn giản: Chủ Tịch Hồ Chí Minh không muốn nhắc lại thân thế của mình (...). Hiện nay còn nhiều việc cần thiết hơn, rất nhiều đồng bào đang đói khổ. Sau 80 năm nô lệ, nước ta bị tàn phá, bây giờ chúng ta phải xây dựng lại. Chúng ta nên làm những công việc hết sức cần kíp đi đã (...). Với đức tính khiêm tốn nhường ấy, và đương lúc bề bộn bao nhiêu công việc làm sao Hồ Chủ Tịch có thể kể lại bình sinh của Người được”.

Thế nhưng Hồ Chủ Tịch đã đại ngôn:

“Khi còn là một thiếu niên 15 tuổi, người thiếu niên ấy đã sớm hiểu biết và rất đau xót trước cảnh thống khổ của đồng bào. Lúc bấy giờ anh đã có chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào. Anh khâm phục các cụ Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu, Hoàng Hoa Thám, nhưng không hoàn toàn tán thành cách làm của 3 người, vì:

- Cụ Phan Chu Trinh chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương.

- Cụ Phan Bội Châu hy vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp, chẳng khác gì đưa hổ cửa trước rước beo cửa sau.

- Cụ Hoàng Hoa Thám còn nặng cốt cách phong kiến”.

Năm 1905, khi Hồ Chí Minh 15 tuổi, cụ Phan Chu Trinh chưa viết Đầu Pháp Chính Phủ Thư (1906), chưa phát động phong trào Duy Tân và Đông Kinh Nghĩa Thục (1907). Vậy mà Hồ Chí Minh đã phê phán chính sách canh tân và giáo dục của cụ là cải lương (mà cải lương thì đã sao?).

Chưa thấy cụ Phan Bội Châu rước cọp vào nhà, chỉ thấy Hồ Chí Minh công rấn CS về cắn gà nhà, gây tai hại vô lường cho đất nước và dân tộc.

Năm 1945, khi mới 55 tuổi, Hồ Chí Minh tự phong mình là “cha già của dân tộc”. Ông còn tự thần thánh hóa mình, kể rằng “chân dung Hồ Chủ Tịch được treo trên bàn thờ giữa những bình hương hoa đèn nến”.

“Hồ Chủ Tịch được nhân dân yêu mến là do lòng hy sinh và lòng nhân từ của Người. Chủ Tịch không bao giờ nghĩ đến mình. Người chỉ nghĩ đến người khác, nghĩ đến nhân dân (...). Đối với nhi đồng, tên Bác Hồ là như một người mẹ hiền. Chỉ nhắc đến tên Bác là các em trở nên ngoan”.

Vậy mà người cha già (67 tuổi) đã nhẫn tâm để đàn em hạ sát người vợ trẻ đã sinh cho mình đứa con trai là Nguyễn Tất Trung. Năm 1957, khi cô Nguyễn Thị Xuân yêu cầu công khai hoá cuộc hôn phối đã kéo dài trên 2 năm, Hồ Chí Minh vẫn ngọt ngào giả lá: “Cô xin như vậy là hợp tình hợp lý, nhưng phải được Bộ Chính Trị đồng ý, nhất là mấy ông Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Hoàng Quốc Việt đồng ý mới được”. Do đó, cô đành phải chờ một thời gian. Trong thời gian này, cô đã biến thành chướng ngại vật làm mất uy tín của lãnh tụ. Theo đúng phương châm hành động, tất cả những chướng ngại vật làm cản trở con đường của lãnh tụ sẽ bị thanh toán và vô hiệu hóa.

Thanh toán trước hết bằng cách hạ nhục đối phương, cho viên tướng công an Trần Quốc Hoàn mặc sức hăm hiếp. Rồi cho thủ hạ chum chặn lên đầu và dùng búa đánh vỡ sọ nạn nhân (như vụ Staline hạ sát Trotsky tại Mexico).

Một người có những thủ đoạn bất nhân như vậy, mà bộ máy tuyên truyền của CS còn đề cao như một vị anh minh kết tinh “đức tính từ bi của Đức Phật, tính công bằng bác ái của Chúa Ki-Tô, sự minh triết của Khổng Tử, sự siêu thoát của Lão Trang”.

Ngoài ra, Trần Dân Tiên còn tự sánh mình với Mạc Tử là người đã môn trán lông gót bốn ba khắp nơi để lo cho thiên hạ. Điều đáng nói là, trong khi Mạc Tử chủ trương hòa bình, thì Hồ Chí Minh cổ vũ chiến tranh. Trong khi Mạc Tử theo thuyết kiêm ái, yêu dân tộc, yêu nhân loại, thì Hồ Chí Minh gieo rắc căm hờn, thúc dục thủ tính để phát động đấu tranh giai cấp và thủ tiêu những lương dân vô tội và những người quốc gia yêu nước theo chủ nghĩa dân tộc.

5. GIẢI ĐOÀN KẾT QUỐC GIA.

Khi hay biết phe Thế Giới Dân Chủ không chịu trao Đông Dương cho Đảng Cộng Sản Đông Dương vì họ không muốn Staline mở rộng Bức Màn Sắt từ Đông Âu qua Đông Á, ngày 11-11-1945 Hồ Chí Minh giả bộ giải tán Đảng Cộng Sản Đông Dương để thành lập Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Các-Mác. Để có chính nghĩa đoàn kết quốc gia, Hồ Chí Minh mời Nguyễn Hải Thần thuộc Cách Mạng Đông Minh Hội và Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam thuộc Việt Nam Quốc Dân Đảng tham gia chính phủ liên hiệp.

Trong Tuyên Cáo Đoàn Kết ngày 24-12-1945, Hồ Chí Minh cam kết tôn trọng sự đoàn kết của các đảng phái quốc gia để tranh thủ độc lập, “Vi độc lập quốc gia là cứu cánh tối hậu cần phải tranh thủ và chỉ có sự hợp tác và hữu nghị chân thành giữa những người Việt Nam mới có thể đạt được độc lập quốc gia”. Ông còn lên án mọi hành vi phá hoại tình đoàn kết quốc gia cũng như việc dùng võ lực để tiêu diệt các đảng phái quốc gia.

Vậy mà sau đó Trần Dân Tiên đã vu oan giá họa “bọn phản động Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam được Trung Hoa Quốc Dân Đảng giúp đỡ đã có âm mưu phá hoại và Hồ Chủ Tịch đã phải nhường cho họ 70 ghế quốc hội”.

Ngày 6-3-1946, Hồ Chí Minh ký Hiệp Ước Sơ Bộ Sainteny công nhận Việt Nam là một quốc gia tự trị trong Liên Bang Đông Dương và trong Liên Hiệp Pháp. 15 ngàn quân Pháp được thay thế quân Trung Hoa, đổ bộ Hải Phòng và đồn trú tại Bắc Việt trong 5 năm.

Tháng 5-1946, Hồ Chí Minh qua Paris thương nghị. Phái đoàn Việt Nam đáng lẽ do ngoại trưởng Nguyễn Tường Tam lãnh đạo, nhưng trước đó: “Bộ Trưởng Tam đã bỏ trốn”. Và mùa hè năm đó, Nguyễn Hải Thần và Vũ Hồng Khanh cũng bỏ trốn sang Tàu để khỏi bị sát hại như Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm v.v... Sau khi tổng xuất quân đội Trung Hoa, CS

thắng tay đàn áp và thủ tiêu các cán binh Quốc Dân Đảng và Đồng Minh Hội. Như vậy, Tuyên Cáo Đoàn Kết 1945 chỉ nhằm thành lập chính phủ liên hiệp để làm bình phong thương nghị với Pháp. Rồi nhờ Pháp tổng xuất Tàu cho Đảng CS rảnh tay tiêu diệt các đảng phái quốc gia để được độc quyền lãnh đạo.

Trong Thế Chiến Thứ Hai, để được Đồng Minh yểm trợ, Staline đưa ra chính sách thân thiện với Anh Pháp. Đảng CS Pháp phối hợp với Đảng Xã Hội trong Mặt Trận Bình Dân. Phe CS Việt Nam cũng hợp tác với phe Tân Tả Phái của Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch để thành lập Mặt Trận Dân Chủ và xuất bản tờ La Lutte (Tranh Đấu). Trong những cuộc bầu cử Hội Đồng Đô Thành Saigon và Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ, liên danh Tranh Đấu của Tạ Thu Thâu toàn thắng. Đây là giai đoạn đấu tranh công khai, ôn hòa, hợp pháp và bất bạo động. Chiêu bài đoàn kết quốc gia một lần nữa được áp dụng. Nguyễn An Ninh thuộc phe Trung Hoà, Tạ Thu Thâu thuộc phe Tân Tả Phái và Nguyễn Phan Long thuộc phe Lập Hiến, đã đứng ra tổ chức Đông Dương Đại Hội để đạo đạt thỉnh nguyện của nhân dân Việt Nam tới phái đoàn Quốc Hội từ Paris sang.

Vậy mà ngay sau khi cướp được chính quyền, Đảng CS đã phản bội lời giao ước đoàn kết và đã thủ tiêu Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, Phạm Quỳnh, Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Văn Sâm, Hồ Văn Ngà, Dương Văn Giáo v.v... là những người quốc gia yêu nước thuộc các nhóm Tân Tả Phái và Lập Hiến.

Về việc hạ sát Tạ Thu Thâu, Hồ Chí Minh còn giả nhân nghĩa tiếc Tạ Thu Thâu là người yêu nước. Nhưng ông lại thêm rằng những ai chống lại chính sách của ông đều sẽ bị vô hiệu hoá. Sau khi Staline thủ tiêu người chiến hữu đàn anh của mình là Trotsky năm 1940, tất cả phe tân tả phái Trotskit đều phải bị thanh toán và triệt hạ uy tín.

Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn cho hạ sát Đức Giáo Chủ Hòa Hảo Huỳnh Phú Sổ và các lãnh tụ các đảng phái quốc gia yêu nước như Trương Tử Anh (Đại Việt), Lý Đông A (Duy Dân), Khái Hưng, Nhượng Tống (Quốc Dân Đảng) v.v...v...

6. GIẢI HIỆP ƯỚC QUỐC TẾ.

Theo sách lược CS ký hiệp ước không phải để thi hành hiệp ước. Vì các hiệp ước ngoại giao chỉ là những phương tiện để thực thi những mục tiêu chính trị:

a. Ký Hiệp Ước Sơ Bộ Sainteny ngày 6-3-1946 nhờ Pháp tổng xuất Tàu để rảnh tay thanh toán các đảng phái quốc gia nhằm giữ độc quyền yêu nước, độc quyền lãnh đạo. Sau đó lại phát động chiến tranh ngày 19-12-1946.

b. Ký Hiệp Định Đình Chiến Genève 1954 để tổng xuất Pháp và cướp chính quyền tại Miền Bắc. Sau đó lại tái phát động chiến tranh.

c. Ký Hiệp Định Hòa Bình Paris 1973 để tổng xuất Mỹ. Sau đó lại tái phát động chiến tranh để thôn tính Miền Nam.

7. NGUY TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.

Sau cuộc Cách Mạng giải thể CS tại Đông Âu, chủ nghĩa CS đã bị nhân dân thế giới vứt vào thùng rác lịch sử. Tại Đức, quê hương của Các-Mác, chủ nghĩa Mác đã bị phủ định và được thay thế bằng chủ nghĩa Dân Chủ Tự Do và Dân Chủ Xã Hội. Tại Nga, quê hương của Lênin, chủ nghĩa Lênin cũng đã bị phủ định để thay thế bằng chủ nghĩa Dân Chủ Tự Do và Dân Chủ Xã Hội.

Trước sự phá sản của chủ nghĩa Mác Lê, Đảng CS ngụy tạo cái gọi là "tư tưởng Hồ Chí Minh", một điều mà chính Hồ Chí Minh thời sinh tiền cũng không bao giờ đề cập đến. Ông chỉ nói đến chủ nghĩa Mác Lê, tư tưởng Mao Trạch Đông, và tác phong Hồ Chí Minh. Ông nhìn nhận rằng, về phần tư tưởng, "Bác Mao đã viết cả rồi, tôi không còn gì để viết nữa". Do đó ông chỉ thực thi trung thành những nguyên lý Mác Lê và tư tưởng Mao Trạch Đông. Ông hết sức tán tụng Staline và Mao Trạch Đông. Ông viết: "Mao Trạch Đông đã đồng phương hóa chủ nghĩa Mác Lê và đã đưa cách mạng Trung Quốc đến thành công. Cách mạng Việt Nam phải học tập và thực sự đã học hỏi rất nhiều từ cuộc cách mạng Trung Quốc. Các nhà cách mạng (CS) Việt Nam phải ghi nhớ điều này và phải biết ơn Mao Trạch Đông về sự đóng góp to lớn này".

Thật vậy, Hồ Chí Minh không có tư tưởng gì đặc sắc. Ông chỉ là người sao chép lại.

Những mục tiêu độc lập, tự do, hạnh phúc ghi trong các tiêu đề chánh thức của nhà nước chỉ là phỏng theo 3 cương lĩnh của chủ nghĩa Tam Dân do Tôn Dật Tiên đề xướng trong Cách Mạng 1911: "Dân Tộc Độc Lập, Dân Quyền Tự Do và Dân Sinh Hạnh Phúc".

Bản Tuyên Ngôn Độc Lập do Hồ Chí Minh đọc ngày 2-9-1945 cũng là sự sao chép Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ theo đó: "mọi người sinh ra

bình đẳng và được Tạo Hóa ban cho những quyền bất khả xâm phạm như quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc". Thêm vào đó là lời mở đầu Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền Pháp 1789: "mọi người sinh ra tự do và bình đẳng và luôn luôn được tự do và bình đẳng".

Dùng giả nhân nghĩa là nguy quân tử. Nhưng khéo nguy trang Hồ Chí Minh đã viện dẫn các tư tưởng minh triết của Nho Gia trong việc giáo hóa, trị dân và dựng nước như: "Điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; lo trước cái lo của dân, vui sau cái vui của dân; không lo nghèo mà lo không đều; mười năm trồng cây, trăm năm trồng người" v.v....

Về mặt kiến thức, Hồ Chí Minh thú nhận ông không am tường chính trị và nhức đầu khi nghe nói về những vấn đề lý thuyết chủ nghĩa. Ông chỉ là người cán bộ thừa hành trung thành và tận tụy của Staline và Mao Trạch Đông. Nhờ Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường và Nguyễn Thế Truyền, ông nổi danh vì bút hiệu chung Nguyễn Ái Quốc. Từ đó, ông được giới thiệu với các lãnh tụ Xã Hội và CS Pháp như Léon Blum, Marcel Cachin v.v.... Từ một tiểu trí thức, ông đã bước lên địa vị một cán bộ CS quốc tế, phụ trách vùng Đông Nam Á.

Trong khi các lãnh tụ CS Á Châu khác như Roy tại Ấn Độ hay Malaka tại Nam Dương đều bị thất sủng dưới bàn tay sắt của Staline vì họ có những tư tưởng hướng về chủ nghĩa Dân Tộc và chủ thuyết Hồi Giáo, thì Hồ Chí Minh vẫn một lòng một dạ chung thủy với Quốc Tế CS.

Dầu không có tư tưởng chính trị đặc sắc nhưng Hồ Chí Minh đã thành công trong việc:

Dùng nguy trang dối trá (ngụy chủ nghĩa Dân Tộc);

Lấy giả nhân giả nghĩa (bằng các chiêu bài độc lập, tự do, hạnh phúc, đoàn kết, hòa giải, hòa hợp);

Đề giành chính nghĩa (giải phóng dân tộc, giải phóng lao động);

Và cướp chính quyền (để không chia quyền với bất cứ ai).

L.S. Nguyễn Hữu Thống

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động
Phế bỏ "thần tượng"
Hồ Chí Minh
Giải thể chế độ cộng
sản độc tài**

TIN TỨC

Tổ chức Phóng Viên Không Biên Giới (RSF) đòi CSVN ngưng sách nhiễu những người muốn ra báo Tự Do Dân Chủ

(Hà Nội - VNN) Tổ chức Phóng viên Không Biên giới (RSF), hôm 23-8-06 đã ra một bản thông cáo kêu gọi công an CSVN ngưng "sách nhiễu" 5 nhà bất đồng chính kiến có ý định ra một tờ báo độc lập. Các nhà đấu tranh dân chủ này loan báo sẽ ấn hành giữa tháng 8 tập san Tự Do Dân Chủ, do ông Hoàng Tiến làm Tổng biên tập. Tuy nhiên, sau đó những người này đã bị công an ở Hà Nội thẩm vấn, bị lục soát nhà cửa và tịch thu máy móc.

PVKBG giới nói rằng: "Việc sách nhiễu các nhà báo đối lập mỗi ngày là hành vi thường gặp ở công an, những kẻ vẫn thường coi phương tiện truyền thông là công cụ tuyên truyền... Chúng tôi kêu gọi nhà chức trách ngưng việc sách nhiễu và để tờ báo ra đời," họ nói trong một thông cáo.

Năm nhân vật liên quan ý định ra báo ở Hà Nội là nhà văn Hoàng Tiến, ký giả Nguyễn Khắc Toàn, luật sư Nguyễn Văn Đài, kỹ sư Bạch Ngọc Dương và bà Dương Thị Xuân. Ông Tiến, ông Toàn và ông Đài là thành viên Khối 8406, thành lập hôm 8-4-06 khi 118 nhân vật đối lập ký vào bản Tuyên ngôn Dân chủ này. Hồi giữa tháng 4, một tờ báo tư nhân độc lập, Tự Do Ngôn Luận, cũng được phổ biến dưới dạng báo in và internet, với Tổng Biên tập là linh mục Chân Tín, người mà PVKBG nói cũng thường chịu các sách nhiễu tương tự.

PVKBG hôm 22-8-06 cũng kêu gọi CSVN hãy trả tự do cho anh Trương Quốc Huy, một thanh niên 25 tuổi, người vừa bị công an CSVN bắt hôm 18-8 sau khi chỉ mới được trả tự do sáu tuần lễ. Người thanh niên này đã từng bị bắt vào cuối tháng 10 năm ngoái cùng với anh trai Trương Quốc Tuấn và hôn thê của anh trai, Lisa Phạm, vì tham gia nói chuyện về dân chủ trên Paltalk. Ba người này đã bị giam 9 tháng trước khi được trả tự do vào ngày 7-7. Đến ngày 18-8, Trương Quốc Huy đã lại bị bắt giữ sau khi công an mặc thường phục thấy anh kết nối vào một phòng chat trên Paltalk. PVKBG nói trong thông cáo rằng: "Đã đến lúc chính phủ cần nói với lực lượng công an ngừng những biện pháp tùy tiện như vậy".

Anh Trương Quốc Tuấn cho biết, em anh có thể bị bắt giam vì sau khi được thả Huy đã tham gia Khối 8406, là một phong trào được hình thành hôm 8 tháng Tư năm nay để tranh đấu cho dân chủ ở Việt Nam.

Xem tiếp trang 23

TỰ DO NGÔN LUẬN BẦU CỬ

hai cột trụ chính của một nền dân chủ

.....G.S. CHU CHI NAM.....

Một nhà tư tưởng dân chủ có viết : “Tự do ngôn luận là linh hồn của một chế độ dân chủ”. Một người khác lại nói: “Nhiều người cho rằng những phát minh to lớn của thời kỳ hiện đại là máy hơi nước, máy nổ, thuyết vi trùng v.v... Nhưng người ta không biết hay quên rằng phát minh hiện đại vĩ đại nhất chính là quyền phổ thông đầu phiếu, mọi người dân đều có quyền dùng lá phiếu của mình một cách tự do để chọn lựa hay trừuất phế người đại diện của mình”. Chính vì vậy mà có người cho rằng mô hình tổ chức nhân xã dân chủ, tự do và kinh tế thị trường là mô hình tổ chức nhân xã cuối cùng của nhân loại, mà 2 cột trụ chính là tự do ngôn luận và tự do bầu cử. Có phải thế không ?

I- Dân chủ, tự do và kinh tế thị trường là mô hình tổ chức nhân xã cuối cùng của nhân loại.

Đây là quan niệm của ông Fukuyama, trong quyển sách nổi tiếng vào đầu thập niên 90, lúc mà thế giới độc tài, độc đảng cộng sản đang sụp đổ. Quyển sách mang tên “The End of History and the Last Man” (Sự Kết Thúc Lịch sử và Con Người Cuối Cùng).

Françis Fukuyama, người Mỹ, gốc Nhật, làm việc cho Rand Corporation, một cơ quan nghiên cứu về chiến lược chính trị và kinh tế Hoa Kỳ. Ông đã từng là cố vấn của Bộ Ngoại Giao. Trong một bài báo nổi tiếng trên tờ “The National Interests”, vào năm 1989, lúc mà chế độ cộng sản đang trên đà sụp đổ, ông đề nghị hình thái tổ chức dân chủ tự do và kinh tế thị trường, đã chiến thắng hình thái tổ chức nhân xã phong kiến và đang chiến thắng hình thái tổ chức nhân xã độc đoán, độc tài cộng sản, phải được coi là hình thái tổ chức nhân xã cuối cùng của nhân loại. Vào năm 1992, ông cho xuất bản cuốn sách trên.

Sự kết thúc lịch sử đây, theo Fukuyama, không có nghĩa là sự kết thúc những biến chuyển, những biến cố, những hoạt động của con người, mà là sự kết thúc tiến trình tổ chức nhân xã, đi từ tổ chức nhân xã thô sơ, mang nhiều mâu thuẫn nội tại, không tôn trọng con người như mô

hình tổ chức nhân xã bộ lạc, phong kiến, độc tài quân phiệt, độc tài đảng trị cộng sản, đến hình thức tổ chức nhân xã ít mâu thuẫn nội tại, tôn trọng con người; và theo ông, đó là hình thức tổ chức nhân xã dân chủ tự do và kinh tế thị trường. Hơn thế nữa, ông cho đây là hình thức tổ chức nhân xã cuối cùng của nhân loại. Sự kết thúc lịch sử là như vậy. Về quan niệm tiến trình lịch sử, Fukuyama lấy 2 tư tưởng của Hégel và Marx, theo đó hình thái tổ chức nhân xã của con người sẽ biến chuyển, đi từ hình thức thấp tới hình thức cao, đi từ hình thức tổ chức bộ lạc, qua thần quyền, quân chủ, độc tài tới nhà nước pháp quyền (Etat de droit) theo Hégel, tới cộng sản theo Marx, tới dân chủ tự do, kinh tế thị trường theo Fukuyama. Con người cuối cùng đây cũng theo Fukuyama là con người dân chủ sống trong mô hình tổ chức nhân xã cuối cùng đó. Nhà nước pháp quyền mà Hégel mơ ước, đã được thực hiện bởi Napoléon, nhà nước này cuối cùng chỉ là nhà nước quân phiệt, phong kiến như chúng ta đã thấy lịch sử chứng minh. Mô hình tổ chức nhân xã hay nhà nước mà Marx mơ ước, rồi được Lénine dựng lên cũng đi đến sụp đổ như chúng ta đã chứng kiến ở Liên Xô và Đông Âu, vì bản chất thực của chế độ này cũng chỉ là một chế độ độc tài; và còn tệ hại hơn nữa là một chế độ độc tài toàn trị, cực quyền, mang tất cả những tính chất của chế độ phong kiến và quân phiệt; nhưng tàn hại hơn 2 chế độ trên, vì nó biết lợi dụng những kết quả của khoa học và tuyên truyền để lừa gạt người dân.

Hình thức tổ chức nhân xã mà Fukuyama chủ trương đó là hình thức nhân xã dân chủ, chẳng hạn như dân chủ Hoa Kỳ, dân chủ Thụy Sĩ v.v... Để biện minh cho tư tưởng của mình ông đã dẫn chứng công trình nghiên cứu về dân chủ của Michael Doyle, theo đó vào năm 1791 chỉ có 3 nước dân chủ trên thế giới là Thụy Sĩ, Hoa Kỳ và Pháp; vào năm 1848, có 6 nước, đó là Thụy Sĩ, Hoa Kỳ, không còn Pháp, nhưng có thêm Anh, Bỉ, Hòa Lan và Á Căn Đình; năm 1975, có 30 nước; năm 1990, có 61 nước.

Quyển sách của Fukuyama xuất bản vào đầu thập niên 90, nên công trình nghiên cứu về dân chủ ngừng ở đây; tuy nhiên ngày hôm nay, theo nghiên cứu tiếp, thì trên thế giới có gần 200 quốc gia, chỉ còn mấy chục nước là độc tài, trong đó có 4 nước độc tài cộng sản còn lại là Việt Nam, Bắc Hàn, Trung Cộng, Cu Ba cùng độc tài quân phiệt Miến Điện, và một số nước độc tài phong kiến ở Trung Đông và ở Phi Châu.

Theo Fukuyama, thế kỷ 20 vừa qua không phải chỉ có những biến cố đau thương, bi quan, như 2 trận thế chiến, như sự xuất hiện 2 chế độ độc tài cực quyền cộng sản và phát xít, như việc dùng kết quả khoa học để chế vũ khí giết người hàng loạt và tàn hại môi sinh, mà cũng có những thay đổi đáng vui và lạc quan. Biến chuyển lịch sử lạc quan và đáng lưu ý nhất vào những năm cuối của thế kỷ 20 là sự phát hiện yếu kém nội tại to lớn của tất cả những chế độ độc tài từ hữu qua tả, từ độc tài phong kiến, quân phiệt đến độc tài cộng sản và sự chiến thắng của tư tưởng tự do, dân chủ, cùng tư tưởng kinh tế thị trường. Mặc dầu những chế độ độc tài bề ngoài có vẻ vững chắc, thế mà sụp đổ một sáng một chiều, hay đang bị lung lay tận gốc rễ. Dưới những chế độ độc tài, người dân bị kiểm soát, kìm kẹp, thông tin và sự thật bị xuyên tạc, bóp méo nhưng bằng bất cứ giá nào, ngay dù nguy hại đến tính mạng, người dân vẫn tìm cách có những nguồn tin tức trung thực từ bên ngoài. Niềm hy vọng thầm kín của họ, theo Fukuyama, vẫn là làm thế nào để có thể sống dưới một chế độ dân chủ, tự do và kinh tế thị trường. Tự do, dân chủ gần như đã trở thành sợi dây vô hình nối liền tất cả những con người, những dân tộc, những nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Kinh tế tự do, thị trường đã lan tràn khắp nơi, đã thành công trong việc mang lại phồn thịnh chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại. Sự phồn thịnh này không những có lợi cho những quốc gia kỹ nghệ phát triển, mà còn giúp những quốc gia chậm tiến đi vào tiến trình phát triển. Tất cả những quốc gia muốn hiện đại hóa và phát triển đều có khuynh hướng giống nhau: phải thay thế những hình thức tổ chức nhân xã cổ điển, độc đoán, độc tài, kinh tế tập trung, bằng hình thức tổ chức nhân xã mới, tự do, dân chủ, kinh tế thị trường; vì chỉ chế độ tự do, dân chủ mới giúp dân có phát minh, sáng kiến, mới có thể sử dụng tối đa khả năng của mình, mới đi đến chỗ sản xuất kinh tế hữu hiệu.

Nhưng tự do, dân chủ là gì? Tự do chính là những quyền căn bản, bẩm sinh của con người đi từ quyền tự do đi lại, sinh sống, mưu cầu hạnh phúc, tới quyền tự do tín ngưỡng, ngôn luận v. v... Những quyền này đã được qui định trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, và được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc chấp nhận vào ngày 10-12-1948. Dân chủ là một thể chế chính trị mà trong đó những quyền tự do căn bản của con người được tôn trọng. Nhưng chúng ta cũng có thể định nghĩa như một nhà tư tưởng rằng dân chủ là một chế độ với 2 cột trụ chính là quyền tự do phổ thông đầu phiếu và quyền tự do ngôn luận

II- Phát minh vĩ đại nhất của lịch sử cận đại nhân loại là quyền phổ thông đầu phiếu

Quyền phổ thông đầu phiếu hay nói một cách giản tiện là quyền tự do ứng cử hay bầu cử, là quyền tự do mà theo đó tất cả mọi công dân, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, không phân biệt giai cấp, đến tuổi trưởng thành, đều có quyền ra ứng cử hay dùng lá phiếu bầu cử người đại diện cho mình một cách tự do, không bị áp lực hay bị cấm đoán.

Thực ra quyền bầu cử, phổ thông đầu phiếu có từ thời khai thiên lập địa, từ khi có con người, theo như tinh thần quyển Khế Ước Dân Xã (Le Contrat social) của J.J. Rousseau. Sau đó quyền này bị những chế độ độc tài cướp đoạt của dân; và thế kỷ thứ 20 chỉ là phục hồi lại những quyền căn bản này qua sự ra đời của bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, cùng sự đổ của 2 chế độ độc tài phát xít và độc tài cộng sản. Thật vậy, theo Rousseau, thì con người lúc mới sinh ra rất là tự do, tự tại. Nhưng sau đó con người ý thức rằng nếu một mình tự do, tự tại, thì khó khăn đương đầu với thiên nhiên và thú dữ; nên con người đã kết đoàn lại, bầu ra người đại diện của mình. Tuy nhiên người được bầu ra phải có một lời hứa như một Khế Ước là phải lo cho quyền lợi chung của mọi người; nếu không người dân có quyền truất phế. Đó cũng là tinh thần của bản Tuyên Ngôn Độc Lập Hoa Kỳ, mà người soạn thảo chính là Thomas Jefferson, bị ảnh hưởng sâu đậm bởi J.J. Rousseau. Lời mở đầu của bản Tuyên ngôn này:

“Chúng tôi cho là hiển nhiên những chân lý sau đây: Tất cả mọi người sinh ra đều bình đẳng; họ được Đấng Tạo Hóa ban cho những quyền bất khả nhượng; trong những quyền này có quyền sinh sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Chính quyền được thiết lập ra bởi con người và với mục đích là để bảo đảm những quyền căn bản này; và quyền hành của người cầm quyền chỉ có thể có được là do sự đồng thuận, chấp nhận của người dân. Mỗi khi, một chính quyền nào đó đi ngược lại mục đích là bảo vệ người dân, thì người dân có quyền thay đổi chính quyền này; và lập lên một chính quyền khác; miễn sao nó bảo đảm được an ninh và hạnh phúc của người dân.”

Vào những thế kỷ thứ IV, thứ V trước Tây lịch, ở bên Hy Lạp cũng có bầu cử; nhưng không phải phổ thông, mà chỉ dành cho một số giai tầng. Cũng như chúng ta thấy hiện nay ở một số nước phong kiến bên Trung Đông, cũng có bầu cử, nhưng chỉ dành cho nam giới, nữ giới không có quyền đi bầu. Ở tất cả những nước cộng sản, từ ngày thành lập vào năm 1917 tới nay với 4 nước còn lại, cũng có bầu cử; nhưng là bầu cử lừa bịp, dối trá.

Trường hợp Việt Nam là tiêu biểu, “đăng cử dân bầu” chỉ là trò bịp bợm; “Tự do ngôn luận” như người cộng sản rêu rao cũng chỉ là trò lường gạt dân. 600 tờ báo, nhưng chỉ cần 1 tờ nói sai đường lối đảng đưa ra là Ban Biên tập bị khó dễ hay bị vào tù. Riêng trên Internet và Pal Talk, ba người thanh niên, 2 ở trong nước là Trương Quốc Tuấn, Trương Quốc Huy, và một người ở hải ngoại là cô Lisa Phạm, chỉ cần lên tám lòng yêu nước, yêu quê hương của mình cũng bị chính quyền cộng sản vu khống là có âm mưu lật đổ chính quyền; rồi bắt bỏ tù không duyên cớ, không xét xử, như cơ quan Phóng Viên Không Biên Giới (Journalistes sans Frontière) tố cáo tuần này.

III- Quyền tự do ngôn luận là linh hồn của một chế độ dân chủ

Câu “Tự do ngôn luận là linh hồn của một chế độ dân chủ” là câu của Voltaire, một người đấu tranh cho dân chủ vào thế kỷ thứ 18. Ông còn nói thêm: “Tôi biết rằng những ý kiến của anh là chống lại tôi; nhưng tôi cũng cố gắng đấu tranh để anh có thể phát biểu ý kiến của anh”. Tự do ngôn luận chính là quyền mà người dân có thể phát biểu ý kiến của mình không bị ngăn cấm, dọa nạt. Quyền này cũng là quyền bẩm sinh; rồi sau đó mới bị những chế độ độc tài cướp đoạt. Lịch sử nhân loại chứng tỏ 2 chế độ độc tài cướp đoạt, bôi bác và xuyên tạc quyền này của người dân một cách khủng khiếp, có hệ thống, khoa học là 2 chế độ độc tài phát xít và độc tài cộng sản, vì 2 chế độ này nói riêng và những chế độ độc tài nói chung đều dựa trên 2 cột trụ chính là thông tin

tuyên truyền bôi bác, bóp méo sự thật và khủng bố, dọa nạt; trái với 2 cột trụ chính của dân chủ là tự do ngôn luận và tự do bầu cử. Goebbels, bộ trưởng thông tin tuyên truyền của Hitler có nói: “Một câu nói sai sự thật, nếu chúng ta nói một hai lần thì dân còn bán tín, bán nghi nhưng nếu chúng ta nhắc đi nhắc lại cả trăm lần thì dân tin đó là sự thật.” Chính người cộng sản, bắt đầu từ Staline, đã bắt chước tất cả những kỹ thuật thông tin tuyên truyền bóp mép, bôi bác sự thật của Hitler. Chúng ta cứ quan sát cộng sản Việt Nam chúng ta sẽ thấy rõ: Cả 600 tờ báo nhưng chỉ có một luận điệu; loa phóng thanh rải nhai nói suốt ngày bắt người dân phải nghe những điều sai trái; ngay cả ngày chết của Hồ chí Minh cộng sản cũng sửa đổi, ngày 2-9 đổi thành ngày 3-9. Ngoài bộ máy thông tin tuyên truyền bôi bác sự thật, còn có bộ máy công an khủng bố, kim kẹp, không những đối với dân, mà ngay cả đối với đảng viên, dù là cao cấp. Chúng ta chỉ cần đọc Nhật Ký của Khrouchev, nhân vật thứ nhì, sau đó lên thay Staline, thì rõ. Ông nói rằng mỗi một khi ông bị Staline kêu đi họp là ông đều phải nói lời từ già vợ con, vì không biết sẽ bị thủ tiêu hay bị đi tù lúc nào. Hệ thống nói dối qua báo chí, sách vở, lịch sử; và hệ thống lường gạt qua bầu cử cùng nhiều lãnh vực khác của cộng sản đã được đưa lên hàng kế hoạch, đường lối chính trị quốc gia. Chính vì vậy mà ông Gorbachev, cựu Tổng Bí Thư đảng cộng sản Liên xô đã tuyên bố: “Tôi đã bỏ hơn nửa cuộc đời đấu tranh cho lý tưởng cộng sản; nhưng ngày hôm nay, tôi phải đau buồn mà nói rằng cộng sản chỉ biết tuyên truyền và nói láo”. Về bầu cử thì ông Boris Eltsine, cựu Ủy viên Bộ Chính trị, đặc trách đảng ở Moscou, cựu Tổng thống Nga cũng nói: “Bầu cử dân chủ gì mà khi ông Tổng Bí Thư giơ tay, thì mọi người giơ tay; nếu không thì có chuyện hay bị vào tù. Đối với đảng viên còn vậy, huống chi đối với dân. Bầu cử cộng sản chỉ là lừa bịp.”

Tự do ngôn luận không những là linh hồn của một chế độ dân chủ, mà còn là linh hồn của một con người; vì con người gồm 2 phần chính, đó là vật chất và tinh thần. Vật chất đó là miếng cơm, manh áo, khi đói có cơm ăn, khi rét có áo mặc, khi bệnh có thuốc uống. Tinh thần được thể hiện qua những quyền tự do trong đó có lời nói, quyền tự do ngôn luận. Ngay cả con chim kia cũng vậy, chúng ta nhốt nó trong lồng, dù là lồng vàng, cho nó ăn ngon, nó cũng không cần; nó vẫn muốn bay ra ngoài, tìm tự do

trong bầu trời, hót tiếng nó thích. Con chim còn vậy, huống chi con người.

Thật vậy, hai cột trụ chính của một chế độ dân chủ là quyền tự do phổ thông đầu phiếu và quyền tự do ngôn luận. Ngược lại 2 cột trụ chính của một chế độ độc tài là bộ máy thông tin tuyên truyền bóp méo, bôi bác sự thật và bộ máy công an kim kẹp, khủng bố. Để giết sập một chế độ độc tài, chúng ta cứ nhằm vào 2 bộ máy này để đánh, đó là tìm mọi cách nói lên sự thật, quảng bá sự thật; và không sợ xét, hãy can đảm. Vào năm 1978, khi vừa mới lên ngôi, Đức Giáo Hoàng Jean Paul II có viếng thăm Ba Lan, lúc đó còn dưới chế độ cộng sản, ngài có tuyên bố với dân Ba Lan : "Hãy can đảm và hy vọng !" Can đảm đây là can đảm đứng lên đấu tranh chống lại độc tài; và chỉ có như vậy thì mới có hy vọng ngày mai dân chủ và tươi sáng. Hơn thế nữa, đấu tranh cho sự thật, cho tình người, cho tự do, dân chủ còn là một hành động văn hóa và văn minh, đi đúng đà tiến bộ của văn hóa, văn minh nhân loại. Nói như ông Francis Bacon, một nhà tư tưởng lớn của thế giới: "Những chế độ, lâu dài, thành quách có thể bị thời gian làm phai mờ. Nhưng những lời nói sự thật, những bài hát, câu thơ nói lên tình người, những công trình khoa học nói lên sự thật, những thứ này thời gian không bao giờ làm phai mờ, như bài thơ của Homère cách đây cả 3.000 năm vẫn vậy. Vì đó là nền tảng của văn hóa và văn minh vậy."

Paris ngày 20/08/2006

Tin tức tiếp trang 20
CSVN vẫn chưa trả lời đơn xin
ân xá của Bà Vũ Thúy Hà, vợ
Bác Sĩ Phạm Hồng Sơn

Bà Vũ Thúy Hà, vợ của nhà bất đồng chính kiến Phạm Hồng Sơn đã gửi đơn xin ân xá cho chồng nhân dịp lễ 2-9, nhưng nhà nước CSVN chưa trả lời. Bà cũng cho biết gia đình có thư xin cơ quan công an cho ông về chịu tang cha vừa qua đời hôm 21-8 nhưng cũng đã bị CSVN từ chối.

Bs Phạm Hồng Sơn bị bắt từ tháng 3-02 và lãnh án 13 năm tù (sau giảm còn 5 năm) vì bị gán tội hoạt động "gián điệp" và phát tán tài liệu "phản động", trong có bản dịch "Dân chủ là gì?", lấy từ trang web Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Ông là một trong những người tù ở VN được quốc tế quan tâm nhất. Các tổ chức nhân quyền Tây Phương và cộng đồng người Việt hải ngoại từng kêu gọi CSVN thả tự do cho ông. Đang khi ở tù, ông được trao tặng giải thưởng nhân quyền Hellman-Hammett.

Xem tiếp trang 27

KHI CUNG ĐÌNH CS CHỐNG THAM NHŨNG

Nếu thật lòng, những việc phải làm ngay !

.....**Bùi Tín**.....

Thử thách hiểm nghèo

Cung đình Hà Nội đang đứng trước một thử thách lớn. Chế độ một đảng với một ê-kíp mới có khả năng đẩy lùi để đi đến tẩy trừ tham nhũng không ? Họ đã cam kết tại đại hội khóa X và tại cuộc họp quốc hội sau đó là sẽ thật sự ra tay, không khoan nhượng, làm nhiều hơn nói, không có vùng cấm, không có một ai ở bất cứ cương vị nào đứng ngoài pháp luật.

Luật phòng chống tham nhũng đã được thông qua, cơ quan đặc biệt chống tham nhũng được thành lập do thủ tướng đứng đầu, một phó thủ tướng đặc trách chống tham nhũng được đề cử, nhưng người dân vẫn chẳng mấy ai tin. Sự nghi ngờ càng thêm nặng khi ông chủ tịch quốc hội Nguyễn Phú Trọng cho biết thủ tướng đứng đầu cơ quan chống tham nhũng chỉ có quyền bãi miễn và xử lý cấp thứ trưởng, cấp phó chủ tịch tỉnh trở xuống. Vậy là sẽ có vài trăm vị sẽ ở ngoài tầm với của cơ quan đặc biệt này, bao gồm hơn 180 vị ủy viên trung ương, trong đó có 14 ủy viên bộ chính trị, hơn 50 bộ trưởng và thủ trưởng cơ quan ngang bộ, 64 chủ tịch tỉnh, các tư lệnh quân khu...

Như vậy trên thực tế là có vài trăm vị sẽ có độc quyền tham nhũng. Tại sao không qui định bắt kỳ một viên chức nào nếu có dấu hiệu phạm pháp về tội tham nhũng đều có thể bị cơ quan cao nhất này của chính phủ điều tra, thẩm vấn và xử lý ? Việc kê khai tài sản cũng lại chỉ là trò đùa; đương sự chỉ khai tài sản cho cơ quan tổ chức quản lý lý lịch biết, và đồng sự, cơ quan nơi làm việc và quần chúng không được biết! Đó, tính công khai, trong sáng và minh bạch của chế độ độc đảng nó vẫn cứ tù mù, mờ ảo, tăm tối như vậy đó. Họ nói : nói và làm nhưng thật ra là : nói và lờ !

Tham nhũng cơ bản nhất

Về tham nhũng, có lẽ các nhà luật học, xã hội học, chính trị học nên đi sâu tìm hiểu để định nghĩa khái niệm "tham nhũng quyền lực". Đảng CS, sau tổng khởi nghĩa cướp chính quyền tháng 8 năm 1945, đã thi hành một chế độ mang tính chất đa nguyên đa đảng, tuy còn nhiều hạn chế. Bên cạnh ĐCS, có đảng Dân chủ do ông Dương Đức Hiền và đảng Xã hội do ông Nguyễn Xiển làm tổng bí thư. Có lúc ông Nguyễn Hải Thần làm phó chủ tịch nước, ông Nguyễn Tường Tam làm bộ trưởng ngoại giao. Đến nay, ĐCS là đảng duy nhất cầm quyền, quốc hội chỉ có một đảng duy nhất là ĐCS với gần 90% đại biểu là đảng viên CS, qua các cuộc bỏ phiếu "đảng chọn, dân bầu", dùng Mặt trận Tổ quốc do ĐCS tổ chức ra để làm tấm bình phong dân chủ kiểu trang trí, nay đã trở nên quá vụng về. Tuổi trẻ Hà Nội dĩ dóm khái quát: «Đảng chỉ tay; Quốc hội gờ tay; Mặt trận vỗ tay; nhân dân trắng tay». Trong bất kỳ một nước dân chủ nào, chính quyền chỉ có giá trị qua những cuộc bầu cử tự do, có tranh cử của nhiều đảng bình đẳng, được cử trị tự do lựa chọn bằng lá phiếu có cân nhắc kỹ của riêng mình. Cử tri và đại biểu của mình có mối quan hệ chặt chẽ, có cam kết rõ ràng, có trách nhiệm đầy đủ, có liên hệ mật thiết thường xuyên.

Ở nước ta, ĐCS tịch thu quyền tự do lập hội, tự do ứng cử, tự do bầu cử ghi rõ trong hiến pháp, không cho dân thực hiện quyền lựa chọn đại biểu đích thật của mình, để rồi khẳng định một cách vũ đoán là nhân dân chỉ tin có đảng CS thôi, còn khẳng định là niềm tin ấy là vĩnh cửu, là bất di bất dịch.

Thật là vô duyên và lố bịch ! Cứ như một người chồng sau một thời gian chung sống với vợ, tỏ ra vũ

phu, độc đoán, lại còn tham lam bê tha, vô đạo, dẫn cả gia đình vào cảnh lạc hậu nghèo khổ, anh em giết hại nhau, bà vợ hết chịu nổi, thế mà anh ta vẫn lớn tiếng lu loa khắp làng khắp xóm là : tôi rất tốt, rất tài giỏi, rất sáng suốt và đạo đức nhất thiên hạ, và vợ tôi vẫn mãi mãi tin yêu tôi cho đến suốt đời !

Cho nên muốn chống tham nhũng đang lan tràn như bện dịch, chỉ có một biện pháp hữu hiệu duy nhất là trả lại nhân dân quyền sống tự do trong một nền dân chủ đích thật, tức là chấm dứt sự "tham nhũng quyền lực" phi pháp và phi nghĩa của ĐCS đã kéo quá dài hơn nửa thế kỷ qua.

Không phải ngẫu nhiên mà theo thống kê của Tổ chức Minh bạch Quốc tế, các nước càng dân chủ thuần thực bao nhiêu thì càng ít tham nhũng bấy nhiêu. Các nước càng độc đoán thì kinh tế càng lạc hậu, văn hóa trì trệ, tệ nạn xã hội lan tràn, nạn đói, hối lộ, buôn bán trẻ em phụ nữ mở rộng, bất công và bất ôn xã hội nặng nề, tham nhũng tàn phá tài nguyên mọi mặt của đất nước. Không có một nước độc đoán nào có được phát triển bền vững và xã hội hài hòa; điều này đã thành quy luật, không có một ngoại lệ nào.

Lãng phí kinh khủng không kém gì tham nhũng

Còn lãng phí ư ? Đọc kỹ các văn kiện, Luật về phòng chống tham nhũng, các diễn văn, lời hứa, lời cam kết về phòng chống tham nhũng vang lên trong chốn cung đình, hình như sự lãng phí trên đất nước ta chưa được nhìn nhận đúng mức cần thiết và ĐCS vẫn chưa tỉnh ngộ để nhìn lại thật trung thực tình hình và sửa chữa.

ĐCS đã lãng phí bao nhiêu thời gian của dân tộc và nhân dân khi họ tịch thu suốt 60 năm nay quyền tự do của người công dân Việt nam ? Nếu có tự do và dân chủ thuần thực thì đất nước đã cất cánh và bay cao đến tận đâu rồi !!

Nếu như ĐCS không theo chủ nghĩa Marx-Lénine với học thuyết đấu tranh giai cấp và chuyên chính vô sản lâm cầm - để tự mình đối lập đại đột với toàn thể giới dân chủ và

còn tự nhận là "tiền đồn phe xã hội chủ nghĩa"- thì chiến tranh có nhiều khả năng tránh khỏi và đất nước đã khỏi bị hy sinh hàng vài triệu sinh linh của 2 bên anh em ruột thịt, phần lớn lại là những thanh niên cường tráng thông minh và dũng cảm, chất "kem" quý hiếm của dân tộc. Có lẽ phí nào khủng khiếp đến vậy, mà sao lãnh đạo ĐCS không nhận ra nỗi đê sảm hãi và chuộc tội lỗi hay sao ? Họ cứ nói phê bình và tự phê bình mà không bao giờ thực hiện.

Còn lãng phí tài nguyên đất nước thì không sao kể hết. 27 ngàn người bị bắn do bị qui oan là địa chủ ác bá trong cái cách ruộng đất - phần lớn là người yêu nước tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp và là người giỏi làm nghề nông- là sự lãng phí sinh lực xã hội không sao bù đắp, là do sai lầm của ĐCS vẫn chưa được rút kinh nghiệm đầy đủ và tạ lỗi đầy đủ, vì đã sùng bái bọn đàn anh Bắc Kinh một cách mù quáng, cam tâm để đảng CS Việt Nam cho bọn cố vấn Tàu chỉ huy và ra lệnh. Chính do không rút ra bài học ấy mà nay ĐCS lại cúi đầu dâng thêm đất và vùng biển rộng hơn 10 ngàn cây số vuông cho bọn chúng.

ĐCS hãy trả lời về sự lãng phí khổng lồ về thời gian, về nhân lực, về tài nguyên của đất nước và nhân dân và rút ra bài học không chậm trễ, nhân cuộc vận động chống tham nhũng và lãng phí hiện nay, để gấp rút chấm dứt sự lãng phí phi lý này.

Những việc cần làm ngay

Có những việc lớn cần làm ngay và sẽ có ngay hiệu quả lớn.

Tại sao Thái Lan xấp xỉ dân số và diện tích như Việt Nam mà bộ máy công chức ăn lương nhà nước chỉ có 2 triệu, mà ở ta con số ấy lên đến 6 triệu ?

Tại sao công chức ăn lương trong một tỉnh như Thanh Hóa hiện nay lại bằng số viên chức ăn lương của cả nước Việt Nam thời thuộc Pháp.

Tại sao cứ mỗi lần ĐCS hô hào giảm biên chế thì trên thực tế là lại tăng thêm ghế ở các nhà ăn tập thể ? thành câu châm biếm: giảm biên chế = tăng ghế nhà ăn.

Đã có biết bao ý kiến xây dựng có tâm huyết : hệ thống đảng trùng hợp, dẫm chân, lấn át hệ thống nhà nước. Ban tổ chức chính phủ với ban tổ chức đảng; bộ văn hóa thông tin với ban tư tưởng văn hóa của đảng; ban dân vận của đảng để làm gì ? bị gọi trịch đi là "ban dân giận" của đảng. Viện kinh tế của nhà nước và ban kinh tế của đảng cùng nghiên cứu những vấn đề chiến lược kinh tế; rồi hệ thống nhà xuất bản của nhà nước và hệ thống nhà xuất bản của đảng...

Ở các tỉnh, huyện cũng vậy : uỷ ban nhân dân tỉnh, huyện có những cơ quan nào thì tỉnh uỷ, huyện uỷ phải có cơ quan tương đương, cũng đủ các ban bộ, các sở, phòng, các tiểu ban, tổ, với biết bao trụ sở, phòng họp, nhà khách, nhà ăn, nhà tập thể, nhà trẻ, bệnh xá, nhà nghỉ... Nhiều tổ chức thì nhiều hội nghị, tha hồ mời nhau để được nhận phong bì và ăn cỗ ! Tất cả đều là tiền của dân, đâu có ai xót !

Vậy cái cơ quan đặc biệt phòng chống tham nhũng vừa được thành lập mà vẫn chưa xác định xong trách nhiệm và quyền hạn, có nên có thêm cái chức năng tổ chức lại bộ máy phi nộn, quá tải, cồng kềnh một cách tệ hại, để trở nên gọn nhẹ, năng xuất cao hay không ? Việc này có thể giải phóng vô khối nhân lực, tiền của, tài nguyên cho các sự nghiệp giáo dục, y tế, xã hội cấp bách.

Đã có kiến nghị nên cải tổ lớn, giảm đi 9 phần 10, thậm chí giải thể cái có tên là Học Viện Chính trị Quốc gia, chuyên giảng dạy về chủ nghĩa Marx-Lénine, về triết học Mác-xít, kinh tế học Mác-xít và về lịch sử ĐCS, vì đã có Viện triết học, Viện kinh tế, Viện lịch sử làm việc này rồi. Học viện này từng được một số trí thức trong nước gọi là "Học viện u mê hóa đất nước", với nhiều tiến sỹ "giấy", thạc sỹ "dòm", viết "đại", dù không còn niềm tin gì ở điều mình viết, chỉ để được chia tiền rất sộp. Thái Lan, Xinggapo, Nam Hàn... đều không có cái học viện kiểu này nên mới cất cánh được. Huống gì ngân sách cho cái cơ quan này cực lớn vì chiếm nhiều nhà cửa rộng, xe cộ nhiều, lương

bồng cao, nhuận bút xộp mà tệ hại còn hơn ma túy. Xin cứ mạnh tay chống lãng phí về mặt này, hiệu quả lớn sẽ hiển nhiên.

Việc làm tiếp là nên xem xét đến cái cơ quan mang tên là Ban tư tưởng và văn hóa vì nó là cơ quan vi hiến, chuyên kèm kẹp và đàn áp tư tưởng, đi ngược lại chủ trương tự do tư tưởng được ghi trang trọng trên Hiến pháp và Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền. Không một nước văn minh, tiến bộ nào có một tổ chức tương tự. Về chuyện này, thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nên hỏi ý kiến ông Nguyễn Trung Thành nguyên là cán bộ cốt cán của Ban bảo vệ đảng, và ông Nguyễn Tài, anh hùng ngành Công an, nguyên là thứ trưởng bộ công an. Cơ quan này làm nhiều điều vi hiến, phạm pháp nhất, lộng hành và thất đức nhất đối với nhân dân lương thiện, bôi nhọ hình ảnh đất nước Việt nam một cách tệ hại nhất, giữa lúc toàn dân phấn đấu để hình thành một nước Việt Nam phát triển và hòa nhập với thế giới văn minh.

Gió đang thổi chiều

Tình hình sau đại hội X đã có nhiều đổi khác. Tâm lý xã hội thay đổi khá nhanh trên yêu cầu chống lãnh phí, quan liêu và tham nhũng, đòi thực hiện chế độ tôn trọng luật pháp nghiêm minh, bình đẳng. Một bộ phận báo chí và cây bút dùng cảm phá rào, tôn trọng sự thật và người đọc, không còn cúi đầu vâng dạ theo chỉ thị của cường quyền. Cây bút xu thời Trần Thanh Đạm lu loa trên báo đảng, vu cáo ông Nguyễn Trung (người từng đề ra vấn đề thời cơ vàng và hiểm họa đen) là cục đơan, phiến diện, xảo trá, lừa dối, chống đảng, đi theo chủ nghĩa "nihilisme" (chủ nghĩa hư vô), "destructisme" (chủ nghĩa tàn phá), đồng thời chụp mũ các báo Tuổi Trẻ và VN Net là cơ hội, mê muội, liền bị tuổi trẻ trong nước cười vào mũi là : đần độn, ngu lâu. Nhiều thanh niên gan góc tham gia ký Tuyên ngôn Dân chủ Tự do 2006 bất chấp sự đe dọa quấy nhiễu hèn hạ của bộ máy công an, như các bạn Nguyễn Phương Anh, Bạch Ngọc Dương, rồi đến Du Lam – Tân Vĩnh Phát, Phạm Bá Hải, Nguyễn Ngọc

Quang, Vũ Hoàng Hải, Kha Văn Châu (thay mặt cho 483 hộ dân Kiên Giang, An Giang và Cần Thơ).

Sức ép quốc tế về dân chủ và nhân quyền cũng đang thức tỉnh đông đảo người dân trong nước. Bà con ta bàn tán khá nhiều về cộng đồng châu Âu ra nghị quyết lên án tội ác của chủ nghĩa xã hội thực tế từng diễn ra trong các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt nam. Tin tức chính phủ Ba Lan mới đây quyết định đặt hoạt động của các tổ chức cộng sản ra ngoài vòng pháp luật cũng gây bàn tán sôi nổi vì đảng CS Ba Lan vốn là anh em tin cậy một thời của đảng CSVN.

Nhân dân ta ở trong nước được lãnh đạo trân trọng mời tham gia và giám sát cuộc đấu tranh quyết liệt phòng chống tham nhũng và lãng phí. Mời đãi bôi hay thành thật ? Dù sao nhân dân ta sẵn sàng. Để xem họ thực hiện cam kết ra sao. Để xem họ có thật làm nhiều hơn nói hay không ? Để xem họ giải quyết vụ PMU18 triệt để ra sao ? Để xem con rể và con gái ông Nông Đức Mạnh quan hệ với Bùi Tiến Dũng và Nguyễn Việt Tiến đến mức nào ? Để xem tướng Cao Ngọc Oánh có thoát tội hay không ? Để xem đảng bộ Công an yêu cầu bộ chính trị trả lời về những tố cáo thượng tướng Nguyễn Khánh Toàn cùng vợ là bà Gia Liên và con là Nguyễn Khánh Trọng có nhiều bê bối tham nhũng và phạm pháp ra sao ? Và còn chất vấn của đảng bộ Hà Nội về việc cử ông Phạm Quang Nghị bỗng nhiên nhảy dù xuống Hà Nội làm bí thư thành uỷ, trong khi đảng bộ của bộ thông tin-văn hóa có nhiều tố cáo nghiêm trọng về tham ô cá nhân của ông bộ trưởng, trong vụ "tôn tạo Nhà hát lớn Hà Nội" bằng tiền viện trợ của chính phủ Pháp, ông Nghị ăn bám đến mức khi rời bộ mà vẫn không giải trình và thanh toán nổi, để cán bộ dưới quyền ông nhận xét rằng rằng bộ trưởng rất sắc, gặm từ móng lên vòm mái, từ thăm dạ đến màn nhung của Nhà hát lớn và bộ văn hóa Pháp chỉ mong có dịp gặp ông để hỏi cho ra lẽ vì đây là tiền thuế của dân Pháp.

Nhân dân ta không còn nhẹ dạ cả tin như trước nữa. Người ta có thể

lừa một vài người trong một thời gian ngắn, chứ không thể lừa dối mãi cả 83 triệu người trong mấy chục năm. Thời đại thông tin nhanh nhạy, thời đại công nghiệp trí tuệ, thời đại kinh tế trí thức, thời kỳ mở rộng cửa và hòa nhập trọn vẹn đang ở trong tầm với của con người Việt Nam hiện đại, của tuổi trẻ Việt Nam tuần tú. Không ai còn có thể nhẹ dạ gửi tương lai và niềm tin ở bất cứ tổ chức hay học thuyết nào ngoài chính bản thân mình, chính tổ chức mà mình thật lòng tham gia do tin cậy qua thể nghiệm hiển nhiên và rõ ràng. Thời đại mới chấm dứt mọi sự mù quáng kiêu bầy đàn, mọi thứ theo đuôi, a dua theo thời trang và số đông, vì chân lý luôn là tương đối, khởi đầu bao giờ cũng đơn độc trước khi chinh phục dần được số đông.

Chúng ta phải làm gì nếu như những người lãnh đạo đảng CS không làm đúng những hứa hẹn và cam kết ? nếu như họ vẫn đặt đặc quyền đặc lợi phe đảng lên trên quyền lợi tối cao của dân tộc và đất nước ? nếu như tham nhũng và lãng phí vẫn hoành hành như một quốc nạn tàn phá cuộc sống xã hội và do đó vẫn ngăn cản dân tộc ta phát triển bền vững và hòa nhập với thế giới dân chủ văn minh ?

Đặt ra câu hỏi là để tìm ra câu trả lời, và cũng là để mọi người Việt Nam thật lòng yêu nước mình, thật lòng thương dân mình cùng chung sức tìm ra câu trả lời.

Chỉ có một hướng giải pháp : chung sức xây dựng một chế độ dân chủ đa nguyên đa đảng, chấm dứt chế độ độc đoán độc đảng, vì độc quyền ở đâu, bao giờ cũng là tai họa cho cộng đồng và nhân loại. Có một thuận lợi là không ít đảng viên cộng sản, từ lão thành đến trẻ tuổi, có hiểu biết và lương tâm, không ham danh lợi phù phiếm, biết yêu nước thật lòng và thương dân thật lòng, có cuộc sống tinh thần trong sáng và tâm linh cao thượng, am hiểu những giá trị lớn của thời đại, cũng ngày càng ngã trong suy nghĩ và hành động theo hướng này.

Paris 12/8/2006

Bùi Tín

đã đến lúc TOÀN DÂN hãy tập hợp lại

.....**Thanh Đức - Huế, 24-8-2006**.....

Toàn Dân Việt Nam hôm nay đang sống trong một xã hội đầy những bất công, lừa đảo, tàn bạo, tham nhũng và đồi trụy có một không hai trong lịch sử Dân tộc Việt Nam, kể từ khi đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) xuất hiện năm 1930, giành quyền lãnh đạo 1945 sau khi lật đổ Chính phủ Trần Trọng Kim và tiêu diệt một số nhà yêu Nước khác. ĐCSVN cũng như những đảng viên của mình đã leo lên tới đỉnh "vinh quang" bất chấp mọi thủ đoạn mà không để ý gì đến lợi ích của Dân tộc.

Suốt hơn 60 năm qua, chúng ta đã phải làm cam làm diếc trước bạo quyền là ĐCSVN. Chúng ta đã chịu đựng và sẽ còn chịu đựng đến bao giờ nữa ? Hay chúng ta hãy gạt bỏ những sợ hãi và đứng lên đấu tranh giành lại các quyền Tự do cơ bản mà từ lâu chúng ta đáng được hưởng. Bởi vì :

Đau khổ chi bằng mất Tự do (1)

Nói lời chân thật cũng không cho

Quyền do cố tình chôn chôn lý

Xích ma vô cảm ám Nước nhà

Chính ĐCSVN chứ không ai khác đã cướp mất đi những quyền Tự do cơ bản đó. ĐCSVN đã khủng bố chúng ta về cả tinh thần lẫn vật chất làm cho chúng ta mất hết ý chí đấu tranh và luôn sống trong sợ hãi. Từ lâu tận đáy lòng, đa số chúng ta đều đã muốn dẹp bỏ cái chế độ CS độc tài này rồi nhưng bên ngoài thì lúc nào cũng tỏ ra ngoan ngoãn và tuân phục. Chúng ta phải đóng kịch và sống trong sự dối trá mãi như thế này sao ? ĐCSVN đã :

Dối trời lừa Dân đủ muôn ngàn kế

*Động binh gây oán bắt giữ người
ngay (2)*

Và chúng ta phải :

Nghe như chộc ruột tai làm diếc

Giận dầu cấm gan miệng vẫn cười (3)

Đề rồi, chính sự sợ hãi của chúng ta đã làm cho ĐCSVN kiêu ngạo, tự cao tự đại, coi Dân như cỏ rác và chà đạp lên các quyền làm người cơ bản của chúng ta. Và từ đó ĐCSVN đã đẻ ra một lũ tay sai cậy quyền cậy thế mà sách nhiễu Dân lành. Họ là những kẻ vô thần, vô đạo, vô văn hóa, vô lương tâm, vô liêm sỉ, lãnh đạm thờ ơ trước nỗi khổ của Dân lành.

Đầu Dân cứ cười cứ đê

Tiền vào đây túi nở dè lương tâm.

Ngay ĐCSVN cũng biết mình đã làm đường lạc lối nhưng vì tham quyền cố vị, vì lợi ích cá nhân và vì tự ái của cấp lãnh đạo nên đã cố tình che giấu tội lỗi của mình. Chính vì bảo thủ, cố chấp và kiên định theo đường lối sai lầm mà Hồ Chí Minh đã chọn, ĐCSVN đã đẩy Dân tộc Việt Nam xuống vực thẳm và chôn vùi chúng ta dưới địa ngục Cộng sản đầy dẫy những bất công. Họ đã :

*Ném Dân đen trong nỗi khổ trăm
đường*

Vùi Dân tộc dưới đáy cùng nhân loại

(4)

Còn chúng ta thì :

Gặm một mối cam hờn bao thập kỷ

Nuốt đắng cay mà tạm sống qua ngày

(5)

Chẳng lẽ chúng ta cứ phải sống mãi như thế này chăng ? Quân tử thà hy sinh chứ thà không chịu nhục. Hơn 80 triệu Dân Việt Nam lại chịu thua 3 triệu đảng viên ĐCSVN hay sao ?

Bao nhiêu năm qua, chúng ta phải làm ngơ cho xong chuyện. Nhưng giờ đây, tình hình chính trị xã hội trong Nước và Quốc tế đã thay đổi. Chúng ta không nên tiếp tục kéo dài sự sợ hãi nữa. Cụ thể là :

- ĐCSVN đã thổi nát từ trên xuống dưới.

- ĐCSVN đang lúng túng không biết phải làm gì để tồn tại.

- Nội bộ ĐCSVN đang tự chia rẽ thành các phe phái đối chọi nhau

Đại đa số đảng viên ĐCSVN đều tham nhũng một cách trắng trợn và làm tiêu tan hết lòng tin của Nhân dân trong Nước và Quốc tế. Thêm vào đó Nhân dân Việt Nam đã và đang ý thức được vai trò và quyền lợi của mình và đang đứng lên đấu tranh khắp nơi.

Phong trào đấu tranh cho Tự do Dân chủ trong Nước ngày càng phát triển mạnh mẽ.

* Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam 2006 (8-4-2006), 10 Điều kiện cơ bản để tham gia bầu cử Quốc hội đa đảng chân chính (20-6-2006) và Tiến trình Dân chủ hóa Việt Nam do Khối 8406 công bố (22-8-2006) đã

và đang được Đồng bào trong Nước cũng như Quốc tế ủng hộ mạnh mẽ

Từ đó, ba bản văn trên được coi là nền tảng cho phong trào đấu tranh đòi Nhân quyền, Dân chủ, Tự do tại Việt Nam hiện nay.

VN đang cố tỏ son trát phấn để xin gia nhập WTO và đón tiếp nhiều Vị Lãnh đạo các Nước trong Tổ chức APEC đến họp Hội nghị thượng đỉnh tại VN tháng 11.2006 này, nên ĐCS VN phải giả đờ nhượng bộ một phần tính độc tài của mình để rêu rao rằng mình sẵn sàng chấp nhận luật chơi chung toàn cầu ; đồng thời chú sức ép lớn từ phía Quốc tế buộc ĐCSVN phải thay đổi một số điều cho phù hợp hơn với các Công ước Quốc tế.

Chưa kể hơn 3 triệu Đồng bào VN Hải ngoại ngày đêm mong đợi ĐCSVN hết thời độc quyền thao túng đày đọa Quốc hươu và đa số trong số đó luôn hỗ trợ các Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình chúng ta, Cộng đồng Quốc tế ngày càng ủng hộ phong trào đấu tranh Tự do Dân chủ Quốc nội VN. Đến nay ngoài 1.028 Cựu Chiến binh Hoa Kỳ, đã có 138 Chính khách các Nước Anh, Australia, Canada, Hà Lan, Hoa Kỳ, Tiệp Khắc,... chính thức công khai bày tỏ sẵn sàng bảo trợ Tuyên Ngôn 8406.

Mới đây, Thượng Nghị sĩ Ray Halligan, Quốc hội Tây Úc, viết trong thư gửi Khối 8406 ngày 24-7-2006 rằng : "Tuyên ngôn 2006 đã sẵn sàng trả giá cho việc thực hiện một nền Dân chủ đích thực và lâu dài tại Việt Nam. Điều ấy khiến cho Khối 8406 xứng đáng được Thế giới ủng hộ".

Còn Tiến sĩ Willem Koetsier, Tổng thư ký Liên Đoàn Hoà Bình Thế Giới Hà Lan, lại viết trong thư gửi Khối 8406 ngày 10.8.2006 rằng : "Chúng tôi thật sự hy vọng và mong muốn cách sâu sắc rằng Chính phủ Cộng sản Việt Nam hiện hành sẽ nghiên cứu Bản Tuyên Ngôn của các Bạn một cách chân thành đúng đắn và bắt đầu hợp tác với phong trào đấu tranh của các Bạn để thực hiện một nền Dân chủ thật sự ở Việt Nam."

Căn cứ vào cơ sở pháp lý do chính Nhà cầm quyền CSVN tuyên truyền là "VN không có tội phạm chính trị", nếu chúng ta đấu tranh đòi Tự do, Dân chủ cách ôn hòa, văn minh, bất bạo động thì không ai được phép coi chúng ta - các Chiến sĩ Dân chủ Hòa bình - là tội phạm.

Căn cứ vào Tuyên ngôn của Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ Lâm thời VNDCCCH năm 1945 mà Nhà cầm quyền CSVN vẫn luôn bám giữ vào như một trong mấy tấm bùa hộ mệnh để mưu đồ tiếp tục lừa gạt toàn Dân VN và Cộng đồng Quốc tế .

KHỐI 8406

Nền tảng của Tiến Trình Dân Chủ Hoá Việt Nam

.....*Nguyễn Công Bằng (ĐVD)*.....

Căn cứ vào Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 mà VN đã xin gia nhập năm 1982, chúng ta đã có đủ cơ sở pháp lý và các điều kiện thuận lợi trên đây để đấu tranh cho Tự do Dân chủ mà không còn quá sợ bị ĐCSVN chụp mũ như lâu nay nữa.

Chúng ta hãy biết nắm bắt cơ hội này cùng nhau liên kết để biết cách đấu tranh chống lại bọn nội xâm, tà thần, bạo quyền sao cho hiệu quả nhanh và đạo đức nhất.

Chúng ta hãy tập hợp lại quanh Khối 8406 và bất cứ đảng Dân chủ không Cộng sản đáng tin cậy nào đó mà chúng ta biết để liên kết thành một Liên minh vững mạnh, chung sức xây dựng một nền Dân chủ thật sự tại Việt Nam.

Thời cơ nay đã đến rồi

Tiến lên Dân chủ cho đời sáng tươi

Chân lý chiếu rọi muôn nơi

Hồng Bàng Trăm họ an vui thái bình

Thanh Đức - Huế, 24-8-2006

Chú thích:

- (1) *Mượn 1 câu trong "Nhật Ký Trong Tủ" Hồ Chí Minh đã lặn chiếm.*
- (2) *Nguyễn Thái Hoàng mượn trong "Bình Ngô Đại Cáo" của Nguyễn Trãi.*
- (3) *Thơ của Nguyễn Công Trứ.*
- (4) *Nguyễn Thái Hoàng mượn trong "Bình Ngô Đại Cáo" của Nguyễn Trãi.*
- (5) *Mượn 1 câu trong bài thơ "Nhớ Rừng" của Thế Lữ.*

Tin tức tiếp trang 23

Phóng Viên Không Biên Giới tố cáo CSVN xử dụng máy nghe lén

(Paris-VNN) Tổ chức Phóng viên Không Biên giới (RSF) cho biết CSVN đã mua thiết bị theo dõi các cuộc điện đàm qua mobile phone từ một công ty Anh, Silver Bullet, và một công ty Mỹ, Verint Systems (trực thuộc Comverse Technology). Việc mua bán này từng được tạp chí quốc phòng Jane's Defence Weekly đề cập tới trong một bản tin ngắn ngày 31-10-2005.

RSF nói trong thông cáo của họ rằng: "Chúng tôi sợ hãi khi biết các cuộc điện đàm với những người bất đồng chính kiến trên mạng đã bị theo dõi qua thiết bị của công ty châu Âu và Mỹ... Xảy ra một năm sau khi người ta biết hãng Yahoo đã hợp tác với cảnh sát Trung Quốc, vụ việc mới này củng cố niềm tin của chúng tôi rằng các công ty viễn thông phải bị buộc tôn trọng những quy tắc đạo đức. Cụ thể, cần cấm họ bán thiết bị theo dõi cho những chính phủ hà khắc." Vào đầu năm nay, nhiều nghị sĩ Quốc hội Mỹ chỉ trích các công ty lớn của nước này như Microsoft và Google là tiếp tay cho chính phủ Trung Quốc kiểm soát mạng internet. **Xem tiếp trang 30**

Đúng sáu tháng sau ngày công bố "Lời Kêu Gọi Cho Quyền Tự Do Ngôn Luận", và bốn tháng rưỡi sau ngày công bố "Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam 2006", Khối 8406 công bố "Tiến Trình Dân Chủ Hoá Việt Nam", đánh dấu một bước tiến vững mạnh và cụ thể cho công cuộc đấu tranh phục hồi tự do ở Việt Nam.

Khối 8406 nay đã hoàn thành được 1/4 con đường dân chủ hoá đã vạch ra. Sự cam go vừa qua của những chiến sĩ dân chủ thuộc Khối 8406 nói chung, và Lm Nguyễn Văn Lý nói riêng, không phải chỉ là sự khó khăn trong việc đối kháng với chế độ độc tài, mà còn là làm sao để quy tụ niềm tin của người Việt ở khắp nơi.

Khối 8406 đã bước qua được các thử thách của cái khó thứ nhất, và đã thành công khi vượt qua được các thử thách của cái khó thứ hai, một điều mà nhiều đoàn thể ở hải ngoại đã không thể thực hiện được trong suốt thời gian qua. Bởi thế, những bước thành công ban đầu của Khối 8406 đã đặt được một nền tảng vững chắc cho tiến trình dân chủ hoá Việt Nam.

Với giải pháp "4 giai đoạn và 8 bước", tiến trình này bây giờ không còn riêng là nỗ lực của Khối 8406.

Sau giai đoạn I với hai bước tranh đấu cụ thể, Khối 8406 đã chánh thức mời gọi "các đảng dân chủ không cộng sản phục hoạt và các đảng dân chủ không Cộng sản khác lần lượt công khai xuất hiện với trụ sở, văn phòng, cơ quan ngôn luận và các phương tiện truyền thông đại chúng bình thường khác." Lời kêu gọi này khác hẳn tất cả lời kêu gọi đã có từ trước đến nay, công khai đặt vấn đề công khai đối lập ở Việt Nam với

các chánh đảng kỳ cựu, tân lập và những tổ chức chánh trị trong nước.

Dĩ nhiên, khi Khối 8406 kêu gọi thì có thể là chính một số thành viên của Khối 8406 sẽ phải mạnh dạn kết hợp với nhau để thành hình một chánh đảng hay tổ chức chánh trị, để tạo niềm tin và sự khích lệ cho phong trào công khai đối lập. Cùng lúc đó, các tổ chức có thực lực ở Việt Nam sẽ phải sớm có quyết định đồng thanh xuất hiện để tạo thế hỗ tương tranh đấu, nhằm xây dựng thực lực của khối dân chủ.

Tiến trình phục hoạt, thành lập và phát triển các chính đảng không Cộng sản chắc chắn sẽ có rất nhiều cam go nhưng đó là con đường bắt buộc phải đi qua để có thể dân chủ hoá được đất nước.

Khối 8406 dự liệu chấm dứt vai trò tiên phong và "nhường bước cho các chính đảng" một khi đã hoàn thành "Bước 4", tức là khi sinh hoạt tự do chánh trị ở Việt Nam đã được phục hoạt. Đó là một dự kiến nhiều thiện chí nhưng thực tế sẽ chấp nhận sự "chậm dứt hoạt động" của Khối 8406 ở hoàn cảnh chánh trị đó hay chưa, là một vấn đề mà chưa ai có thể nói trước được. Bởi lẽ, có sinh hoạt đa đảng cũng chưa có nghĩa là nền tự do, dân chủ của Việt Nam đã thực sự vững chắc. Có thể nói rằng, đây chỉ mới là một bước chuyển tiếp, và Khối 8406 chưa thể ngưng trách nhiệm với giải pháp do tập thể mình đưa ra.

Giai đoạn kế tiếp (bước 5 và 6) với sự thành hình một bản "Hiến Pháp Tạm Thời" hứa hẹn rất nhiều cam go, vì ĐCSVN sẽ không dễ dàng chấp nhận các điều khoản không có lợi cho họ khi mà hầu như toàn thể Đại Biểu Quốc Hội vẫn cũng sẽ là những đảng viên Cộng sản. "Hội đồng Soạn Thảo Hiến Pháp Tạm Thời" sẽ có thể thực thi được chức năng của mình hay

không, và sau đó, làm sao để trung cầu ý dân để bản Hiến pháp mới được thành hình tốt đẹp? Đó là vấn đề đầy thử thách khác mà ngay từ bây giờ, các chiến sĩ dân chủ ở cả trong và ngoài nước phải chuẩn bị cho bằng được các giải pháp hữu hiệu nhất.

Ở bước 7 và 8, vấn đề cũng sẽ phức tạp không kém. Đó là làm sao để “**Hội đồng Thi hành Hiến Pháp Mới Tạm Thời**” có thể hành xử quyền hạn của mình, hầu có thể thành lập được “**Hội đồng Tổ chức Bầu Cử Quốc Hội Dân Chủ Khoá I**”, khi mà lúc đó, toàn bộ bộ máy nhà nước vẫn còn nằm trong tay ĐCSVN? Câu trả lời cho giai đoạn này và của các giai đoạn trước đó, đều tùy thuộc vào câu trả lời của nhân dân Việt Nam, và của các đảng phái, tổ chức chính trị Việt Nam.

Nếu như Bước 4 của tiến trình này được thực hiện tốt đẹp, giai đoạn III và IV sẽ có nhiều triển vọng thành công.

Nói chung, bản “**Tiến Trình Dân Chủ Hoá Việt Nam**” của Khối 8406 là một trong các giải pháp chính trị đang được đề nghị hiện nay. Sự khả thi của giải pháp này như thế nào, câu trả lời không thể chỉ là niềm tin đơn thuần của những người lãnh đạo Khối 8406. Ngược lại, sự khả thi của nó tùy thuộc ở sự hậu thuẫn của nhân dân, và tinh thần đoàn kết, chia sẻ trách nhiệm của các tổ chức tranh đấu ở cả trong và ngoài nước.

Đã đến lúc để mọi người, mọi tổ chức có thể dẹp qua mọi ngăn cách để tìm đến với nhau và đồng thành hình một liên minh chính trị có thực lực, khả năng và uy tín để vực toàn dân cùng đứng dậy, đòi hỏi ĐCSVN phải nhân nhượng trả lại quyền tự quyết cho dân tộc Việt Nam?

Những nhiều khê, phức tạp của giai đoạn sinh hoạt dân chủ thời chuyên tiếp chắc chắn sẽ không thể tránh khỏi, nhưng đó là cái giá mà dân tộc Việt Nam phải trả để thực thi quyền tự quyết của dân tộc. Người Việt Nam không thể ngăn chặn được sự can dự của các quyền lực bên ngoài trong vấn đề chính trị

sắp tới của Việt Nam, nhưng đồng thời cũng có quyền quyết định vận mệnh đất nước của mình. Nói cách khác, chính phủ dân chủ trong tương lai có thực sự là bởi dân, do dân và vì dân hay không là tùy thuộc vào ý chí đấu tranh của các đoàn thể chính trị ở cả trong và

ngoài nước.

Khối 8406 đã đặt được một nền tảng vững chắc cho tiến trình dân chủ hoá Việt Nam. Giải pháp chính trị này sẽ dẫn đến thành công hay không, câu trả lời là ở toàn dân VN.

Nguyễn Công Bằng (ĐVD)
26-8-2006

THÉ LỰC ĐỒ

*(Nhân dịp thi sĩ Nguyễn Chí Thiện phát hành thi phẩm
Hoa Địa Ngục toàn tập. Bns TDNL xin có lời chúc mừng)*

Thế lực đồ, phải đồng tâm đập nát
Để nó hoành hành, họa lớn sẽ lan nhanh.
Nhưng không thể dùng bom A bom H
Phá nát địa cầu vì một lũ gian manh.
Nên phải viết, phải muôn ngàn kẻ viết
Những tội tày đình được bưng bít tinh vi
Nếu nhân loại mọi người đều biết.
Cộng sản là gì, tự nó sẽ tan đi
Thứ sinh thành từ ấu trĩ ngu si
Sự hiểu biết sẽ là mỏ hủ diệt
Nguyễn Chí Thiện (1973)

NGŨ HIỆP HÀ THÀNH

Ngũ Hiệp Hà Thành danh trấn vang
Cường quyền lo xắt bắt xang bang.
Văn Đài múa bút rung Yên Phụ
Hoàng Tiến ra chiêu rúng Sở An
Bạch Ngọc kiêu hùng lời chính khí
Khắc Toàn anh dũng cứu dân oan
Dương Xuân nữ kiệt nòi Trung Trắc
Nô cộng phen này ắt phải tan.

*Kính tặng các anh chị đấu tranh dân chủ
đất Hà Thành 2006*

Trần Việt Yên

CHÚC MỪNG BÁO TỰ DO DÂN CHỦ

Tự do Dân chủ báo ra đời
Tranh đấu cho dân quyết cất lời
Áp bức bao ngày khôn phát tiết
Bất công chầy tháng khó êm xuôi.
Kết liên thể đánh vung thần lực
Thắt chặt vòng vây xiết lưới trời
Cộng sản đến hồi cơn mặt vận
Thanh bình khúc nhạc khắp nơi nơi.
Trần Việt Yên

NÔNG NÔ THỜI ĐẠI MỚI

Radio Hoa Mai

Phỏng vấn ông Cao Văn Tinh, nông trường Cờ đỏ, Cần Thơ

Ông Tinh là một nông dân đã ký tên ủng hộ Bản Tuyên Ngôn 8406.

Radio Hoa Mai: Dạ chào anh, chúng tôi là Anh Trinh của RHM, được biết tình hình bà con nông dân ở nông trường Cờ Đỏ trong thời gian qua đã bị cán bộ đảng viên địa phương huyện, tỉnh cướp đất và bắt người một cách hung bạo, không căn cứ theo một luật lệ nào hết. Nay liên lạc được với bà con tại đây, vậy mời anh giới thiệu quý danh và chia sẻ rõ ràng hơn về vấn đề này để dư luận khắp nơi hiểu rõ hơn...

Cao văn Tinh: Dạ đúng, tôi tên là Cao văn Tinh, sinh năm 1974, quê ở xã Trường Thọ, huyện Thốt Nốt, tỉnh Cần Thơ. Về vấn đề nông trường Cờ Đỏ, coi như là người dân đã kéo đi khiếu kiện kêu oan hàng chục năm rồi mà vẫn chưa được giải quyết. Hiện nay tất cả bà con ở nông trường Cờ Đỏ có đất gốc, lòng của người dân đang sục sôi đi khiếu kiện từ trước đến nay từ cấp địa phương đến trung ương, nhưng cũng chưa có nơi nào đứng ra giải quyết cho thoả đáng hết. Tất cả các cơ quan thông tấn báo chí trong cũng như là ngoài nước, nếu mà có điều kiện giúp đỡ được cho bà con nông dân thì đó là cái điều diễm phúc đối với bà con nông dân.

RHM: Thưa anh, chúng tôi được biết là hoàn cảnh của bà con ở nông trường Cờ Đỏ tỉnh Cần Thơ là hết sức khó khăn trong việc sinh hoạt đi lại hàng ngày, vì công an cứ luôn tìm mọi cách để ngăn cản chặn đường đến UBND tỉnh để khiếu kiện, điều này đúng không anh? Và họ có đe dọa bắt giam những ai dám tập trung đông người, thì phản ánh này có đúng không anh?

CVT: Từ trước đến nay thì những người dân đi khiếu kiện có

rất nhiều người bị công an chính quyền địa phương kèm kẹp bắt bớ. Có những người bị tù đầy giam cầm ba, bốn tháng không chừng, vài năm không chừng. Bây giờ những người dân đi khiếu kiện thì vẫn bị công an và chính quyền địa phương theo dõi và cũng không có phương án nào để giải quyết cho dân. Hôm trước đây dân có kéo mười mấy hộ xuống trước Phòng Tiếp Dân của Ủy Ban Tỉnh, thì cái anh cán bộ tiếp dân tên là Quang đó, không tiếp dân mà lại nói rằng không trả đất lại cho dân, không có giải quyết gì hết. Rồi cuối cùng thì đuổi xô người dân, mười mấy người đi ra khỏi Phòng Tiếp Dân, nếu mà không ra khỏi Phòng Tiếp Dân thì bị lập biên bản. Người dân không hiểu biết gì rồi, thành ra mười mấy người dân kéo nhau đi về. Rồi cho tới hôm nay từ trên xuống dưới địa phương này không ai đứng ra giải quyết gì hết.

RHM: Thưa anh, đất đai này của bà con nguồn gốc như thế nào, mà cán bộ đảng viên địa phương lại đi cướp của dân trắng trợn như vậy? Và ngay cả cấp trên cũng không giải quyết được à?

CVT: Số đất đai này là do gia đình thân nhân những hộ này (tức hộ dân) đã sử dụng từ thời Pháp thuộc, tức là thời Pháp, trải qua đến thời kỳ Mỹ, là chính quyền Sài Gòn đó, thì người dân vẫn bám ruộng, bám vườn, coi như là từ khai mở mua lại của chính quyền lúc bấy giờ. Rồi khi ngày hoà bình độc lập năm 75, qua năm 76 thì bộ đội vào mượn đất làm để cho bộ đội làm cùng cố lương thực gì đó. Rồi khi bộ đội rút quân đi, mới giao lại cho chính quyền địa phương, mà chính quyền địa phương không giao trả lại cho dân, rồi tiếp tục khai mở lấy cái

đất đó thành lập nông trường. Dẫn cho tới năm 90-91, thì Tổng Bí Thư Nguyễn văn Linh lên có cái chỉ thị giải quyết trả đất lại cho dân. Lúc đó người dân cũng có biểu tình ra tới Trung Ương (Saigon-Hà Nội). Nhưng rồi chính quyền địa phương không giao trả đất lại cho dân, mà dùng cái hình thức cho nhận hợp đồng khoán, có nghĩa là cho dân mướn đất lại để mà canh tác; nhưng không phải được nhận khoán hết đầu, mà là mỗi người nếu có 10 hécta thì nhận được 2,5 hoặc 5 hécta chứ không nhận đủ 100%.

Năm 90-91 có giải quyết được một số, nhưng cho đến nay vẫn chưa giải quyết được thoả đáng, vì coi như là lấy đất của dân rồi cho dân mướn lại (cho hợp đồng tức là cho mướn đó) để mà làm. Đây là một cái điều bức xúc, mà các hợp đồng này thu các khoản thuế là quá cao so với người dân bình thường, trong đó thu sáu, bảy cái khoản linh tinh mà mình coi như là không hiểu nổi??? Thành thử ra người dân làm rồi thì cũng không còn lời được bao nhiêu, coi như làm rồi thì cho cái nông trường trực lợi cá nhân của nông trường. Mà hiện nay Thủ Tướng Chính Phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký quyết định coi như là giải thể nông trường Cờ Đỏ và sẽ chuyển thể thành lập Công Ty hoặc là giao lại cho chính quyền địa phương quản lý, mà đến bây giờ dân vẫn chưa được giải quyết gì cả.

RHM: Thưa anh, anh có thể cho biết cán bộ đảng viên địa phương ở đó cướp đất của bà con để trưng dụng vào việc gì không, thưa anh?

CVT: Hồi vụ vừa rồi, tức là vụ Đông Xuân vừa làm lúa xong đó, thì vẫn còn nông trường, nhưng nay coi như đã quyết định giải toả nông trường rồi. Tuy rằng nói tiếng giải toả nông trường, nhưng sự thật coi như là chuyển thể thành lập Công nông nghiệp gì đó. Nhưng nói vậy chứ chưa rõ thành lập Cty hay giao về cho chính quyền (?) thì chuyện vẫn còn nằm trong cái thể lũng củng, có nghĩa là giải thể thì cũng chưa rõ mà thành lập Cty thì cũng chưa rõ là Cty, mà giao trả đất lại cho dân thì cũng không rõ là giao trả đất lại cho dân. Vì vậy hiện nay

người dân đang chờ đợi sự giải quyết dứt điểm và thoả đáng, để đem lại sự tự do, công bằng, có dân chủ cho người dân, để dân được an cư lạc nghiệp.

RHM: Theo như anh nói thì nhà nước làm chuyện ngược đời, là đất của dân thì bị cán bộ đảng viên địa phương cướp trắng. Xong quản lý số đất đai đó và đem cho dân mượn lại để lấy tiền. Bây giờ nhà nước lại muốn thay tên đổi họ để xoá dấu vết đó đi, bằng cách chuyển sang một tên gọi mới là công ty. Vậy theo anh thì có đoán trước được là số phận bà con mượn đất làm lụng trên nông trường Cờ Đỏ đó, rồi sẽ như thế nào không, thưa anh?

CVT: Trong tương lai nông trường Cờ Đỏ đó giải tán thành lập lại Cty, thì các thành viên nằm trong nông trường này, như là cán bộ Đội Trường, Đội Phó hay Giám Đốc nông trường gì đó, thì có thể vẫn giữ vững. Gọi là Cty thì cũng y rằng như nông trường, chỉ thay đổi cái từ ngữ vậy thôi, cái quyền lợi thì cũng vẫn ràng buộc thì cũng vẫn trung dụng đất của người dân y như ngày trước vậy thôi.

RHM: Thưa anh, từ nào giờ bà con ở đây đi kiện thưa, thì đã có một vị nào đại diện cho tỉnh, huyện hay nhà nước để chính thức trả lời về trường hợp cán bộ đảng viên ở đó đã lấy đất của dân không hề bồi thường cũng như bắt người một cách hung bạo như vậy không?

CVT: Cũng có nhiều cơ quan, như Giám Đốc nông trường hoặc là Ủy ban tỉnh có mời để họp qua các cuộc đối thoại. Như bản thân tôi năm 2000-2001 cũng có được mời đến để đối thoại với các cấp lãnh đạo từ ông Giám Đốc nông trường cho đến ông Phó Chủ tịch tỉnh, hay là Thanh Tra, hay là Phòng Tiếp dân, hay là các vị ở tỉnh, để giải quyết sự việc của người dân. Lúc đó thay mặt cho bà con nông trường Cờ Đỏ, trong đó có tôi và ông Trần Văn Hiếu (tức là ông Ba Gió), cô Lê Thị Châu và ông Trần Văn Khuê, coi như là bốn (4) người đại diện để mà đối thoại trong cuộc giải quyết. Thì lúc đó các ông này chỉ giải quyết chung chung, mượn cái cơ nói rằng:

"Đất đai là sở hữu của toàn dân, nhà nước thống nhất quản lý"(!?). Rồi cuối cùng đưa ra quyết định nói là áp dụng quyết định 882 của Ủy Ban tỉnh. Rồi ba hồi nói là giải quyết theo quyết định của ông Nguyễn Đình Lộc đã xuống thanh tra làm việc năm 2000. Nhưng cái quyết định của ông Nguyễn Đình Lộc thì tất cả người dân không đồng tình, không thống nhất. Và cái quyết định 882 này thì người dân cũng không đồng tình, không thống nhất, vì đó chẳng qua là quyết định của chính quyền, coi như là các ông có quyền, có thể rồi ra quyết định trưng dụng đất của dân thôi, chứ tại sao quyết định mà không giao trả đất lại cho dân, không bồi thường cho dân, mà người dân đi khiếu kiện thì lại dùng cách bắt bớ, trù dập, ngăn chặn hoặc là giải quyết không thoả đáng. Không giải quyết gì cho dân hết mà còn dùng cách là lừa đảo dân?

Tôi đề nghị các cấp, các ngành từ địa phương cho đến trung ương có cách thế nào để mà giải quyết ôn hoà cho người dân, tránh tình trạng cho người dân là đi khiếu kiện dai dẳng hằng chục năm nay rồi. Người dân tốn kém tiền của, có những người nghèo đến nỗi muốn đi đâu thì không có tiền đi. Đi khiếu kiện thì không có tiền đi xe đi cộ đến cái cơ quan của nhà nước. Mang đơn từ đi đến cơ quan nhà nước, thì cơ quan này đùn đẩy qua cơ quan kia, từ cơ quan kia đùn đẩy qua cơ quan nọ. Cuối cùng rồi không có cơ quan nào giải quyết thoả đáng cho người dân. Đề nghị các Ban ngành giúp đỡ cho người dân được tự do, người dân có cái quyền được tự do, cho có cái sự thấu tình đạt lý, cho có cái sự công bằng để mà người dân an cư lạc nghiệp, chứ cứ kéo dài tình trạng như vậy hoài thì người dân không thể nào chịu nổi trong cái bối cảnh hiện nay. Bao nhiêu năm nay, người dân đi khiếu kiện, đi đâu tranh để mà đòi lại quyền lợi, đòi lại quyền tự do của mỗi người. Đề nghị phải giải quyết có dân chủ thực sự, để mà đem lại sự tự do no ấm thực sự cho người dân và đem lại sự công bằng cho người dân. Đề nghị có cơ quan ban ngành quyết định hay là các cơ quan thông tấn báo chí

trong và ngoài nước cũng như quốc tế có biện pháp thông tin xác thực để mà đem lại sự hỗ trợ cho người dân chúng tôi hiện nay.

(Bài vở VNN 14-08-2006)

Để biết thêm về hoàn cảnh nông dân Nông trường Cờ đỏ, xin đọc «Thư ủng hộ Tuyên ngôn Dân chủ Tự do và Lời Kêu gọi Đại đoàn kết Dân tộc» viết ngày 18-7-2006 của đồng bào Rạch Giá, Kiên Giang, Cần Thơ, An Giang.

**Tin tức tiếp trang 27
Công nhân tìm Giám đốc Công ty
đòi lương mà Nhà nước cũng bắt
lực**

(Sài Gòn-VNN) Sau 5 năm hoạt động, năm 2000, Hội đồng Quản trị Công ty Liên doanh Nhựa Chánh Đạo (quận Tân Bình - Sài Gòn) thành lập Công ty Hòa Gia tại huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương và cho Công ty Chánh Đạo ngưng hoạt động, chuyển toàn bộ máy móc đến sản xuất tại Công ty Hòa Gia. Chế độ của 24 lao động làm việc cho Công ty Chánh Đạo không được giải quyết.

Khi công nhân khiếu nại, Sở Kế hoạch và Đầu Tư CSVN đã đề nghị UBND thành Hồ giải quyết. Ngày 30-9-2005, UBND thành Hồ ra Quyết định 5062/QĐ-UBND chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Chánh Đạo; yêu cầu thành lập ban thanh lý doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc thanh lý như thế nào, công nhân không hề biết và cũng không liên lạc được với ông Lai Sen Lin, đại diện ban thanh lý. Công nhân tiếp tục yêu cầu cầu Sở Kế hoạch Đầu tư CSVN can thiệp để công ty thi hành nghĩa vụ. Tại công văn trả lời công nhân ngày 16-5-2006, Sở cho biết: "Công ty Chánh Đạo đang trong thời gian thanh lý (không quá 12 tháng), đề nghị công nhân liên hệ với công ty để được xem xét giải quyết". Thực tế thì sao? Công nhân không thể liên lạc được với ông Lai Sen Lin và chẳng biết có thể đòi quyền lợi mình từ đâu. Hiện họ thay phiên nhau liên lạc với các cơ quan chức năng, tìm giám đốc Công ty Chánh Đạo để... đòi nợ. Theo nguồn tin của một nhân sự trong Ban Giám đốc Công ty Chánh Đạo, hiện công ty còn 10.000 m2 đất tại quận Gò Vấp, Sài Gòn. Mảnh đất này do phó tổng giám đốc người Việt Nam của công ty lúc đó đứng tên. Hiện vị phó tổng giám đốc này đã nghỉ việc.

Với cách đánh bùn sang ao và cù cưa giữa nhà nước và cái công ty "chết 6 năm mà chưa chôn" này xem ra chẳng đi đến đâu. Người ta lấy làm lạ cách quản trị đất nước của CSVN như vậy mà nó cứ sống y ra được!

